

Phật lịch 2553

Kinh Nhật Tụng



Tạng Thư Phật Học

Soạn và Ấn Tổng



www.tangthuphathoc.net

Mục Lục

Công Phu Khuya.....	01
Kinh A Di Đà.....	17
Hồng Danh Sám Hối.....	27
Mông Sơn thí Thực.....	34
Phẩm Phổ Môn.....	42
Lễ Khánh Đản.....	56
Kinh Vu Lan Bồn.....	64
Kinh Báo Hiếu Phụ Mẫu Trọng Ân.....	72
Kinh Dược Sư.....	103
Kinh Kim Cang.....	122
Kinh Di Lạc Hạ Sanh Thành Phật.....	150
Kinh Diệt Tội Trường Thọ	166
Những ngày Vía Phật, Bồ Tát, Tổ Sư.....	201
Các Ngày Trai.....	202
Mười Công Đức Ấn Tổng Kinh.....	203

Công Phu Khuya

(Thắp đèn đốt hương trầm xông, đứng ngay ngẩn chấp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương).

TÁN PHẬT

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thệ trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm bồ đề kiên cố
Xa bề khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác.

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài
Quy y trọn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ

Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận.

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều-ngự Bôn-sur Thích Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ-tát, Linh-son hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Tây Phương Cực-Lạc thế-giới đại-từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ tát, Thanh-Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-Tát.

TÁN LƯ' HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
Pháp giới đều thấm nhuần
Hải hội chư Phật đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Chư Phật đều hiện thân.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

Nam Mô Lăng Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Diệu trạm tổng trì bất động tôn,
Thủ-Lăng-Nghiêm-Vương thế hi hữu,
tiêu ngã ức kiếp điên đảo tướng. Bất
lịch tăng-kỳ hoạch pháp thân, nguyện
kim đắc quả thành Bảo Vương, hườn
độ như thị Hằng sa chúng, tương thử

thâm tâm phụng trần sát, thị tặc danh
 vi báo Phật ân. phục thỉnh Thế Tôn vị
 chứng minh, ngũ-trược ác-thê thê tiên
 nhập, như nhứt chúng sinh vị thành
 Phật, chung bất ư thử thủ Nê-hoàn.
 Đại-hùng đại-lực đại-từ-bi, hi cánh
 thâm trừ vi tế hoặc, linh ngã tảo đặng
 vô-thượng giác, ư thập-phương giới
 tọa đạo-tràng ; thuận nhã đa tánh khả
 tiêu vong, thước-ca-ra tâm vô động chuyển.

Nam-mô thường-trụ thập-phương Phật.
 Nam-mô thường-trụ thập-phương Pháp.
 Nam-mô thường-trụ thập-phương Tăng.
 Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật.
 Nam-mô Phật đánh Thủ Lăng Nghiêm.
 Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-tát.
 Nam-mô Kim-Cang-Tạng Bồ Tát.

Nhĩ thời Thế-Tôn, từng nhục kế trung, đồng bá bảo-quang,
 quang trung đồng xuất, thiên diệp bảo liên, hữu hóa Như-Lai,
 tọa bảo hoa trung, đánh phóng thập đạo, bá bảo quang-minh,
 nhứt nhứt quang minh, giai biến thị hiện thập Hằng hà sa, Kim-
 Cang Mật Tích, kinh sơn trì sử, biến hư không giới, đại chúng
 ngưỡng quan, úy ái kiêm bảo, cầu Phật ai hựu, nhứt tâm thỉnh
 Phật, vô-kiến đánh tướng, phóng quang Như Lai, tuyên thuyết
 thần Chú.

ĐỆ NHỨT

Nam mô tát đất tha tô già đa da a ra ha đế tam miệu tam bồ đà
 tóa. Tát đất tha Phật đà cu tri sắc ni san.

Nam mô tát bà bột đà bột địa, tát đa bệ tệ.

Nam mô tát đa nẳm tam miệu tam bồ đà cu tri nẳm. Ta xá ra bà

ca tăng già nẳm.

Nam mô lô kê a la hán đa nẳm.

Nam mô tô lô đa ba na nẳm.

Nam mô ta yết rị đà già di nẳm.

Nam mô lô kê tam miệu già đa nẳm. Tam miệu già ba ra đế ba
 đa na nẳm.

Nam mô đề bà ly sắc nỏa.

Nam mô tất đà da tỳ địa da đà ra ly sắc nỏa. Xá ba noa yết ra ha
 ta ha ta ra ma tha nẳm.

Nam mô bạt ra ha ma ni.

Nam mô nhờn đà ra da.

Nam mô bà già bà đế, lô đà ra da. Ô ma bát đế, ta hê dạ da.

Nam mô bà già bà đế.

Na ra dỏa noa da. Bàn giá ma ha tam mộ đà ra.
 Nam mô tất yết rị đa da.

Nam mô bà già bà đế, ma ha ca ra da. Địa rị bác lặc na già ra.
 Tỳ đà ra ba noa ca ra da. A địa mục đế. Thi ma xá na nê bà tất
 nê. Ma đất rị già noa.

Nam mô tất yết rị đa da.

Nam mô bà già bà đế. Đa tha già đà cu ra da.

Nam mô bát đầu ma cu ra da.

Nam mô bạt xà ra cu ra da.

Nam mô ma ni cu ra da.

Nam mô già xà cu ra gia.

Nam nô bà già bà đế, đế rị trà du tây na, ba ra ha ra noa ra xà dà, đa tha già đa da.

Nam mô bà già bà đế.

Nam mô a di đa bà da, đa tha dà đa la, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da.

Nam mô bà già bà đế, a sô bệ da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da.

Nam mô bà già bà đế, bệ sa xà da cu lô phệ trụ rị da bát ra bà ra xà da, đa tha già đa da.

Nam mô bà già bà đế, tam bốn sư bí da, tát lân nại ra lặc xà da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da.

Nam mô bà già bà đế, xá kê dã mẫu na duệ, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da.

Nam mô bà già bà đế, lặc đác na kê đô ra xà da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da, đế biểu nam mô tát yết rị đa, ế đàm bà giá bà đa, tát đác tha già đô sắc ni sam, tát đác đa bác đác lam.

Nam mô a bà ra thị đām, bác ra đế dương kỳ ra, tát ra bà bộ đa yết ra ha, ni yết ra ha yết ca ra ha ni, bạc ra bí địa da sát đà nê, a ca ra mật rị trụ, bát rị đát ra da nảnh yết rị, tát ra bà bàn đà na mục xoa ni, tát ra bà đột sắc tra đột tất phạp bát na nê phạp ra ni,

giả đô ra thất đế nẫm, yết ra ha ta ha tát ra nhã xà, tỳ đa băng ta na yết rị, a sắc tra băng xá đế nẫm, na xoa sát đác ra nhã xà, ba ra tát đà na yết rị, a sắc tra nẫm, ma ha yết ra ha nhã xà, tỳ đa băng tát na yết rị, tát bà xá đô lô nê bà ra nhã xà, hô lam đột tất phạp nan giá na xá ni, bí sa xá tất đác ra, a kiết ni ô đà ca ra nhã xà, a bát ra thị đa cu ra ma ha bác ra chiến trì, ma ha điệp đa, ma ha đế xà, ma ha thuế đa xà bà ra, ma ha bạt ra bàn đà ra bà tát nê, a rị da đa ra, tỳ rị cu tri, thệ bà tỳ xà da, bạc xà ra ma lễ đê, tỳ xá lô đa, bột đặng đồng ca, bạt xà ra chế hất na a giá, ma ra chế bà bác ra chát đa, bạc xà ra thiện trì, tỳ xá ra giá, phiến đa xá bệ đề bà bồ thị đa, tô ma lô ba, ma ha thuế đa, a rị đa đa ra, ma ha bà ra, a bác ra, bạt xà ra thương yết ra chế bà, bạt xà ra cu ma rị, cu lam đà rị, bạt xà ra hất tát đa giá tỳ địa gia kiền giá na ma rị ca, khuất tô mẫu bà yết ra đá na, bệ lô giá na cu rị đa, dạ ra thố sát ni sam, tỳ chiết lam bà ma ni giá, bạt xà ra ca na ca ba ra bà, lô xà na bạt xà ra đôn trì giá, thuế đa giá ca ma ra sát xa thi ba ra bà, ế đế di đế, mẫu đà ra yết noa, ta bệ ra sám, quật phạp đô, ấn thố na mạ mạ tòa.

ĐỆ NHỊ

Ô hồng, rị sắt yết noa, bác lặc xá tất đa, tát đát tha già đô sắc ni sam. Hồ hồng, đô lô ung chiêm bà na, Hồ hồng, đô lô ung tất đām bà na. Hồ hồng, đô lô ung ba ra sắc địa da tam bát xá noa yết ra. Hồ Hồng, đô lô ung, tát bà dược xoa hất ra sát ta, yết ra ha nhã xà, tỳ đặng băng tát na yết ra. Hồ hồng, đô lô ung, giả đô ra thi đế nẫm, yết ra ha, ta ha thi đế nẫm, yết ra ha, ta ha tát ra nẫm, tỳ đặng băng tát na ra. Hồ hồng, đô lô ung, ra xoa, bà già phạp tát đát tha già đô sắc ni sam, ba ra điễm xà kiết rị, ma ha ta ha tát ra, bột thọ ta ha tát ra thất rị sa, cu tri ta ha tát nê đế lệ, a tậ đề thị bà rị đa, tra tra anh ca ma ha bạt xà lô đà ra, đế rị bồ bà na, man trà ra, ô hồng, ta tát đế bạc bà đô, mạ mạ ấn thố na mạ mạ tòa.

ĐỆ TAM

Ra xà bà dạ, chủ ra bạt dạ, a kỳ ni bà dạ, ô đà ca bà dạ, tỳ xa bà dạ, xá tát đa ra bà dạ, bà ra chước yết ra bà dạ, đột sắc xoa bà dạ, a xá nê bà dạ, a ca ra mật rị trụ bà dạ, đà ra ni bộ di kiêm ba già bà đà bà dạ, ô ra ca bà đa bà dạ, lặc xà đàng trà bà dạ, na già bà dạ, tỳ điều đất bà dạ, tô ba ra noa bà dạ, dược xoa yết ra ha, ra xoa tư yết ra ha, tất rị đa yết ra ha, tỳ xá giá yết ra ha, bộ đa yết ra ha, curu bàn trà yết ra ha, bồ đơ na yết ra ha, ca tra bồ đơ na yết ra ha, tất kiên độ yết ra ha, a bá tát ma ra yết ra ha, ô đàn ma đà yết ra ha, xa dạ yết ra ha, hê rị bà đề yết ra ha, xã đa ha rị nậm, yết bà ha rị nậm, lô địa ra ha rị nậm, mang ta ha rị nậm, mê đà ha rị nậm, ma xà ha rị nậm, xà đa ha rị nữ, thị tỳ đa ha rị nậm, tỳ đa ha rị nậm bà đa ha rị nậm, a du giá ha rị nữ, chất đa ha rị nữ, đề sam tát bê sam, tát bà yết ra ha nậm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ba rị bạt ra già ca hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, trà diễn ni hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ma ha bát du bác đất dạ, lô đà ra hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, na ra dạ noa hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, đất đòa già lô trà tây hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ma ha ca ra ma đất rị già noa hất rị đờm, tỳ đà dà xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ca ba rị ca hất rị đờm, Tỳ đà dạ xà sân đà da di, kê ra dạ di, xà dạ yết ra, ma độ yết ra tát bà ra tha ta đạt na hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, già đốt ra bà kỳ nê hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, tỳ rị dương hất rị tri, nan đà kê sa ra dà noa bác đề, sách hê dạ hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, na yết na xá ra bà noa hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, na yết na xá ra bà noa hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, a-la-hán hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, tỳ đa ra già hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, bạt xà ra ba nê, cu hê dạ, cu hê dạ xa địa bát đề hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ra thoa vòng, bà dà phạm, ấn thổ na mạ mạ tòa.

ĐỆ TỨ

Bà già phạm, tát đất đa bác đá ra, Nam mô tỳ lô đô đề, a tát đa

na ra lặc ca, ba ra bà tất phổ tra, tỳ ca tát đất đa bát đế rị, thập Phật ra thập Phật ra, đà ra đà ra, tần đà ra, tần đà ra, sân đà sân đà. HỒ hồng. HỒ hồng, phần tra, phần tra, phần tra, phần tra, phần tra, ta ha, hê hê phần, a mâu ca da phần, a ba ra đề ha đa phần, ba ra bà ra đà phần, a tổ ra tỳ đà ra ba ca phần, tát bà đề bệ tộ phần, tát bà na già tộ phần, tát bà dược xoa tộ phần, tát bà kiên thát bà tộ phần, tát bà bồ đơ na tộ phần, ca tra bồ đơ na tộ phần, tát bà đột lang chi đế tộ phần, tát bà đột sáp tỳ lê hất sắc đế tộ phần, tát bà thập bà lê tộ phần, tát bà a bá tát ma lê tộ phần, tát bà xá ra bà noa tộ phần, tát bà địa đế kê tộ phần, tát bà đất ma đà kê tộ phần, tát bà tỳ đà da ra thệ giá lê tộ phần, xà dạ yết ra ma độ yết ra, tát bà ra tha ta đà kê tộ phần; tỳ địa dạ giá lê tộ phần, giả đô ra phược kỳ nê tộ phần, bạt xà ra cu ma rị, tỳ đà dạ ra thệ tộ phần, ma ha ba ra đĩnh dương xoa tỳ rị tộ phần, bạt xà ra thương yết ra dạ, ba ra trượng kỳ ra xà da phần, ma ha ca ra dạ, ma ha mật đất rị ca noa. Nam mô ta yết rị đa dạ phần, tỳ sắc noa tỳ duệ phần, bột ra ha mâu ni duệ phần, a kỳ ni duệ phần, ma ha yết rị duệ phần, yết ra đàn trì duệ phần, miệc đất trị duệ phần, lao đất rị duệ phần, giá văn trà duệ phần, yết la ra đất rị duệ phần, ca bác rị duệ phần, a địa mục chất đa ca thi ma xá na, bà tư nê duệ phần, diễn kiết chất, tát đòa bà tòa, mạ mạ ấn thổ na mạ mạ tòa.

ĐỆ NGŨ

Đột sắc tra chất đa, a mật đất rị chất đa, ô xà ha ra, già bà ha ra, lô địa ra ha ra, ta bà ha ra, ma xà ha ra, xà đa ha ra, thị tỳ đa ha ra, bạc lược dạ ha ra, kiên đà ha ra, bồ sử ba ha ra, phả ra ha ra, bà tòa ha ra, bác ba chất đa, đột sắc tra chất đa, lao đà ra chất đa, dược xoa yết ra ha, ra sát ta yết ra ha, bệ lệ da yết ra ha, tỳ xá giá yết ra ha, bộ đa yết ra ha, curu bàn trà yết ra ha, tất kiên đà yết ra ha, ô đất ma đà yết ra ha, xa dạ yết ra ha, a bá tát ma ra yết ra ha, trạch khô cách trà kỳ ni yết ra ha, rị Phật đề yết ra ha, xà di ca yết ra ha, xá cu ni yết ra ha, lao đà ra nan địa ca yết ra ha, a lam bà yết ra ha, kiên độ ba ni yết ra ha, thập Phật ra yên ca hê ca, trụ đế dược ca, đất lệ đế dược ca, giả đột thác ca, ni đề thập phật ra, tỳ sam ma thập phật ra, bạc đề ca, tỳ đề ca,

thất lệ sắt mật ca, ta nể bác để ca, tát bà thập phạt ra, thất lô kiết để, mật đà bệ đạt lô chế kiếm, a tỷ lô kiếm, mục khê lô kiếm, yết rị đột lô kiếm, yết ra ha yết lam, yết na du lam, đàn đa du lam, hất rị dạ du lam, mật mạ du lam, bạt rị thất bà du lam, tỷ lật sắc tra du lam, ô đà ra du lam, yết tri du lam, bạt tát để du lam, ô lô du lam, thường già du lam, hất tất đa du lam, bạt đà du lam, ta phòng án già bác ra trượng già du lam, bộ đa tỷ đa trà, trà kỳ ni thập bà ra, đà đột lô ca kiên đốt lô kiên tri, bà lộ đa tỷ, tát bác lô, ha lãng già, du sa đạt ra, ta na yết ra, tỷ sa dụ ca, a kỳ ni ô đà ca, mật ra bệ ra, kiên đa ra, a ca ra mật rị đốt đất liềm bộ ca, địa lật lặc tra, tỷ rị sắc chất ca, tát bà na cu ra, tứ dẫn già tệt yết ra, rị dược xoa, đắc ra xô, mật ra thị phệ để sam, ta bệ sam, tát đất đa bác đất ra, ma ha bạc xà lô sắc ni sam, ma ha bác lặc trượng kỳ lam, dạ ba đột đà xá dụ xà na, biện đất lệ noa, tỷ đà da bàn đàm ca lô di, để thù bàn đàm ca lô di, bát ra tỷ đà, bàn đàm ca lô di, đắc điệt tha.

Án, a na lệ, tỷ xá đề, bệ ra bạc xà ra đà rị, bàn đà bàn đà nê, bạt xà ra bàn ni phần. Hồ hồng, đô lô ung phần, ta bà ha.

Như Ý Bảo Luân Vương Đà La Ni

Nam Mô Phật Đà Da.

Nam Mô Đạt Ma Da.

Nam Mô Tăng Đà Da.

Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát ma ha tát, cụ đại bi tâm giả. Đạt điệt tha.

Án chước yết ra phạt để, chấn đa mạc ni, ma ha bát đẳng mế, rô rô rô rô, để sắc tra thước ra a yết rị, sa dạ hồng phần ta ha.

Án, bát đập ma chấn đa mật ni, thước ra hồng. Án bát lặc; đà

bát đẳng mế hồng.

Tiêu Tai Cát Tường Thần Chú

Nặng mò tam mãn đa, mẫu đà nẫm. A bát ra để, hạ đa xá ta nặng nẫm. Đạt điệt tha. Án, khê khê, khê hê, khê hê, hồng hồng, nhập phạt ra, bát ra nhập phạt ra, bát ra nhập phạt ra, để sắc sá, để sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phân tra, ta phân tra, phiến để ca, thất rị duệ, ta phạt ha.

Công Đức Bảo Sơn Thần Chú

Nam Mô Phật Đà Da

Nam Mô Đạt Ma Da.

Nam Mô Tăng Đà Da.

Án, tát để hộ rô rô, tát đô rô, chi rị ba, kiết rị bà tát đạt rị, bố rô rị, ta phạt ha.

Phật Mẫu Chuẩn Đề Thần Chú Thần Chú

Khê Thủ quy y Tô tát để, đầu diện đánh lễ thất cu chi. Ngã kim xưng tán Đại Chuẩn Đề, duy nguyện từ bi thù gia hộ.

Nam mô tát đa nẫm tam miệu tam bồ đề, cu chi nẫm đạt điệt tha. Án, chiết lệ chủ lệ Chuẩn Đề, ta bà ha.

Thánh Vô Lượng Thọ Quyết Định Quang Minh Vương Đà Ra Ni

Án, nại ma ba cát ngỏa để, a ba ra mật đập, a ưu rị a nạp, tô tát nê, thiệt chấp đập, điệt tá ra tể dã, đạt tháp cả đạt dã, a ra ha để, tam dược tam bát đạt dã, đạt nê dã tháp.

Án, tát rị ba, tang tu cát rị, bót rị thuật đập, đập ra mã đế, cả cả nại, tang mã ngọt cả đế, ta ba ngòa, tỷ thuật đế, mã hất nại đã, bát rị ngòa rị tá hất.

Dược Sư Quán Đảnh Chơn Ngôn

Nam Mô bạt già phạt đế, bệ sát thệ bệ sát xã, lưu lô tịnh lưu ly, bác lạc bà hắc ra xà đã, đất tha yết da gia, a ra hắc đế. Tam miệu tam bột đà da, đất diệt tha. Án bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đết tóa ha.

Quán Âm Linh Cảm Chơn Ngôn

Án, ma ni bát di hồng, ma hất nghê nha nạp, tích đô đập ba đập, tích đập ta nạp, vi đập rị cát, tát nhi cang nhi tháp, bốc rị tất tháp cát nạp, bỏ ra nạp, nạp bốc rị, thu thất ban nạp, nại ma lô kiết, thuyết ra da , tá ha.

Thất Phật Diệt Tội Chơn Ngôn

Ly bà lý bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni ha ra đế, tỷ lê nề đế, ma ha dà đế, chơn lãng cang đế, ta bà ha.

Vãng Sanh Quyết Định Chơn Ngôn

Nam-mô a di đà bà dạ,
Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha,
A di rị đô bà tỳ,
A di rị đa tất đam bà tỳ,
A di rị đa tỳ ca lan đế,
A di rị đa tỳ ca lan đa,
Dà di nị dà dà na,
Chỉ đa ca lệ ta bà ha.

Thiên Nữ Thần Chú

Nam Mô Phật Đà
Nam Mô Đạt Ma
Nam Mô Tăng Đà

Nam Mô thất ly, ma ha đế tỷ da, đất nề đã tha, ba lý phú lâu na giá lý, tam mạn đà, đập xá ni, ma ha tỷ ha ra dà đế, tam mạn đà, tỷ ni dà đế, ma ha ca rị đã, ba nề ba ra, ba nề tát rị phạt lật tha, tam mạn đà, tu bác lê đế, phú lệ na, a rị na, đập mạ đế, ma ha tỷ cổ tát đế, ma ha Di Lạc đế, lâu phã tăng kỳ đế, hê đế tỷ, tăng kỳ hê đế, tam mạn đà, a tha nậu đà la ni.

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Bồ Tát Quán Tự Tại, đi sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa thì, thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Xá Lợi Tử ! Các pháp đó không tướng, không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức ; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới ; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết ; không có khổ tập diệt đạo, không có trí huệ, cũng không đắc được.

Vì không chỗ đắc, nên Bồ Tát nương vào Bát Nhã Ba La Mật, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Các Đức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Chú đại thần, là Chú

đại minh, là Chú vô thượng, là Chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.

Cho nên nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói Chú rằng : Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.(3 lần)

TÁN PHẬT

Thượng lai hiện tiền thanh tịnh chúng,
Phúng tụng Lăng-Nghiêm, chư phẩm chú,
Hồi-hướng Tam-Bảo chúng Long Thiên,
Thủ-hộ Già-Lam chư Thánh chúng,
Tam đồ bát nạn câu ly khổ,
Tứ ân, tam hữu tận triêm ân
Quốc giới an-ninh bình cách tiêu,
Phong điều vũ thuận dân an lạc
Đại-chúng huân tu hi thắng tấn,
Thập địa đốn siêu vô nan sự
Tam môn thanh-tịnh tuyệt phi ngu.
Đàn tín quy y tăng phước huê
Sát trần tâm niệm khả sở tri,
Đại hải trung thủy khả ẩm tận
Hư không khả lượng phong khả khê,
Vô năng thuyết tận Phật công đức
Thiên thượng thiên hạ vô như Phật.
Thập phương thể-giới diệc vô tỷ,
Thế-gian sở hữu ngã tận kiến,
Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam-mô Ta Bà Thế giới, tam giới đạo sư, tứ sanh từ phụ, như thiên giáo chủ thiên bá ức hóa thân Bồ sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam-mô Thích Ca Mâu Ni Phật. (108 lần)

Nam-mô Đại Trí Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát. (3 lần)

Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ tát. (3 lần)

Nam-mô Hộ-pháp Chư-tôn Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đạo-tràng Hội-thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

Đệ-tử chúng đẳng, tùy-thuận tu tập, Phổ-Hiền Bồ-tát, thập chủng đại nguyện :

Nhứt giả lễ kính chư Phật,
Nhị giả xưng tán Như-Lai,
Tam giả quảng tu cúng dường,
Tứ giả sám-hối nghiệp chướng,
Ngũ giả tùy-hi công-đức,
Lục giả thỉnh chuyên pháp luân,
Thất giả thỉnh Phật trụ thế,
Bát giả thường tùy Phật học,
Cửu giả hằng thuận chúng sanh,
Thập giả phổ giai hồi-hướng.

BÀI TÁN PHẬT

Tán lễ Thích-Tôn:

Vô thượng năng nhơn.

Tăng kỳ cửu viên tu chơn.

Đâu Suất gián thần,

Trường từ bửu vị kim luân,

Tọa bồ đề tòa đại phá ma quân.

Nhứt đồ minh tinh

Đạo thành giáng pháp lâm.

Tam thừa chúng đẳng qui tâm.

Vô sanh dĩ chứng.

Hiện tiền chúng đẳng qui tâm.

Vô sanh tốc chứng.

Tứ sanh cửu hữu,

Đồng đẳng hoa tạng huyền môn,

Bát nạn tam đồ

Cộng nhập tỳ lô tánh hải.

HỒI HƯƠNG

Tụng Chú công đức hạnh thù thắng
 Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
 Nguyên khắp pháp giới các chúng sinh
 Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
 Nguyên tiêu ba chướng dứt phiền não
 Nguyên được trí huệ hiểu chân thật
 Nguyên khắp tội chướng đều tiêu trừ
 Đòi đòi thường hành Bồ Tát đạo
 Nguyên sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
 Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
 Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
 Bồ Tát bất thối làm bạn lành
 Nguyên đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử và chúng sinh
 Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)
 Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)
 Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

Nguyên đem công đức này
 Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
 Trên đền bốn ân nặng
 Dưới cứu ba đường khổ
 Nếu có ai thấy nghe
 Liền phát tâm bồ đề
 Khi xả báo thân này

Đồng sinh về Cực Lạc.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát. (3 lần)

Nam-mô Phật-Đà.

Nam-mô Đạt-Mạ.

Nam-Mô Tăng-Già.

Nam-mô thất ly, ma ha đê tỷ da, đát nê dã tha, ba lý phú lâu na giá lý, tam mạn đà, đạt xá ni, ma ha tỷ ha ra dà đế, tam mạn đà, tỷ ni dà đế, ma ha ca rị dã, ba nê ba ra, ba nê tát rị phạ lật tha, tam mạn đà, tu bác lê đế, phú lệ na, a rị na, đạt mạ đế, ma ha tỷ cô tát đế, ma ha Di-Lặc đế, lâu phã tăng kỳ đế, hê đế tỷ, tăng kỳ hê đế, tam mạn đà, a tha a nậu, đà-la-ni.

Vi Đà thiên tướng

Bồ Tát hoá thân

Ứng hộ Phật pháp thế hoằng thâm

Bảo xử chấn ma quân

Công đức nan luân

Kỳ đạo phó quần tâm

Nam Mô Phổ Nhân Bồ Tát (3 lần)

Kinh A Di Đà

(Thắp đèn đốt hương trầm xông, đứng ngay ngắn chấp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương).

TÁN PHẬT

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thệ trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm bồ đề kiên cố
Xa bề khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác.

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài
Quy y trọn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán

Ức kiếp không cùng tận.

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Tân hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền-Thánh Tăng, thường trụ Tam-Bảo. (1 lay)

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều-ngự Bồn-sur Thích Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di Lạc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ-tát, Linh-son hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lay)

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Tây Phương Cực-Lạc thế-giới đại-từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyên Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát. (1 lay)

TÁN LƯ' HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
Pháp giới đều thấm nhuần
Hải hội chư Phật đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Chư Phật đều hiện thân.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.
Nam Mô Bồn Sur Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)
Nam Mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát (3 lần)

Phật Nói Kinh A Di Đà

Tôi nghe như vậy : Một thời Đức Phật ở nước Xá Vệ, trong vườn Cấp Cô Độc, cây của thái tử Kỳ Đà, cùng với các đại Tỳ Kheo Tăng, một ngàn hai trăm năm mươi người tụ hội, đều là các bậc đại A La Hán, hàng trí thức trong chúng : Trưởng lão Xá Lợi Phất, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Câu Hi La, Li Bà Đa, Châu Lợi Bàn Đà Già, Nan Đà, A Nan Đà, La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lư Phả La Đa, Ca Lưu Đà Di, Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nậu Lô Đà, các vị đại đệ tử như vậy. Cùng với các vị đại Bồ Tát : Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, Bồ Tát A Dật Đa, Bồ Tát Càn Đà A Đề, Bồ Tát Thường Tinh Tấn, các vị đại Bồ Tát như vậy, và Thích Đề Hoàn Nhơn, vô lượng chư Thiên đại chúng đều tụ hội.

Bấy giờ, Đức Phật bảo trưởng lão Xá Lợi Phất rằng : Từ đây qua phương tây, hơn mười vạn ức cõi Phật, có một thế giới tên là Cự Lạc, cõi nước đó có Đức Phật hiệu là A Di Đà, hiện nay đang thuyết pháp. Xá Lợi Phất ! Vì sao cõi đó tên là Cự Lạc ? Vì cõi đó chúng sinh chẳng có các sự khổ, chỉ hưởng thọ các sự vui, nên gọi là Cự Lạc.

Lại nữa Xá Lợi Phất ! Cõi nước Cự Lạc có bảy tầng lan can, bảy tầng màn lưới, bảy tầng hàng cây, đều do bốn thứ báu bao bọc chung quanh, cho nên cõi đó gọi là Cự Lạc.

Lại nữa Xá Lợi Phất ! Cõi nước Cự Lạc có ao làm bằng bảy báu, nước có tám thứ công đức, đầy đầy trong đó, đáy ao dùng cát vàng rải làm đất, bốn bên thêm đường, dùng vàng bạc, lưu ly, pha lê hợp làm thành, phía trên có lầu các, cũng dùng vàng bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, châu đỏ, mã não nghiêm sức. Hoa sen trong ao lớn như bánh xe, hoa màu xanh thì ánh sáng xanh, màu vàng thì ánh sáng vàng, màu đỏ thì ánh sáng đỏ, màu trắng thì ánh sáng trắng, tốt đẹp thơm tho trong sạch. Xá Lợi Phất ! Cõi nước Cự Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như

thế.

Lại nữa Xá Lợi Phất ! Cõi Phật đó thường trôi nhạc trời, đất bằng vàng ròng, ngày đêm sáu thời, mưa xuống hoa trời Mạn Đà La. Chúng sinh cõi đó, thường vào buổi sáng sớm, đều lấy túi y đựng đầy hoa đẹp, đem đi cúng dường vạn ức Đức Phật trong mười phương, khi đến bữa ăn bèn trở về nước của mình, ăn cơm xong đi kinh hành. Xá Lợi Phất ! Cõi nước Cự Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế.

Lại nữa Xá Lợi Phất ! Cõi đó thường có đủ thứ chim lạ đẹp đủ màu như : Chim hạt trắng, khổng tước, anh vũ, xá lợi, ca lăng tần già, cộng mệnh. Các thứ chim đó, ngày đêm sáu thời, vang ra tiếng hoà nhã. Tiếng đó diễn nói pháp : năm căn, năm lực, bảy bồ đề phần, tám thánh đạo, các pháp như vậy thảy, chúng sinh trong cõi đó, nghe tiếng đó rồi, đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá Lợi Phất ! Ông chớ cho rằng những thứ chim đó là do tội báo sinh ra. Vì sao ? Vì cõi Phật đó chẳng có ba đường ác. Xá Lợi Phất ! Cõi Phật đó tên ba đường ác còn không có, hà huống là có thật. Những thứ chim đó đều do Đức Phật A Di Đà, muốn khiến cho pháp âm tuyên lưu mà biến hoá làm ra. Xá Lợi Phất ! Cõi Phật đó, gió nhẹ thổi động các hàng cây báu, và các màn lưới báu, vang ra âm thanh vi diệu, ví như trăm ngàn thứ nhạc, đồng thời hoà tấu, người nghe tiếng đó rồi, tự nhiên đều sinh tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Xá Lợi Phất ! Cõi Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm như thế.

Xá Lợi Phất ! Ý ông thế nào, sao Đức Phật đó hiệu là A Di Đà ? Xá Lợi Phất ! Đức Phật đó quang minh vô lượng, chiếu sáng khắp mười phương thế giới, chẳng có chướng ngại, nên hiệu là A Di Đà. Lại nữa Xá Lợi Phất ! Tuổi thọ của Đức Phật đó, và nhân dân của Ngài sống lâu vô lượng vô biên A Tăng Kỳ kiếp, nên hiệu là A Di Đà. Xá Lợi Phất ! Đức Phật A Di Đà thành Phật đến nay đã mười kiếp rồi. Lại nữa Xá Lợi Phất ! Đức Phật

đó có vô lượng vô biên hàng đệ tử Thanh Văn, đều là A La Hán, chẳng phải dùng tính toán mà biết được, các chúng Bồ Tát cũng lại như thế. Xá Lợi Phất ! Cõi Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm như thế.

Lại nữa Xá Lợi Phất ! Cõi nước Cực Lạc, chúng sinh được vãng sinh về đó, đều là những vị bất thối chuyển, trong đó có nhiều vị còn một đời nữa sẽ được bồ xứ, chẳng phải dùng tính toán có thể biết được, chỉ có thể dùng số vô lượng vô biên để nói. Xá Lợi Phất ! Chúng sinh nghe rồi, phải nên phát nguyện, nguyện sinh về cõi đó. Vì sao ? Vì được ở chung một chỗ với những bậc thượng thiện nhơn. Xá Lợi Phất ! Không thể dùng chút ít căn lành phước đức nhân duyên, mà được sinh về cõi đó.

Xá Lợi Phất ! Nếu có người thiện nam thiện nữ nào, nghe nói về Đức Phật A Di Đà, mà trì danh hiệu của Ngài : hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, một lòng không tán loạn, thì người đó khi lâm chung, sẽ được Đức Phật A Di Đà và các Thánh chúng, hiện ra ở trước người đó, lúc người đó lâm chung, tâm không điên đảo, liền được vãng sinh về cõi Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Xá Lợi Phất ! Ta thấy lợi ích đó, nên nói lời này. Nếu có chúng sinh nghe nói như thế, phải nên phát nguyện, sinh về cõi đó.

Xá Lợi Phất ! Như ta hôm nay, khen ngợi sự lợi ích công đức không thể nghĩ bàn của Đức Phật A Di Đà.

Phương đông cũng có Đức Phật A Sóc Bệ, Phật Tu Di Tướng, Phật Đại Tu Di, Phật Tu Di Quang, Phật Diệu Âm, các Đức Phật như vậy nhiều như số cát sông Hằng, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nói lời thành thật rằng : Chúng sinh các ông, nên tin sự khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn này, Kinh được tất cả chư Phật hộ niệm.

Xá Lợi Phất ! Thế giới phương nam, có Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng, Phật Danh Văn Quang, Phật Đại Diệm Kiên, Phật Tu Di Đăng, Phật Vô Lượng Tinh Tấn, các Đức Phật như vậy nhiều như số cát sông Hằng, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nói lời thành thật rằng : Chúng sinh các ông, nên tin sự khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn này, Kinh được tất cả chư Phật hộ niệm.

Xá Lợi Phất ! Thế giới phương tây, có Đức Phật Vô Lượng Thọ, Phật Vô Lượng Tướng, Phật Vô Lượng Trang, Phật Đại Quang, Phật Đại Minh, Phật Bảo Tướng, Phật Tịnh Quang, các Đức Phật như vậy nhiều như số cát sông Hằng, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nói lời thành thật rằng : Chúng sinh các ông, nên tin sự khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn này, Kinh được tất cả chư Phật hộ niệm.

Xá Lợi Phất ! Thế giới phương bắc, có Đức Phật Diệm Kiên, Phật Tối Thắng Âm, Phật Nan Trở, Phật Nhật Sinh, Phật Vô Lượng Minh, các Đức Phật như vậy nhiều như số cát sông Hằng, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nói lời thành thật rằng : Chúng sinh các ông, nên tin sự khen ngợi công đức công đức không thể nghĩ bàn này, Kinh được tất cả chư Phật hộ niệm.

Xá Lợi Phất ! Thế giới phương dưới, có Đức Phật Sư Tử, Phật Danh Văn, Phật Danh Quang, Phật Đạt Ma, Phật Pháp Tràng, Phật Trì Pháp, các Đức Phật như vậy nhiều như số cát sông Hằng, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nói lời thành thật rằng : Chúng sinh các ông, nên tin sự khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn này, Kinh được tất cả chư Phật hộ niệm.

Xá Lợi Phất ! Thế giới phương trên, có Đức Phật Phạm Âm, Phật Tú Vương, Phật Hương Thượng, Phật Hương Quang, Phật Đại Diệm Kiên, Phật Tạng Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân, Phật Sa La Thụ Vương, Phật Bảo Hoa Đức, Phật Kiến Nhất Thiết

Nghĩa, Phật Như Tu Di Sơn, các Đức Phật như vậy nhiều như số cát sông Hằng, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưới rộng dài, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nói lời thành thật rằng : Chúng sinh các ông, nên tin sự khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn này, Kinh được tất cả chư Phật hộ niệm.

Xá Lợi Phất ! Ý ông thế nào, vì sao gọi là Kinh được tất cả chư Phật hộ niệm ? Xá Lợi Phất ! Nếu có người thiện nam người thiện nữ nào, nghe Kinh này mà thọ trì, và nghe danh hiệu của các Đức Phật, thì các thiện nam thiện nữ đó, đều được tất cả chư Phật hộ niệm, đều được không thôi chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì thế Xá Lợi Phất, các ông nên tin thọ lời ta nói, và lời của các Đức Phật nói.

Xá Lợi Phất ! Nếu có người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện, muốn sinh về cõi nước của Đức Phật A Di Đà, thì những người đó, đều được không thôi chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nơi cõi nước đó, hoặc đã sinh về, hoặc đang sinh về, hoặc sẽ sinh về. Bởi thế Xá Lợi Phất, những người thiện nam thiện nữ, nếu có người tin, phải nên phát nguyện, sinh về cõi nước đó.

Xá Lợi Phất ! Như ta hôm nay, khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của các Đức Phật, các Đức Phật đó cũng khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của ta, mà nói rằng : Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm được việc rất khó ít có, ở trong cõi Ta Bà, đời ác năm trước : kiếp trước, kiến trước, phiến não trước, chúng sinh trước, mạng trước, mà đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì các chúng sinh nói pháp mà tất cả thế gian khó tin. Xá Lợi Phất ! Nên biết ta ở trong đời ác năm trước, thực hành việc khó này, mà đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì tất cả thế gian nói pháp khó tin này, đó là rất khó.

Đức Phật nói Kinh này rồi, Xá Lợi Phất và các Tỳ Kheo, tất cả thế gian trời người A tu la thủy, được nghe Phật nói, đều hoan

hỉ tin thọ, lễ Phật mà lui ra.

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh.

Bồ Tát Quán Tự Tại, đi sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa thì, thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc ; sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Xá Lợi Tử ! Các pháp đó không tướng, không sinh không diệt, không do không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức ; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới ; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết ; không có khổ tập diệt đạo, không có trí huệ cũng không đắc được.

Vì không chỗ đắc, nên Bồ Tát nương vào Bát Nhã Ba La Mật, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Các Đức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Chú đại thần, là Chú đại minh, là Chú vô thượng, là Chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.

Cho nên nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói Chú rằng : Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.(3 lần)

Vãng Sinh Tịnh Độ Thần Chú

Nam-mô a di đà bà dạ, đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha. A di rị
đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam bà tỳ, a di rị đa, tì ca lan đế, a di rị
đa, tì ca lan đa, dà di nị, dà dà na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha.(3 lần)

Phật A Di Đà thân sắc vàng
Tướng tốt quang minh không ai bằng
Hào quang trắng uyển chuyển như Tu Di
Mắt Phật xanh biếc như nước bốn biển
Trong quang minh có vô số hoá Phật
Hoá Bồ Tát cũng nhiều vô biên
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh
Chín phẩm sen vàng lên bờ giác.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp
Đẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật. (108 lần)
Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.(3 lần)
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (3 lần)

HỒI HƯƠNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
Nguyện được trí huệ hiểu chân thật
Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
Đòi đòi thường hành Bồ Tát đạo
Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ

Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
Bồ Tát bất thối làm bạn lành
Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát
lòng vô thượng. (1 lạy)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí
huệ như biển. (1 lạy)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thông lý đại chúng, hết
thầy không ngại. (1 lạy)

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi xả báo thân này
Đồng sinh về Cực Lạc.

HỒNG DANH SÁM HỐI

(Thắp đèn đốt hương trầm xông, đứng ngay ngẩn chấp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương).

TÁN LƯ' HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
Pháp giới đều thấm nhuần
Hải hội chư Phật đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Chư Phật đều hiện thân.

Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

Nam Mô Hồng Danh Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

Đại từ đại bi thương chúng sinh
Đại hi đại xả cứu muôn loài
Tướng tốt chói sáng tự trang nghiêm
Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ.

Nam Mô quy y kim cang thượng sư, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Con nay phát tâm, chẳng vì tự cầu phước báo trời người, Thanh Văn Duyên Giác, cho đến quyền thừa quả vị Bồ Tát, chỉ nương tối thượng thừa, phát tâm bồ đề, nguyện cùng pháp giới chúng sinh, một thời đồng chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nam Mô quy y mười phương tận cõi hư không tất cả các Đức Phật.

Nam Mô quy y mười phương tận cõi hư không tất cả Tôn Pháp.

Nam Mô quy y mười phương tận cõi hư không tất cả Hiền Thánh Tăng.

Nam Mô Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Nam Mô Phổ Quang Phật.

Nam Mô Phổ Minh Phật.

Nam Mô Phổ Tịnh Phật.

Nam Mô Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Phật.

Nam Mô Chiên Đàn Quang Phật.

Nam Mô Ma Ni Tràng Phật.

Nam Mô Hoan Hi Tạng Ma Ni Bảo Tích Phật.

Nam Mô Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Thượng Đại Tinh Tấn Phật.

Nam Mô Ma Ni Tràng Đẳng Quang Phật.

Nam Mô Huệ Cự Chiêu Phật.

Nam Mô Hải Đức Quang Minh Phật.

Nam Mô Kim Cương Lao Cường Phổ Tán Kim Quang Phật.

Nam Mô Đại Cường Tinh Tấn Dũng Mãnh Phật.
 Nam Mô Đại Bi Quang Phật.
 Nam Mô Từ Lực Vương Phật.
 Nam Mô Từ Tạng Phật.
 Nam Mô Chiên Đàn Khốt Trang Nghiêm Thắng Phật.
 Nam Mô Hiền Thiện Thủ Phật.
 Nam Mô Thiên Ý Phật.
 Nam Mô Quảng Trang Nghiêm Vương Phật.
 Nam Mô Kim Hoa Quang Phật.
 Nam Mô Bảo Cái Chiếu Không Tự Tại Lực Vương Phật.
 Nam Mô Hư Không Bảo Hoa Quang Phật.
 Nam Mô Lưu Ly Trang Nghiêm Vương Phật.
 Nam Mô Phổ Hiện Sắc Thân Quang Phật.
 Nam Mô Bất Động Trí Quang Phật.
 Nam Mô Hàng Phục Chúng Ma Vương Phật.
 Nam Mô Tài Quang Minh Phật.
 Nam Mô Trí Huệ Thắng Phật.
 Nam Mô Di Lạc Tiên Quang Phật.
 Nam Mô Thiện Tịch Nguyệt Âm Diệu Tôn Trí Vương Phật.
 Nam Mô Thế Tịnh Quang Phật.
 Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.
 Nam Mô Nhật Nguyệt Quang Phật.
 Nam Mô Nhật Nguyệt Châu Quang Phật.
 Nam Mô Huệ Tràng Thắng Vương Phật.
 Nam Mô Sư Tử Hồng Tự Tại Lực Vương Phật.
 Nam Mô Diệu Âm Thắng Phật.
 Nam Mô Thường Quang Tràng Phật.
 Nam Mô Quan Thế Đẳng Phật.
 Nam Mô Huệ Oai Đẳng Vương Phật.
 Nam Mô Pháp Thắng Vương Phật.
 Nam Mô Tu Di Quang Phật.
 Nam Mô Tu Ma Na Hoa Quang Phật.
 Nam Mô Ưu Đàm Bát La Hoa Thủ Thắng Vương Phật.
 Nam Mô Đại Huệ Lực Vương Phật.
 Nam Mô A Sơ Tỳ Hoan Hỉ Quang Phật.
 Nam Mô Vô Lượng Âm Thanh Vương Phật.

Nam Mô Tài Quang Phật.
 Nam Mô Kim Hải Quang Phật.
 Nam Mô Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Phật.
 Nam Mô Đại Thông Quang Phật.
 Nam Mô Nhất Thiết Pháp Tràng Mãn Vương Phật.
 Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật.
 Nam Mô Kim Cương Bất Hoại Phật.
 Nam Mô Bảo Quang Phật.
 Nam Mô Long Tôn Vương Phật.
 Nam Mô Tinh Tấn Quân Phật.
 Nam Mô Tinh Tấn Hỉ Phật.
 Nam Mô Bảo Hoả Phật.
 Nam Mô Bảo Nguyệt Quang Phật.
 Nam Mô Hiện Vô Ngu Phật.
 Nam Mô Bảo Nguyệt Phật.
 Nam Mô Vô Cấu Phật.
 Nam Mô Ly Cấu Phật.
 Nam Mô Dũng Thí Phật.
 Nam Mô Thanh Tịnh Phật.
 Nam Mô Thanh Tịnh Thí Phật.
 Nam Mô Ta Lưu Na Phật.
 Nam Mô Thủy Thiên Phật.
 Nam Mô Kiên Đức Phật.
 Nam Mô Chiên Đàn Công Đức Phật.
 Nam Mô Vô Lượng Cúc Quang Phật.
 Nam Mô Quang Đức Phật.
 Nam Mô Vô Ưu Đức Phật.
 Nam Mô Na La Diên Phật.
 Nam Mô Công Đức Hoa Phật.
 Nam Mô Liên Hoa Quang Du Hí Thần Thông Phật.
 Nam Mô Tài Công Đức Phật.
 Nam Mô Đức Niệm Phật.
 Nam Mô Thiện Danh Xưng Công Đức Phật.
 Nam Mô Hồng Diệm Đế Tràng Vương Phật.
 Nam Mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật.
 Nam Mô Đầu Chiến Thắng Phật.

Nam Mô Thiện Du Bộ Phật.

Nam Mô Châu Tráp Trang Nghiêm Công Đức Phật.

Nam Mô Bảo Hoa Du Bộ Phật.

Nam Mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ Ta La Thọ Vương Phật.

Nam Mô Pháp Giới Tạng Thân A Di Đà Phật.

Như vậy thầy, các Đức Phật Thế Tôn, trong tất cả thế giới, thường trụ ở đời, xin các Đức Thế Tôn hãy từ bi nhớ nghĩ đến con : Hoặc đời này của con, hoặc đời trước của con, từ vô thủy sinh tử đến nay, đã gây ra các tội : hoặc tự mình làm, hoặc bảo người khác làm, thấy họ làm mà vui mừng theo. Hoặc thắp, hoặc Tăng, hoặc đồ vật của bốn phương Tăng. Hoặc tự mình lấy, hoặc bảo người khác lấy, thấy họ lấy mà vui mừng theo. Năm tội vô gián : hoặc tự mình làm, hoặc bảo họ làm, thấy họ làm mà vui mừng theo. Mười điều bất thiện : hoặc tự mình làm, hoặc bảo họ làm, thấy họ làm mà vui mừng theo. Các tội chướng đã làm, hoặc che giấu, hoặc không che giấu, đáng đọa địa ngục, nga quý, súc sinh, các đường ác khác, biên địa hạ tiện, và kẻ ác kiến, các nơi như vậy thầy, các tội chướng đã làm, nay đều xin sám hối.

Nay các Đức Phật Thế Tôn, hãy chứng biết cho con, hãy nhớ nghĩ đến con, con ở trước các Đức Phật Thế Tôn, nói lời như vậy : Hoặc trong đời này của con, hoặc trong những đời khác của con, đã từng tu bố thí, hoặc giữ giới thanh tịnh, cho đến bố thí cho súc sinh một ít cơm, hoặc hết thầy căn lành tu hành thanh tịnh, hết thầy căn lành thành tựu chúng sinh, hết thầy căn lành tu hạnh bồ đề, hết thầy căn lành phát tâm vô thượng trí, hết thầy căn lành, tất cả hợp lại, so đếm tính lường, thầy đều hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Như quá khứ vị lai hiện tại, các Đức Phật đã hồi hướng, con cũng hồi hướng như thế. Các tội đều sám hối, các phước lành đều tùy hỷ, và công đức của các Đức Phật, nguyện thành vô thượng trí. Phật quá khứ vị lai hiện tại, nơi chúng sinh tối thắng, vô lượng biển công đức, nay con quy mạng lễ :

Trong hết thầy mười phương thế giới
Ba đời tất cả đấng Pháp Vương
Con dùng thân miệng ý thanh tịnh
Lễ khắp hết thầy không thừa sót.
Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Hiện khắp trước tất cả Như Lai
Một lòng hiện thân khắp các cõi
Tất cả lễ khắp các cõi Phật.
Ở trong một bụi có vô số Phật
Các chúng Bồ Tát hội trong đó
Vô tận pháp giới bụi cũng vậy
Tin sâu chư Phật đều đầy dẫy.
Đều dùng tất cả biển âm thanh
Khắp vang vô tận lời vi diệu
Suốt thuở vị lai tất cả kiếp
Khen biển công đức Phật thâm sâu.
Dùng các tràng hoa đẹp tối thắng
Kỹ nhạc, hương thoa, và lọng tàn
Đồ trang nghiêm tối thắng như vậy
Con đem cúng dường các Như Lai.
Y phục tối thắng, hương tối thắng
Hương bột, hương đốt và đèn đuốc
Tất cả nhiều như núi Diệu Cao
Con đem cúng dường các Như Lai.
Con dùng tâm thắng hiểu rộng lớn
Tin sâu tất cả Phật ba đời
Đều dùng sức hạnh nguyện Phổ Hiền
Cúng dường khắp hết các Như Lai.
Thuở xưa con tạo bao nghiệp ác
Đều do vô thủy tham sân si
Từ thân miệng ý mà sinh ra
Tất cả nay con đều sám hối.
Mười phương tất cả các chúng sinh
Nhị thừa hữu học và vô học
Tất cả Như Lai với Bồ Tát
Hết thầy công đức đều vui theo.

Mười phương hết thầy đấng Thế Đấng
 Bạc ban đầu thành tựu bồ đề
 Nay con đều thỉnh mời tất cả
 Chuyển bánh xe pháp diệu vô thượng.
 Nếu chư Phật muốn vào Niết Bàn
 Con đều chí thành xin mời thỉnh
 Nguyên xin ở lâu vô số kiếp
 Lợi lạc tất cả các chúng sinh.
 Hết thầy phước lễ tán cúng dường
 Thỉnh Phật ở đời chuyển pháp luân.
 Tuỳ hi sám hối các căn lành
 Hồi hướng chúng sinh và Phật đạo
 Nguyên đem công đức thù thắng này
 Hồi hướng chân pháp giới vô thượng.
 Tánh tướng Phật, Pháp và Tăng già
 Hai đế dung thông ân tam muội
 Vô lượng biển công đức như vậy
 Nay con thấy đều hồi hướng hết.
 Hết thầy chúng sinh thân miệng ý
 Kiến hoặc phỉ báng ngã pháp thầy
 Tất cả các tội chướng như vậy
 Thấy đều tiêu diệt hết không còn.
 Niệm niệm đến khắp nơi pháp giới
 Rộng độ chúng sinh không thôi chuyển
 Cho đến hư không thế giới tận
 Chúng sinh và nghiệp phiền não tận.
 Bốn pháp rộng vô biên như vậy
 Nay nguyện hồi hướng cũng như vậy.

Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. (3 lần)

MÔNG SƠN THÍ THỰC

(Thắp đèn đốt hương trầm xông, đứng ngay ngắn chấp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương).

Nhược nhân dục liễu tri,
 Tam thế nhất thiết Phật,
 Ứng quán pháp giới tính,
 Nhất thiết duy tâm tạo. (3 lần)

Phá địa ngục chân ngôn :

Án già la đế da sa bà ha. (3 lần)

Phổ triệu thỉnh chân ngôn :

Nam mô bộ bộ đế lị, già rị đa lị, đát đá nga, đá da. (3 lần)

Giải oan kết chân ngôn :

Án tam đà la, già đà, sa bà ha.
 (3 lần)

Nam mô Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. (3 lần)

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.
 Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.
 Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
 Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
 Nam mô minh vương cứu khổ Địa Tạng Vương Bồ Tát.
 Nam mô Khải Giáo A Nan Đà Tôn Giả. (3 lần)

Quy y Phật,
 Quy y Pháp,
 Quy y Tăng,
 Quy y Phật lưỡng túc tôn,
 Quy y Pháp ly dục tôn,
 Quy y Tăng chúng trung tôn,
 Quy y Phật Kính,
 Quy y Pháp Kính,
 Quy y Tăng Kính. (3 lần)

Phật tử sở tạo chư ác nghiệp,
 Giai do vô thí tham sân si,
 Tùng thân, khẩu, ý chi sở sinh.
 Nhất thiết Phật tử giai sám hối.

Hữu tình sở tạo chư ác nghiệp,
 Giai do vô thí tham sân si,
 Tùng thân, khẩu, ý chi sở sinh.
 Nhất thiết hữu tình giai sám hối.

Cô hồn sở tạo chư ác nghiệp,
 Giai do vô thí tham sân si,
 Tùng thân, khẩu, ý chi sở sinh.
 Nhất thiết cô hồn giai sám hối.

Chúng sinh vô biên thế nguyện độ.
 Phiền não vô tận thế nguyện đoạn,
 Pháp môn vô lượng thế nguyện học.
 Phật đạo vô thượng thế nguyện thành. (3 lần)

Tự tính chúng sinh thế nguyện độ,
 Tự tính phiền não thế nguyện đoạn,
 Tự tính pháp môn thế nguyện học,
 Tự tính Phật đạo thế nguyện thành. (3 lần)

Diệt định nghiệp chân ngôn :

Án bát la mật lân đà nãnh sa bà ha. (3 lần)

Diệt nghiệp chướng chân ngôn :

Án a rô lặc kế sa bà ha. (3 lần)

Khai yết hầu chân ngôn :

Án bộ bộ đế rị, già đa rị, đát đá nga đá gia. (3 lần)

Tam muội da giới chân ngôn :

Án tam muội da tát đóa phạm.
 (3 lần)

Biến thực chân ngôn :

Nam mô tát phạ đát tha nga đa, phạ rô chỉ đế, án tam bạt la,
 tam bạt la hồng. (3 lần)

Cam lồ thủy chân ngôn :

Nam mô tô rô bà da, đát tha nga đá gia. Đát diệt tha, án tô rô tô
 rô, bát la tô rô, bát la tô rô, sa bà ha. (3 lần)

Nhất tự thủy luân chân ngôn :

Án tông tông, tông tông, tông.

(3 lần)

Nhũ hải chân ngôn :

Nam mô tam mãn đà một đà năm án tông. (3 lần)

Nam mô Đa Bảo Như Lai.

Nam mô Bảo Thắng Như Lai.

Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai.

Nam mô Quảng Bác Thân Như Lai.

Nam mô Ly Bồ Úy Như Lai.

Nam mô Cam Lộ Vương Như Lai.

Nam mô A Di Đà Như Lai. (3 lần)

Thần chú gia trì tịnh pháp thực,
 Phổ thí hà sa chúng Phật tử
 Nguyên giai bảo mãn xả san tham,
 Túc thoát u minh sinh Tịnh độ,
 Quy y Tam Bảo phát Bồ Đề,
 Cứu kính đắc thành vô thượng đạo,
 Công đức vô biên tận vị lai,
 Nhất thiết Phật tử đồng pháp thực.

Thần chú gia trì pháp thí thực,
 Phổ thí hà sa chúng hữu tình
 Nguyên giai bảo mãn xả san tham,
 Túc thoát u minh sinh Tịnh độ,
 Quy y Tam Bảo phát Bồ Đề,
 Cứu kính đắc thành vô thượng đạo,
 Công đức vô biên tận vị lai,
 Nhất thiết hữu tình đồng pháp thực.

Thần chú gia trì cam lồ thủy,
 Phổ thí hà sa chúng cô hồn
 Nguyên giai bảo mãn xả san tham,
 Túc thoát u minh sinh Tịnh độ,

Quy y Tam Bảo phát Bồ Đề,
 Cứu kính đắc thành vô thượng đạo,
 Công đức vô biên tận vị lai,
 Nhất thiết cô hồn đồng pháp thực.

Nhũ đẳng Phật tử chúng
 Ngã kim thí nhữ chúng
 Thử thực biến thập phương
 Nhất thiết Phật tử cộng
 Nguyên dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhất thiết
 Ngã đẳng dĩ Phật tử,
 Giai cộng thành Phật đạo.
 Nhữ đẳng hữu tình chúng
 Ngã kim thí nhữ chúng
 Thử thực biến thập phương
 Nhất thiết hữu tình cộng
 Nguyên dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhất thiết
 Ngã đẳng dĩ hữu tình,
 Giai cộng thành Phật đạo.
 Nhữ đẳng cô hồn chúng
 Ngã kim thí nhữ chúng
 Thử thực biến thập phương
 Nhất thiết cô hồn cộng
 Nguyên dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhất thiết
 Ngã đẳng dĩ cô hồn,
 Giai cộng thành Phật đạo.

Thí vô giá thực chân ngôn :

Án mục lực lãng sa bà ha. (3 lần)

Phổ cúng dường chân ngôn :

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh.

Bồ Tát Quán Tự Tại, hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa thì, thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Xá Lợi Tử ! Các pháp đó không tướng, không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức ; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới ; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết ; không có khổ tập diệt đạo, không có trí huệ cũng không đắc được.

Vì không chỗ đắc, nên Bồ Tát nương vào Bát Nhã Ba La Mật, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Các Đức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Chú đại thần, là Chú đại minh, là Chú vô thượng, là Chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.

Cho nên nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói Chú rằng : Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.(3 lần)

Vãng Sinh Tịnh Độ Thần Chú

Nam-mô a di đa bà dạ, đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam bà tỳ. A di rị đa, tì ca lan đế. A di rị đa, tì ca lan đa, dà di nị, dà dà na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha.(3 lần)

Phật A Di Đà thân sắc vàng
Tướng tốt quang minh không ai bằng
Hào quang trắng uyển chuyển như Tu Di
Mắt Phật xanh biếc như bốn biển
Trong quang minh có vô số hoá Phật
Hoá Bồ Tát cũng nhiều vô biên
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh
Chín phẩm sen vàng lên bờ giác.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật. (108 lần)
Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.(3 lần)
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (3 lần)

HỒI HƯƠNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
Nguyện được trí huệ hiểu chân thật
Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
Đòi đòi thường hành Bồ Tát đạo
Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
Bồ Tát bất thối làm bạn lành

Nguyện đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử và chúng sinh
 Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)
 Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)
 Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

Nguyện đem công đức này
 Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
 Trên đền bốn ân nặng
 Dưới cứu ba đường khổ
 Nếu có ai thấy nghe
 Liền phát tâm bồ đề
 Khi xả báo thân này
 Đồng sinh về Cực Lạc.

PHẨM PHỔ MÔN

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chấp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương).

TÁN PHẬT

Nguyện đem lòng thành kính
 Gửi theo đám mây hương
 Phảng phất khắp mười phương
 Cúng dường ngôi Tam Bảo
 Thệ trọn đời giữ đạo
 Theo tự tánh làm lành
 Cùng pháp giới chúng sinh
 Cầu Phật từ gia hộ
 Tâm bồ đề kiên cố
 Xa bề khổ nguồn mê
 Chóng quay về bờ giác

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp trời người
 Cha lành chung bốn loài
 Quy y trọn một niệm

Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xung dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận.

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Tận hư không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều-ngự Bôn-sur Thích Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-pháp Chư tôn Bồ-tát, Linh-son hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Tây Phương Cực-Lạc thế-giới đại-từ đại-bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyên Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh Đại Hải chúng Bồ-Tát. (1 lạy)

TÁN LƯ' HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
Pháp giới đều thấm nhuận
Hải hội chư Phật đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Chư Phật đều hiện thân.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-bi hội thượng Phật Bồ-tát. (3lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà

lô kiết đế thước bác ra da, bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đất na đất tòa. Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất phạt ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đả sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đã, na ma bà già, ma phạt đất đậu, đất diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô yết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá-lợi, phạt sa phạt sâm, phạt ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ, bồ-đề dạ, bồ-đã dạ, bồ-đã dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà dù nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Bà đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạng đã ra, bạt đà dạ, ta bà ha.(3 lần)

KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.

Nam Mô Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

Nam Mô Pháp Hoa hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

Phẩm Phổ Môn Bồ Tát Quán Thế Âm

Bấy giờ Bồ Tát Vô Tận Ý, liền từ toà ngồi đứng dậy, hờ y bày vai bên phải, chấp tay hướng về Đức Phật, mà bạch rằng : Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Quán Thế Âm do nhân duyên gì mà được tên là Quán Thế Âm ? Phật bảo Bồ Tát Vô Tận Ý : Thiện nam tử ! Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh thọ các khổ não, nghe đến Bồ Tát Quán Thế Âm, một lòng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì lập tức Bồ Tát quán sát âm thanh đó, mà được giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, dù vào trong lửa lớn, lửa không thể cháy được, vì do sức oai thần của Bồ Tát đó. Nếu bị nước lớn cuốn trôi, xưng niệm danh hiệu của Bồ Tát Quán Thế Âm, liền được vào chỗ cạn. Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sinh, vì tìm cầu : vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu, các thứ báu, vào trong biển lớn. Giả sử có gió bão thổi thuyền của họ trôi dạt vào nước quỷ La Sát, trong đó nếu có một người, xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì những người kia đều được thoát khỏi nạn quỷ La Sát, do ơn duyên đó mà có tên là Quán Thế Âm.

Nếu lại có người, trong lúc bị hại, xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì đao gậy của kẻ kia cầm, liền gãy ra từng đoạn mà được giải thoát.

Nếu trong ba ngàn đại thiên cõi thế giới, đầy đầy quỷ Dạ Xoa, La Sát, muốn đến làm hại người, nghe họ xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì các ác quỷ đó còn không thể dùng mắt dữ mà nhìn họ, huống chi lại làm hại. Nếu lại có người, hoặc có tội, hoặc không có tội, bị gông cùm xiềng xích, trói buộc thân họ, mà xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì đều đứt gãy, liền được giải thoát.

Nếu trong ba ngàn đại thiên thế giới, đầy đầy kẻ oán tặc. Có người chủ buôn bán, dắt theo những người đi buôn, mang theo nhiều châu báu, đi qua con đường hiểm, trong đó có một người, xưng lên rằng : "Các thiện nam tử ! đừng có sợ hãi, các ông phải một lòng xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát đó hay đem sự không sợ hãi bố thí cho chúng sinh. Nếu các ông xưng niệm danh hiệu Ngài, thì sẽ thoát khỏi oán tặc này. Các người đi buôn nghe rồi liền xưng niệm : Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, do xưng niệm danh hiệu Ngài, mà được giải thoát".

Vô Tận Ý ! Đại Bồ Tát Quán Thế Âm có sức oai thần rộng lớn như thế.

Nếu có chúng sinh nhiều dâm dục, thường niệm cung kính Bồ Tát Quán Thế Âm, liền lìa được lòng dục. Nếu nhiều sân hận, thường niệm cung kính Bồ Tát Quán Thế Âm, liền lìa được lòng sân hận. Nếu nhiều ngu si, thường niệm cung kính Bồ Tát Quán Thế Âm, liền lìa được ngu si.

Vô Tận Ý ! Bồ Tát Quán Thế Âm có sức oai thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sinh phải thường xưng niệm.

Nếu có người nữ, hoặc muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm, liền sinh được con trai phúc đức, trí huệ ; hoặc muốn cầu con gái, liền sinh được con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trồng gốc công đức, được mọi người kính mến. Vô Tận Ý ! Bồ Tát Quán Thế Âm có oai lực như thế.

Nếu có chúng sinh cung kính lễ bái Bồ Tát Quán Thế Âm, thì phước đức chẳng lường mất, cho nên chúng sinh đều phải thọ trì danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm.

Vô Tận Ý ! Nếu có người thọ trì danh hiệu các Bồ Tát nhiều như sáu mươi hai ức số cát sông Hằng, lại suốt đời cúng

dường : thức ăn uống, y phục, toạ cụ, thuốc men. Ý ông nghĩ sao ? Người thiện nam, người thiện nữ đó, được công đức có nhiều chăng ? Vô Tận Ý thưa : Bạch Thế Tôn, rất nhiều.

Phật nói : Nếu lại có người, thọ trì danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, cho đến một thời lễ lạy cúng dường, thì hai người đó được phước đức bằng nhau không khác, trong trăm vạn ức kiếp không thể hết được. Vô Tận Ý ! Thọ trì danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, được vô lượng vô biên phước đức như thế.

Bồ Tát Vô Tận Ý bạch Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Quán Thế Âm dạo đi trong cõi Ta Bà như thế nào ? Vì chúng sinh thuyết pháp như thế nào ? Sức phương tiện của Ngài như thế nào ?

Phật bảo Bồ Tát Vô Tận Ý : Thiện nam tử ! Nếu có chúng sinh trong cõi nước, đáng dùng thân Phật độ được, thì Bồ Tát Quán Thế Âm liền hiện thân Phật, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Bích Chi Phật độ được, liền hiện thân Bích Chi Phật, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Thanh Văn độ được, liền hiện thân Thanh Văn, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Phạm Vương độ được, liền hiện thân Phạm Vương, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Đế Thích độ được, liền hiện thân Đế Thích, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân trời Tự Tại độ được, liền hiện thân trời Tự Tại, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân trời Đại Tự Tại độ được, liền hiện thân trời Đại Tự Tại, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Thiên Đại Tướng Quân độ được, liền hiện thân trời Thiên Đại Tướng Quân, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Tỳ Sa Môn độ được, liền hiện thân Tỳ Sa Môn, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân ông vua nhỏ độ được, liền hiện thân ông vua nhỏ, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân trưởng giả độ được, liền hiện thân trưởng giả, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân cư sĩ độ được, liền hiện thân cư sĩ, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân tể quan độ được, liền hiện thân tể quan, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Bà La Môn độ được, liền hiện thân Bà La Môn, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ

nam, cư sĩ nữ độ được, liền hiện thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân phụ nữ trưởng giả, cư sĩ, tể quan, bà la môn độ được, liền hiện thân phụ nữ, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân đồng nam, thân đồng nữ độ được, liền hiện thân đồng nam, thân đồng nữ, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân trời, rồng, Dạ Xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, chẳng phải người độ được, liền hiện những thân đó, để vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Thần Chấp Kim Cang độ được, liền hiện thân Thần Chấp Kim Cang, để vì họ nói pháp.

Vô Tận Ý ! Bồ Tát Quán Thế Âm đó thành tựu công đức như thế, dùng đủ thứ thân hình dạo khắp các cõi nước, độ thoát chúng sinh. Cho nên các ông nên một lòng cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm. Đại Bồ Tát Quán Thế Âm đó, ở trong sự sợ hãi, tai nạn cấp bách, hay ban cho sự không sợ hãi, cho nên trong thế giới Ta Bà này, đều gọi Ngài là bậc bố thí không sợ hãi.

Bồ Tát Vô Tận Ý bạch Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Nay con xin cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm, liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ, giá trị trăm ngàn lạng vàng, dâng lên bố thí, mà nói rằng : "Xin Ngài hãy nhận chuỗi ngọc châu báu bố thí pháp này". Lúc đó Bồ Tát Quán Thế Âm không chịu nhận.

Vô Tận Ý lại bạch với Bồ Tát Quán Thế Âm rằng : "Xin Ngài, hãy vì thương chúng tôi, mà nhận chuỗi này".

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ Tát Quán Thế Âm : Hãy thương xót Bồ Tát Vô Tận Ý và bốn chúng trời, rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, chẳng phải người, mà nhận chuỗi đó. Lập tức Bồ Tát Quán Thế Âm thương xót bốn chúng và trời, rồng, người, chẳng phải người, mà nhận chuỗi ngọc đó, chia làm hai phần : Một phần dâng lên Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một phần dâng lên tháp của Phật Đa Bảo.

Vô Tận Ý ! Bồ Tát Quán Thế Âm có sức thần thông tự tại như thế, dạo đi nơi thế giới Ta Bà.

Bấy giờ, Bồ Tát Vô Tận Ý dùng kệ hỏi rằng :

Thế Tôn đủ tướng tốt
 Nay con lại hỏi kia
 Phật tử nhân duyên gì ?
 Tên là Quán Thế Âm !
 Đáng đày đủ tướng tốt
 Đáp kệ Vô Tận Ý :
 Ông nghe hạnh Quán Âm
 Khéo ứng các nơi chỗ.
 Nguyện lớn sâu như biển
 Nhiều kiếp không nghĩ bàn
 Hầu nhiều nghìn ức Phật
 Phát nguyện lớn thanh tịnh.
 Ta vì ông lược nói :
 Nghe danh và thấy thân
 Tâm niệm không luống qua
 Hay diệt khổ các cõi.
 Giả sử sinh lòng hại
 Xô rớt hầm lửa lớn
 Nhờ sức niệm Quán Âm
 Hầm lửa biến thành ao.
 Hoặc trôi dạt biển lớn
 Các nạn quỷ, cá, rồng
 Nhờ sức niệm Quán Âm
 Sóng không chìm chết được.
 Hoặc trên đỉnh Tu Di
 Bị người xô rớt xuống
 Nhờ sức niệm Quán Âm
 Như mặt trời trên không.
 Hoặc bị kẻ ác rượt
 Rớt xuống núi Kim Cang
 Nhờ sức niệm Quán Âm

Không tổn hại mảy lông.
 Hoặc bị giặc oán nhiều
 Đều cầm đao làm hại
 Nhờ sức niệm Quán Âm
 Họ đều khởi tâm từ.
 Hoặc gặp nạn khổ vua
 Muốn hành hình sắp chết
 Nhờ sức niệm Quán Âm
 Đao hãy ra từng đoạn.
 Hoặc bỏ tù xiềng xích
 Tay chân bị gông cùm
 Nhờ sức niệm Quán Âm
 Tháo mở được giải thoát.
 Chú tà các thuốc độc
 Muốn làm hại đến thân
 Nhờ sức niệm Quán Âm
 Trở về người muốn hại.
 Hoặc gặp La Sát dữ
 Rồng độc các loài quý
 Nhờ sức niệm Quán Âm
 Thời không thể hại được.
 Nếu thú dữ vây quanh
 Nanh vuốt nhọn đáng sợ
 Nhờ sức niệm Quán Âm
 Liền bỏ chạy khắp nơi.
 Rắn độc và bò cạp
 Khí độc khói lửa đốt
 Nhờ sức niệm Quán Âm
 Theo tiếng tự bỏ đi.
 Mây sấm sét điện chớp
 Tuông xuống trận mưa lớn
 Nhờ sức niệm Quán Âm
 Tức thời được tiêu tan.
 Chúng sinh bị tai ách
 Vô lượng khổ bức thân
 Sức diệu trí Quán Âm

Hay cứu khổ thế gian.
 Đầy đủ sức thần thông
 Rộng tu trí phương tiện
 Muối phương các cõi nước
 Không cõi nào chẳng hiện.
 Đủ thứ các thú dữ
 Địa ngục quỷ súc sinh
 Khổ sinh già bệnh chết
 Dần dần đều diệt hết.
 Quán thật, quán thanh tịnh
 Quán trí huệ rộng lớn
 Quán bi và quán từ
 Thường nguyện thường chiêm ngưỡng.
 Quang thanh tịnh không nơ
 Mặt trời huệ phá tối
 Hàng phục nạn gió lửa
 Chiếu sáng khắp thế gian.
 Thẻ bi răn như sấm
 Ý từ diệu mây lớn
 Rưới mưa pháp cam lồ
 Trừ diệt lửa phiền não.
 Tranh tụng nơi cửa quan
 Sợ hãi trong quân trận
 Nhờ sức niệm Quán Âm
 Các oán đều lui tan.
 Quán Thế Âm, tiếng diệu
 Tiếng phạm, tiếng hải triều
 Thắng hơn tiếng thế gian
 Cho nên thường phải niệm.
 Niệm niệm chớ sinh nghi
 Quán Âm bậc tịnh Thánh
 Nơi khổ não chết chóc
 Hay làm chỗ nương tựa.
 Đủ tất cả công đức
 Mắt từ trông chúng sinh
 Biển phước tụ vô lượng

Cho nên phải đánh lễ.

Bấy giờ, Bồ Tát Trì Địa, liền từ toà đứng dậy đến trước Đức Phật bạch rằng : Đức Thế Tôn ! Nếu có chúng sinh nghe phẩm Phổ Môn Bồ Tát Quán Thế Âm này, thị hiện sức thần thông, nghiệp tự tại, nên biết người đó công đức không ít.

Khi Đức Phật nói phẩm Phổ Môn này, thì trong chúng có tám vạn bốn ngàn chúng sinh, đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Chân ngôn viết :

Án đa rị, đa rị, đôt đa rị, đôt đôt đa rị, ta bà ha. (3 lần)

Lục tự đại minh chơn ngôn

Án ma ni bát di hồng (7 lần)

Nam Mô linh cảm Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần).

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh.

Bồ Tát Quán Tự Tại, hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa thì, thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Xá Lợi Tử ! Các pháp đó không tướng, không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức ; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới ; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết ; không có khổ tập diệt đạo, không có trí huệ cũng không

đắc được.

Vì không chỗ đắc, nên Bồ Tát nương vào Bát Nhã Ba La Mật, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Các Đức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Chú đại thần, là Chú đại minh, là Chú vô thượng, là Chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.

Cho nên nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói Chú rằng : Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. (3 lần)

Quán Âm Đại Sĩ

Tích hiệu viên thông

Thập nhị đại nguyện thể

hoằng thâm

Khổ hải độ mê tân

Cứu khổ tâm thanh

Vô sát bất hiện thân

Nam Mô viên thông giáo chủ đại từ đại bi, tâm thanh cứu khổ cứu nạn, linh cảm ứng Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát (108 lần)

Nam Mô Vô Tận Ý Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Trì Địa Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (3 lần).

CÚNG NGỌ

(Nếu tụng vào giờ khác thì bỏ phần này tụng tiếp theo Hồi Hương)

Cúng dường

Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật

Viên Mãn Bảo Thân Lô Xá Na Phật

Thiên Bách Úc Hoá Thân Thích Ca Mâu Ni Phật

Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật

Đương Lai Hạ Sinh Di Lạc Tôn Phật

Thập phương tam thế nhất thiết chư Phật

Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát

Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát

Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.

Ba đức sáu vị

Cúng Phật và Tăng

Pháp giới hữu tình

Thảy đều cúng dường.

Biến thực chân ngôn

Nam Mô tát phạ đất tha, nga đa phạ lồ chỉ đế. Án tam bạt ra, tam bạt ra hồng. (3 lần)

Cam Lô Thủy Chân Ngôn

Nam Mô tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát diệt tha. Án tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Hương vị cơm ngon này

Trên cúng mười phương Phật

Và dâng các Hiền Thánh

Cùng chúng sinh sáu đường

Bồ thí không phân biệt

Theo nguyện đều no đủ

Nay khiến người bồ thí

Được vô lượng Ba La Mật

Ba đức cùng sáu vị

Cúng Phật và chư Tăng

Pháp giới loài hữu tình

Thầy đều đồng cúng dường.

Phổ cúng dàng chân ngôn

Án nga nga năng, tam bà phạ, phiệt nhật ra hồng. (3 lần)

Nam Mô Phổ Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

HỒI HƯƠNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
 Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
 Nguyên khắp pháp giới các chúng sinh
 Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
 Nguyên tiêu ba chướng dứt phiền não
 Nguyên được trí huệ hiểu chân thật
 Nguyên khắp tội chướng đều tiêu trừ
 Đòi đòi thường hành Bồ Tát đạo
 Nguyên sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
 Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
 Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
 Bồ Tát bất thối làm bạn lành
 Nguyên đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử và chúng sinh
 Đều trọn thành Phật đạo.

TAM QUY Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)
 Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)
 Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thầy không ngại. (1 lạy)

LỄ KHÁNH ĐẢN

(Thắp đèn đốt hương trầm xông, đứng ngay ngấn chấp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương).

TÁN PHẬT

Nguyên đem lòng thành-kính,
 Gởi theo đám mây hương.
 Phảng-phất khắp mười phương.
 Cúng-dường ngôi Tam-Bảo,
 Thê trọn đời giữ đạo,
 Theo tự tánh làm lành,
 Cùng pháp giới chúng-sanh,
 Cầu phật-từ gia-hộ,
 Tâm Bồ-đề kiên-cố,
 Xa bể khổ nguồn mê,
 Chóng quay về bờ giác.

Đấng Pháp-Vương vô-thượng,
 Ba cõi chẳng ai bằng,
 Thầy dạy khắp trời, người,
 Cha lành chung bốn loại,
 Quy-y trọn một niệm,

Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
Xung-dương cùng tán-thán,
Ức kiếp không cùng tận.

Kỳ Nguyệt

Nay chính là ngày Đức Thích Tôn giáng thế, để hoá độ chúng sinh. Chúng con một dạ vui mừng, cúng dường kỷ niệm. Kính dâng một nén tâm hương, ba nghiệp tinh cần, cúi đầu đánh lễ, nguyện y lời Phật dạy, trì tụng Kinh Chú, xưng tán hồng danh, quyết theo Phật pháp làm lành, báo đền công ơn hoá độ, tâm bỏ đề kiên cố, chí tu học vững bền, cùng pháp giới chúng sinh, nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành viên mãn, sớm chứng quả vô thượng bồ đề. Ngưỡng mong Phật trí cao vời, từ bi chứng giám.

Nam mô Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

QUÁN TƯỚNG

Phật, chúng-sanh tánh thường rỗng lặng,
Đạo cảm-thông không thể nghĩ bàn,
Lưới đế-châu ví đạo-tràng
Mười phương Phật-bảo hào quang sáng ngời,
Trước bảo-tọa thân con ảnh hiện,
Cúi đầu xin thệ-nguyện quy-y.

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Tận hư không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều-ngự Bồ-sư Thích Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di Lạc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ-tát, Linh-son hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Tây Phương Cực-Lạc thế-giới đại-

từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyên Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát. (1 lạy)

TÁN LƯ' HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
Pháp giới đều thấm nhuận
Hải hội chư Phật đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Chư Phật đều hiện thân.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-bi hội thượng Phật Bồ-tát. (3lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô kiết đế thước bác ra da, bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đất na đất tòa. Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất phạt ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đả sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đất đậu, đất diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô yết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá-lợi, phạt sa phạt sâm, phạt ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ, bồ-đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà

dạ ta bà ha. Tất đà dù nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Bà đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha. Án tất điện đô, mạng đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

Sám Khánh Đản

Đệ-tử hôm nay,
Gặp ngày khánh đản,
Một dạ vui mừng,
Cúi đầu đánh lễ
Thập-phương Tam-thế,
Điều-ngự Như-Lai,
Cùng Thánh, Hiền, Tăng.
Chúng con cùng pháp-giới chúng-sinh
Bởi thiếu nhơn lành,
Thấy đều sa đọa
Tham thân chấp-ngã,
Quên hẳn đường về,
Tình-ái si-mê,
Tù trong lục đạo,
Trăm dây phiền não,
Nghệp báo không cùng.
Nay nhờ Phật-Tổ Năng-Nhân,
Dĩ lòng lân-mẫn,
Không nữ sinh linh thiếu phước,
Nặng kiếp luân-hồi,
Đêm dày tăm tối,
Đuốc-tuệ rạng soi,
Nguyện cứu muôn loài,
Pháp dùng phương tiện.
Ta bà thị-hiện,

Thích chủng thọ sanh,
Thánh Ma-Gia mộng ứng điềm lành,
Vua Tịnh-Phạn phước sinh con thảo,
Ba mươi hai tướng tốt,
Vừa mười chín tuổi xuân,
Lòng từ ái cực thuần,
Chí xuất trần quá mạnh,
Ngai vàng quyết tránh,
Tìm lối xuất gia,
Sáu năm khổ hạnh rừng già,
Bảy thất nghiêm-tĩnh thiên-tọa,
Chứng thành đạo quả,
Hàng phục ma binh,
Ba cõi đều dậy tiếng hoan nghênh,
Muôn vật thấy nhờ ơn tế độ.
Chúng con nguyện,
Dứt bỏ dục-tình ngoan cố,
Học đòi đức tánh quang-minh,
Cúi xin Phật-Tổ giám thành,
Từ-bi gia hộ chúng con
cùng pháp-giới chúng-sinh,
Chóng thành đạo cả.

Nam-mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật (108 Lần).

Nam-mô Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát.

(3 lần)

Nam-mô Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ Tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-bi Quán-thế-Âm Bồ Tát. (3 lần)

Nam-mô Đạo-tràng Hội-thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Bồ Tát Quán Tự Tại, hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa thì, thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức

cũng đều như thế.

Xá Lợi Tử ! Các pháp đó không tướng, không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức ; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới ; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết ; không có khổ tập diệt đạo, không có trí huệ cũng không đắc được.

Vì không chỗ đắc, nên Bồ Tát nương vào Bát Nhã Ba La Mật, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Các Đức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Chú đại thân, là Chú đại minh, là Chú vô thượng, là Chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.

Cho nên nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói Chú rằng : Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. (3 lần)

CÚNG NGỌ

Cúng dường

Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật

Viên Mãn Bảo Thân Lô Xá Na Phật

Thiên Bách Ước Hoá Thân Thích Ca Mâu Ni Phật

Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật

Đương Lai Hạ Sinh Di Lạc Tôn Phật

Thập phương tam thế nhất thiết chư Phật

Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát

Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát

Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.

Ba đức sáu vị

Cúng Phật và Tăng

Pháp giới hữu tình

Thầy đều cúng dường.

Biến thực chân ngôn

Nam Mô tát phạ đất tha, nga đa phạ lò chỉ đế. Ân tam bạt ra, tam bạt ra hồng. (3 lần)

Cam Lộ Thủy Chân Ngôn

Nam Mô tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha. Ân tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Hương vị cơm ngon này

Trên cúng mười phương Phật

Và dâng các Hiền Thánh

Cùng chúng sinh sáu đường

Bồ thí không phân biệt

Theo nguyện đều no đủ

Nay khiến người bồ thí

Được vô lượng Ba La Mật

Ba đức cùng sáu vị

Cúng Phật và chư Tăng

Pháp giới loài hữu tình

Thầy đều đồng cúng dường.

Phổ cúng dàng chân ngôn

Án nga nga nẵng, tam bà phạ, phiệt nhật ra hồng. (3 lần)

Nam Mô Phổ Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng

Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
 Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
 Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
 Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
 Nguyện được trí huệ hiểu chân thật
 Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
 Đòi đòi thường hành Bồ Tát đạo
 Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
 Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
 Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
 Bồ Tát bất thối làm bạn lành
 Nguyện đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử và chúng sinh
 Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)
 Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)
 Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

Nguyện đem công đức này
 Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
 Trên đền bốn ân nặng
 Dưới cứu ba đường khổ
 Nếu có ai thấy nghe
 Liền phát tâm Bồ đề
 Khi xả báo thân này
 Đồng sinh về Cực Lạc.

KINH VU LAN BỒN

(Thắp đèn đốt hương trầm xông, đứng ngay ngắn chắp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương).

TÁN PHẬT

Nguyện đem lòng thành kính
 Gởi theo đám mây hương
 Phảng phất khắp mười phương
 Cúng dường ngôi Tam Bảo
 Thệ trọn đời giữ đạo
 Theo tự tánh làm lành
 Cùng pháp giới chúng sinh
 Cầu Phật từ gia hộ
 Tâm Bồ đề kiên cố
 Xa bể khổ nguồn mê
 Chóng quay về bờ giác

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp trời người
 Cha lành chung bốn loài
 Quy y trọn một niệm
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ

Xung dương cùng tán tán
 Ưc kiếp không cùng tận.

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Tận hư không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều-ngự Bồn-sur Thích Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di Lạc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ-tát, Linh-son hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Tây Phương Cực-Lạc thế-giới đại-từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyên Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát. (1 lạy)

TÁN LƯ' HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
 Pháp giới đều thấm nhuận
 Hải hội chư Phật đều xa hay
 Theo chỗ kết mây lành
 Lòng thành mới ân cần
 Chư Phật đều hiện thân.

Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

Chú Đại Bi

Thiên Thủ Thiên Nhân Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà Ra Ni:

Nam mô hắc la đất na đa la dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bác ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất toả.

Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất phạt

ra lãng đà bà. Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu châu bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha.

Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà ra đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất phạt ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm phạt ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, phạt ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha, ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đất na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạng đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
 Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
 Nay con thấy nghe được thọ trì
 Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.

Nam Mô Bồn Sur Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 Lần)

Kinh Vu Lan Bồn

Thế Tôn thưở nọ trụ yên
 Tại thành Xá Vệ Kỳ Viên tinh nàn
 Mục Liên đạo hạnh rõ ràng
 Lục thông vừa đắc đẹp màn vô minh
 Cù lao dốc báo ơn sinh
 Nguyện đưa phụ Mẫu thoát vòng trầm luân
 Nhân quang vận dụng phép thần
 Thế gian các cõi kiếm tâm luống công
 Nào hay nọ quỷ mắc vòng
 Thấy ra vong Mẫu lao lung đọa đày
 Da khô bọc lấy xương gầy
 Tuyệt nhiên cơm nước hình hài ốm o
 Mục Liên buồn bã âu lo
 Bát cơm dâng Mẹ mong cho đỡ lòng
 Mẹ vừa tiếp bát cơm xong
 Tay lo che đậy tay hầu bốc ăn
 Than ơi! Nghiệp quả tiền căn
 Cơm đưa tới miệng, lửa bùng cháy cao
 Mẹ không dùng được nghẹn ngào
 Mục Liên than khóc kêu ngào thảm thương
 Trở về bạch Phật tỏ tường
 Cầu phương giải cứu thoát khỏi đường ngục lao.
 Phật rằng: Tội chướng thâm sâu
 Mẹ ngươi tạo kết từ lâu vầy tràng
 Một người khóặng cứu an
 Dầu người hiếu thuận, tiếng vang ai bì
 Động tâm thân thánh địa kỳ
 Tà ma, ngoại đạo, bốn vị Thiên Vương
 Cùng là đạo sĩ tứ phương
 Cũng không cứu nổi, nghiệp ương nặng phần.
 Người mong cứu Mẹ khỏi căn
 Phải nhờ Tăng Chúng hiệp thần độ an
 Nay ta nói Pháp cứu nàn
 Tiêu ma tai ách, giải than khổ sầu

Ngày rằm tháng Bảy từ lâu
 Ngày Tăng Tự Tứ, đầu đầu quy hồi
 Vì cha vì mẹ bảy đời
 Vì cha vì mẹ hiện thời nạn tai
 Thức ăn trăm món thanh trai
 Trái cây năm thứ, sắm bày lễ nghi
 Cùng là hương nến trầm kỳ
 Giường nằm chiếu lót, bát y thau bồn
 Phải là thức quý vật ngon
 Hồng trần tuyệt phẩm, lòng son tâm vàng
 Xách vào trong dịp Vu Lan
 Cúng dường Tăng Chúng Mười Phương hội về
 Thánh Tăng ngày ấy tựu tề
 Nào người ần náo sơn khê, định thiên
 Nào người Tứ Quả hiện tiền
 Nào người thọ hạ, cần chuyên kinh hành
 Nào người giáo hóa môn sinh
 Lục thông chứng đắc, pháp linh cao vời
 Nào người Bồ Tát nhiều đời
 Kiếp này thị hiện làm thầy Tỳ Kheo
 Ở trong đại Chúng đông nhiều
 Nhứt tâm thọ Bát giới điều tịnh thanh
 Các gì khắp chúng hạnh lành
 Đạo cao đức rộng hơn sinh kính nườn
 Những ai phát nguyện cúng dường
 Chư Tăng Tự Tứ Mười Phương hội này
 Thì Cha Mẹ phước đời nay
 Cùng hàng quyền thuộc thoát ngay Tam Đồ
 Được phần vui sướng khỏi lo
 Tự nhiên y thực sẵn kho vô lượng
 Mẹ Cha hiện tại kiện thương
 Thọ lên trăm tuổi, lòng thường vui hơn
 Mẹ Cha thất thế sanh thiên
 Hóa sanh tư tại, nhập miền Hoa Quang.
 Bây giờ lời Phật truyền ban
 Mười Phương Tăng Chúng các hàng dạy qua

Trước nên chú nguyện đồng hòa
 Cầu cho thí chủ Mẹ Cha bầy đời
 Hành thiên định ý không lơi
 Sau rồi thọ thực, sau rồi niệm kinh
 Lúc khi thọ thực chí thành
 Cúng dường phẩm thực trai thanh Phật tiền
 Chúng Tăng chú nguyện kiên thiên
 Xong rồi mới thọ trai viên thọ thời.
 Mục Liên nghe dạy mừng vui
 Và chư Bồ Tát nghe rồi hân hoan
 Mục Liên cảm thấy nhẹ nhàng
 Khổ sầu đu đón tiêu tan tất thì
 Liên vâng phép Phật hành y
 Cúng dường xong Mẹ thoát ly khổ hình.
 Mục Liên bạch Phật sự tình
 Nhờ ơn Tam Bảo thân sinh thoát nần
 Đòi sau Phật Tử các hàng
 Có nên theo phep Vu Lan Bồn này
 Cứu an Cha Mẹ đời nay
 Bầy đời Cha Mẹ bạch thầy được chăng?
 Bấy giờ Đức Phật khen rằng:
 Ta vừa muốn nói, người phăng mở đường
 Thiện Nam Tử khá nghe cho tường
 Tỳ Kheo, Nam Nữ, Quốc Vương, Đại Thần
 Tam Công, Tể Tướng, Hoàng Thân
 Bá Quan, lê thứ vạn dân chí thành
 Theo gương Từ Hiếu thực hành
 Trước vì Cha Mẹ sở sanh hiện thời
 Sau vì Cha Mẹ bầy đời
 Ngày rằm tháng Bảy là thời Vu Lan
 Là ngày Tăng Chúng hiệp đoàn
 Là ngày hoan hỷ Phật ban vui vậy
 Sấm sanh các thứ đủ đầy
 Cơm canh bá vị sắp bày Vu Lan
 Cúng dường Tăng Chúng Mười Phương
 Cầu cho Cha Mẹ bình an thọ trường

Khỏi điều bịnh hoạn nhiều nhưong
 Khỏi điều khổ não, bi thương cơ cầu
 Bầy đời Cha Mẹ xa lâu
 Lìa nơi nạ quý, khổ sầu chuân chuyên
 Được sanh về cõi nhơn thiên
 Hưởng điều phước lạc vô biên vô vàng
 Môn sanh Phật Tử các hàng
 Biết tu hiếu thuận nhớ đàng nghĩa ân
 Phải nên tưởng niệm chuyên cần
 Nhớ ơn cha mẹ song thân đời này
 Mẹ cha thất thế xa dài
 Nguồn xưa cội cũ, ơn dày kinh thâm
 Mỗi năm tháng bảy ngày rằm
 Đem lòng hiếu tử, niệm ân sanh thành
 Vu Lan tiết lễ trai Tăng
 Cúng dường Chư Phật, kính thành Chư Tăng
 Báo ân sanh dưỡng nhọc nhằn
 Hỡi Chư Phật Tử khá vâng pháp này
 Phật vừa nói dứt Kinh đây
 Mục Liên Tứ Chúng vui vậy phụng cung .

Vu Lan tán

Vu Lan chánh giáo Tự Tử oai thần
 Mục Liên sâu khổ
 Xin cứu từ thân, oai linh Phật tổ
 Tế độ vong linh
 U Minh thoát khổ
 Vạn khổ xung danh

Đại hùng đại lực đại từ bi
 Đại hi đại xả tế hàm thức
 Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm
 Chúng đấng chí tâm quy mạng lễ.

Nam Mô Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (108 lần)

Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. (3 lần)
 Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. (3 lần)
 Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát. (3 lần)
 Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (3 lần)

HỒI HƯƠNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
 Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
 Nguyên khắp pháp giới các chúng sinh
 Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
 Nguyên tiêu ba chướng dứt phiền não
 Nguyên được trí huệ hiểu chân thật
 Nguyên khắp tội chướng đều tiêu trừ
 Đòi đòi thường hành Bồ Tát đạo
 Nguyên sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
 Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
 Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
 Bồ Tát bất thối làm bạn lành
 Nguyên đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử và chúng sinh
 Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát
 lòng vô thượng. (1 lạy)
 Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí
 huệ như biển. (1 lạy)
 Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết
 thảy không ngại. (1 lạy)

Phật Nói Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân Kinh

*(Thắp đèn đốt hương trầm xông, đứng ngay ngấn chắp tay để
 ngang ngực mặt niệm)*

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật
 độ hám. (3 lần)

*(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang
 trán niệm bài cúng hương).*

TÁN PHẬT

Nguyên đem lòng thành kính
 Gởi theo đám mây hương
 Phảng phất khắp mười phương
 Cúng dường ngôi Tam Bảo
 Thệ trọn đời giữ đạo
 Theo tự tánh làm lành
 Cùng pháp giới chúng sinh
 Cầu Phật từ gia hộ
 Tâm bồ đề kiên cố
 Xa bề khổ nguồn mê
 Chóng quay về bờ giác

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp trời người
 Cha lành chung bốn loài
 Quy y trọn một niệm

Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xung dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận.

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Tận hư không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều-ngự Bồn-sur Thích Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di Lạc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ-tát, Linh-son hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Tây Phương Cực-Lạc thế-giới đại-từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyên Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát. (1 lạy)

TÁN LƯU HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
Pháp giới đều thâm nhuận
Hải hội chư Phật đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Chư Phật đều hiện thân.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

Chú Đại Bi

Thiên Thủ Thiên Nhân Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà Ra Ni:

Nam mô hắc la đất na đa la dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bác ra dạ, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Ân tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất toả.

Nam mô tất kiết lật đoả, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất phạt ra lăng đà bà. Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thâu bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha.

Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà ra đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất phạt ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm phạt ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, phạt ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha, ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đất na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạng đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.

Nam Mô Bồn Sur Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 Lần)

Phật Nói Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân Kinh

Thế Tôn thưở nọ trụ yên

Tại thành Xá Vệ Kỳ Viên tinh nàn

Chư Tăng câu hội rõ ràng

Tính ra đến số Tám muôn bốn ngàn

Lại cũng có các hàng Bồ Tát

Là hàng đại chúng cùng theo Ngài thường

Bấy giờ đức Phật lên đường

Cùng Sư môn đệ Nam Phương tiến hành

Gót vàng lần bước dậm sân

Mắt sen chợt thấy rành rành đồng xương

Thế Tôn dừng bước bên đường

Chấp tay kính lễ đống xương vô tình

A Nan ngơ ngẩn bạch trình

Ngài là Từ Phụ chúng sanh muôn loài

Thân vàng quy kính ai ai

Thân vàng đâu lẽ xá dài xương khô.

Phật rằng xương chất bấy lâu

Ông bà cha mẹ từ lâu nhiều đời

Trải qua mấy kiếp luân hồi

Sanh đây thác đó ai rồi biết ai

Chỉ còn phân biệt gái trai

Mẹ cha nhiều kiếp mượn vay thân hình

Nay ta kính lễ chí thành

Ấy là kính trình ơn sanh nhiều đời

A Nan muốn hiểu rõ rồi

Đề tâm phân biệt, biết người nữ nam

Đàn ông xương nặng trắng lam

Đàn bà xương nhẹ đen thâm dễ nhìn

A Nan nghi ngại kính trình

Thế Tôn xin giải cho mình lẽ này

Thường thường phân biệt gái trai

Là nhờ trang sức hình hài điểm tô

Chết rồi một nắm xương khô

Nhìn vô xương khô ấy dễ hồ biện phân

Phật rằng: Xương kẻ nữ nhơn

Sắc đen chất nhẹ vì thân hao mòn
Thời kỳ thai ghén sanh con
Ba tháng ba đầu huyết tuông như ngòi
Thời kỳ mú móm dưỡng nuôi
Tám thùn bốn đầu sữa bồi thân con
Huyết lưu sữa giặt đã mòn
Xương kia đã nhẹ lại còn đen thâm
A Nan nghe nói thương tâm
Ruột đau như cắt lệ đầm như mưa
Kháu đầu lạy Phật lời thưa
Làm sao báo đáp ơn xưa mẫu từ
Phật rằng: Ngươi lắng tâm tư
Nghe ta giảng giải thiệt hư tỏ tường
Ôn dài mười tháng cưu mang
Mẫu thân cực khổ, trăm đàng vì con
Tháng đầu mới dựng thai non
Như sương ngọn cỏ, mắt còn nào hay
Giữ gìn đến tháng thứ hai

Mong manh như dáng sữa dài lăm chun
Ba tháng tỵ khối huyết ngưng
Bốn tháng thì tượng châu thân hình hài
Năm tháng ngũ thể hiện bày
Sáu tháng khai mở đủ đầu lục căn
Bảy tháng xương cốt da căn
Tám tháng tạng phủ công năng nhiên thành
Chín tháng đầy đủ dốc hình
Mười tháng đã đúng kỳ sinh hoàn toàn
Nếu con hiếu thuận sanh an
Bằng con ngỗ nghịch, ngược ngang thôi rồi
Nhộn đau bụng mẹ vô hồi
Như ngàn mũi nhọn, khoan vùi tâm tri
Đau đớn ấy nói khôn cùng
Đau này đau thiệt lạ lòng kinh nhi
Phước lành trở được sanh nhi
Mừng vui chi xiết, xiết chi vui mừng.
A Nan, ngươi có tỏ tường

Ôn cha nghĩa mẹ, cảm thương mười điều
 Một là thai ghén nâng niu
 Hai là sanh sản trăm chiều đón đau
 Ba là có trẻ quên sầu
 Bốn là mớm ngọt nuông thời đắng cay
 Năm là nằm ướt nhưn khô
 Sáu là bú mớm công người dưỡng thơ
 Bảy là giặt rửa ướm dơ
 Tám là vắng trẻ trông chờ héo don
 Chín là tạo nghiệp vì con
 Mười là yêu dẫu, lòng son đậm đà.
 Lại mười ơn trọng kể ra
 Cư mang thứ nhứt, thiết tha ai cày
 Nhon duyên nhiều kiếp xong dày
 Nên chịu mượn gá mẫu thai buổi này
 Từ bi ngũ thể hiện bày
 Lục căn chùng đã mở khai đủ rồi
 Gìn thai giữ ghén không thôi

Khi đi, đứng lúc nằm ngồi chăm nom
 Yếm khăn chẳng tiếc đẹp giòn
 Đài gương hờ hững phấn son lạnh lùng.
 Thứ hai ơn trọng vô cùng
 Bước đường sanh sản hải hùng biết bao
 Hoài thai mùioi tháng nôn nao
 Trông cho hoa nở, giờ nào biết đâu
 Bang mai giả rượi lo âu
 Chiều hôm mỗi một canh thâu hoài
 Nghĩ càng sợ khó trở vai
 Buồn riêng lẻ chiếc, lệ dài sánh đôi
 Nỗi niềm khẽ tỏa cướp nôi
 Những e đi biển mò côi một mình.
 Thứ ba ơn trọng thâm tình
 Sanh con mừng được khổ mừng quên lo
 Mẫu từ nằm xếp co ro
 Toàn thân bãi quải cơ hồ rã tan
 Bụng đau như cắt ruột gan

Huyết lưu như suối nước tràn láng lay
 Tu a tiếng lọt vào tai
 Nỗi mừng chi xiết, để ai mừng bằng
 Mừng rồi mặt lộ nét nhăn
 Đau như cắt, cửa nhọn phăng cang cường.
 Thứ tư ơn trọng khôn lường
 Món lương ngon ngọt, nướng thời đắng cay
 Thiêng liêng tình mẹ sâu dày
 Lòng thương đâu dễ lệch phai bao giờ
 Đút com mớm ngọt con thơ
 An cái uống đắng, dám so phận mình
 Trời cao biển rộng thình thình
 Trọng ân khó cạn, thâm tình không vơi
 Trông con no ấm ăn chơi
 Mẹ dù đói khát tả tơi xá gì?
 Thứ năm ơn trọng xiết chi
 Nường khô nằm ướt nghĩ suy chạnh lòng
 Mẹ nằm chỗ ướt cũng xong

Nường con chỗ ráo, ấm nòng khỏi lo
 Đói lành sữa mẹ bú no
 Gió lòn áo mẹ cho cho đỡ hàng
 Thương con mẹ phí rất dàng
 Cung con mẹ những hiên ngang cột đũa
 Miễn con ăn uống lu bù
 Mẹ dầu cực khổ công phu đâu nài.
 Trọng ân thứ sáu cao dày
 Dưỡng nuôi bú mớm, chài ngày công lao
 Ôn cha như thể trời cao
 Đất dày nghĩa mẹ sánh nhau tương đồng
 Trời che, đất chở mệnh mông
 Mẹ cha thương trẻ tấm lòng khác đâu
 Rũi con thiếu mất niên đầu queo tay
 Vốn con sanh đẻ ngày rày
 Lòng thương há dễ đổi thay bao giờ.
 Trọng ân thứ bảy kính thờ
 Thương con giặt rửa ướ như vui lòng

Phân tơ tựa đóa phù dung
 Tô son điểm phấn mặt nồng đẹp xinh
 Mây xinh như lá liễu xanh
 Mặt hoa như đóa sen thanh tuyệt vời
 Nhọc nhằn giặt rửa tanh hôi
 Nhung nhan tiêu tụy, lần hồi khá thương
 Tóc tay chẳng tiếc sửa sang
 Chỉ mong sạch sẽ gòn gàng áo xiêm.
 Trọng ân thứ tám nỗi niềm
 Con đi xa vắng, trông đêm nhớ ngày
 Thà rằng tử biệt còn hay
 Chớ sanh ly cảnh, thêm bày đau thương
 Con vừa để bước lên đường
 Lòng sâu mẹ gửi tha hương cõi ngoài
 Tâm tư vơi vợi đêm ngày
 Nhớ thương tựa cửa, trông nơi ngóng chiều
 Nào lòng vượt hủ chim kêu
 Nhớ con thồn thức, như thiêu cang trường.

Trọng ân thứ chín càng thương
 Vì con tạo nghiệp, vẫn vương tội tình
 Mẹ cha vất vả nương sinh
 Trần gian hỏa trạch vẫn mình khó khăn
 Chắt chiu nuôi dưỡng nhọc nhằn
 Lệnh bày hôm giá bốn căn vẫn vàng
 Trời đông thêm áo ngự hàng
 Bữa ăn nhịn miệng, sẵn sàng cho con
 Kiếm tìm vật lạ món ngon
 Sát sanh tạo nghiệp như non chất trồng.
 Thứ mười ơn trọng vô song
 Tình thương không tột, không cùng trước sau
 Tình thương biết ví thế nào
 Đất dày thăm thăm trời cao trùng trùng
 Hành tàn tâm dỗi theo chùng
 Gắn xa ý những buâng khuâng lo lường
 Mẹ già trăm tuổi tóc sương
 Lo con tám chục năm trường chưa thôi

Tình thương đâu nữ rút rời
Phân ly họa lạc số trời đổi sang.
Phật rằng: Này hỡi A Nan
Ta xem trong cõi trần gian nhơn loài
Lắm người tuy được phẩm người
Nhưng lòng mê muội tội đời vương mang
Ôn cha nghĩa mẹ không màng
Chẳng lòng cung kính nghiêm đàn từ ân
Ra đường bội nghĩa vong ân
Ra đường bất hiếu, vô nhơn lỗi nhiều
Mẹ xưa cực khổ xiết chi
Cư mang mười tháng, đứng đi nhọc nhằn
Nhu mang gánh nặng trắng trắng
Nhu người công bịnh, ốm ăn bất thường
Đúng kỳ sinh nữ càng thương
Banh da xẻ thịt, cang trường đón đau
Rũi mai dây đứt biết đâu
Vô thường lãng vãng, nghĩ âu rợn người

Huyết lưu đầy đất đỏ tươi
Khác nào huyết thú, bị người thọc dao
Đã chịu ngàn ấy khổ đau
Sinh con ra được biết bao hãi hùng
Còn lo muôi dưỡng ấm bông
Ngọt ngon mớm trẻ, mẹ dùng đắng cay
Rửa lau ô uế hằng ngày
Chẳng từ khó nhọc, chẳng nài công lao
Mẹ nằm chỗ ướt quảng bao
Nhuờng con khô ráo, nghĩ nao nao lòng
Chịu nung nóng chịu lạnh lùng
Chẳng từ khổ sở, dám mong thân nhàn
Ba năm đặng đặng thời gian
Bu nhờ sữa mẹ, nữ nang thân hình
Từ thơ ấu đến trường thành
Mẹ cha dạy dỗ, tập tành lễ nghi
Học hành luân thước bôn khi
Hôn nhân lựa chọn, bôn mi nếp nhà

Mong con lập nghiệp thành gia
Mong con đẹp phận, mẹ cha hài lòng
Chăm chom cần khổ đến cùng
Lao tâm tiêu thứ dễ hầy kể ơn
Nếu con bịnh hết tật mòn
Mẹ cha mới thiệt, chẳng còn lo âu
Nuôi con lần chỉ mong cầu
Con mau khôn lớn ngõ hầu thành danh
Trưởng thành con lại chẳng cần
Trên đầu bắt hiếu, trong thân bắt hòa
Khinh khi chú bác ông bà
Đánh xua em út, rầy rà chị anh
Lung lẳng ủy nhục thâm tình
Lễ nghi pháp tắc, để dành không ngờ
Mẹ cha răn dạy bấy giờ
Chẳng hề đém xia, tán lờ như không
Anh em khuyên nhủ tiếng lành
Không cần lư ý, buông lung tánh tình

Ra và đi đứng ngong nghênh
Quên bề cung kính, thừa trình người trên
Việc làm lời nói đảo điên
Tư kiêu, tự phụ, tự chuyên tung hoành
Thườ còn thơ ấu lúc còn xanh
Cha răn, mẹ dạy, tập tành chẳng tuân
Đến khi khôn lớn thành nhân
Chứng nào tật nấy, quen thân hư đời
Bạn hiền thì lại tách rời
Theo cùng chúng dữ, học nòi nét hung
Hành vi ngang trái lung tung
Ở ăn theo bọn vô luân quan đàn
Bị người dụ dỗ mới mang
Lìa cha tách mẹ, bỏ làng ra đi
Quê người nuôi sống qua kỳ
Hoặc vào binh ngũ, hoặc vì bán buôn
Ngày qua tháng rụm năm mòn
Thất gia gầy dựng, vợ con buột ràng

Cách ngăn muôn dặm hoang sang
 Bằng xa vắng vật thời gian không về
 Rồi nơi xứ lạ xa quê
 Không mai cẩn thận, chịu bề nạn tai
 Hình quan, tội phạt tù đày
 Gông cùm, xiềng xích tháng ngày lao đao.
 Rồi khi bệnh hoạn vương vào
 Không người săn sóc cháo rau đỡ đần
 Óm gầy trong bước khổ thân
 Đầu đường xóa chợ lê thân qua ngày
 Rồi khi bỏ xác đọa đày
 Không người thương xót liệu bày cát chôn
 Xương tan thịt nát lẫn mòn
 Nắng mưa sương tuyết, đâu còn chi chi
 Cốt hài tiêu tán chỉ ly
 Bón phân gấp gáp bỏ đi xứ người
 Bao giờ lại được vầy vui
 Về nơi xứ cũ, gặp người thân xưa

Mẹ cha dò dọ sớm trưa
 Trông con đặng đặng, dây dưa tháng ngày
 Hoặc nhân than khóc canh chầy
 Mắt kia thành tật khổ này bởi đâu
 Hoặc vì bệnh khổ bấy lâu
 Tơ đường tầm kết, lưới sào nhện giăng
 Mạng chung xác bỏ trần hoang
 Nhớ con hồn vẫn buộc ràng lưới thương.
 Hoặc nghe con ở tha phương
 Không chảng nghề nghiệp, theo phường hung quan
 Rượu trà cờ bạc tham gian
 Đấu tranh xúc phạm xóm làng thọ nguy
 Sáng ra con bước chân đi
 Mẹ cha trông ngóng, đến khi chịu về
 Song thân ấm lạnh mọi bề
 Con nào muốn biết, lựa bề thăm nom
 Thân hôn mai chớ, ai dòm ngó đâu
 Mẹ cha già yếu thêm rầu

Hình suy dốc kém trí hầu lãng quên
 Hỏi hang gặp khách lạ quen
 Sợ e lấm vấp, giận phiền rẽ khinh
 Hoặc khi cha mẹ khổ tình
 Một thân bó buộc một mình ngơ đơn
 Con như khách lạ qua đàng
 Ở riêng nhà khác chẳng màng thị phi
 Mẹ cha đói khát kể gì?
 Mẹ cha nóng lạnh, biết chi đến rày
 Tủi thân khóc lóc đêm ngày
 Tủi thân thở vắn than dài vì con
 Lễ ra đạo hiếu cho tròn
 Cung dung vật lạ, miếng ngon cho thường
 Nhưng con nào kể song đường ra chi
 Hộ thẹn sợ ra đường cười chê
 Nhược bằng cung cấp thê nhi
 Đâu nài tốn kém, quản chi nhọc nhằn
 Vợ con bắt buộc thì dâng

Mẹ cha khiển trách chẳng tuân chẳng gì
 Còn như thân phận nữ nhi
 Lúc chưa gã bán thời y thời tòng
 Một khi xuất giá theo chồng
 Chút tình hiếu thuận, tất lòng vững voi
 Mẹ cha giận mắng lời thôi
 Sanh lòng hoán hận buồn glời ngõ ngang
 Chồng dẫu đánh đập phủ phàng
 Cam tâm nhịn nhục, giữ đàng lối nhân
 Người dung khác họ tình thâm
 Người thân cốt nhục, tình lần nhạt phai
 Theo chồng ra ở xứ ngoài
 Cách xa cha mẹ, không ngày viếng thăm
 Lại thêm thơ tín vắng âm
 Chẳng tình thương nhớ chẳng tâm lo lường.
 Mẹ cha thắc mắc tơ lương
 Nhớ thương con trẻ, ruột dường lửa thiêu
 Ân cha đức mẹ quá nhiều

Vô biên vô lượng, khó nêu tả cùng.
 Tội con bất hiếu non chồng
 Nước dung mây biển dễ hồng rửa phai
 Bây giờ đại chúng ai ai
 Nghe lời Phật nói chân tay rụng rời
 Ngẩn ngơ xuất động đôi hồi
 Cùng nhau rập tiếng thốt lời vang thay
 Khổ thay tội khổ khổ thay
 Đôi tay cắt phế, đôi tay đoạn trường
 Chúng con đắc tội phi thường
 Ngày xưa ngu tối, lạc đường trong đêm
 Bây giờ thấy rõ tội thêm
 Kể sao cho xiết, nỗi niềm khổ đau
 Phật thương giảng pháp nhiệm màu
 Dạy con báo đáp ơn sâu song đường.
 Bây giờ tiếng Phật vu vương
 Phạm Âm Bát Đức thanh lương dịu dàng
 Các người nghe lại kỹ càng

Ví như trong cõi nhân gian có người
 Một vai đã cõng cha rồi
 Một vai cõng mẹ lần hồi bước đi
 Vòng quanh theo núi Tu Di
 Trải trăm ngàn kiếp lần suy thân hình
 Mòn da cho đến xương mảnh
 Mòn xương đến tủy huyết lạnh chảy tuôn
 Cũng chưa đáp xứng công ơn
 Mẹ cha sanh dưỡng sánh hơn biển trời.
 Ví như lại có một người
 Gặp cơn đói rét , cảnh đời ly dân
 Cù lao dốc trả ân hồng
 Dem thân lóc thịt đỡ lòng mẹ cha
 Ghiền xương như bụi tán ra
 Trải trăm nghìn kiếp, gần xa dập dồn
 Cũng chưa đáp xứng công ơn
 Mẹ cha sanh dưỡng sánh hơn biển trời
 Ví như lại có một người
 Vì cha vì mẹ vì bà thuốc thang

Cầm dao kheót mắt vôi vàng
 Cúng dựng cha mẹ, đơn phương nhiệm màu
 Cù lao dốc trả ơn sâu
 Trái trăm ngàn kiếp, khổ đau chẳng sòn
 Cũng chưa đáp xứng công ơn
 Mẹ cha sanh dưỡng sánh hơn biển trời.
 Ví như lại có một người
 Vì cha vì mẹ cắt dòi tim gang
 Huyết lưu mặt đất vấy tràng
 Chẳng từ thống khổ, gian nan quản gì?
 Cù lao dốc trả vẹn nghi
 Trái trăm ngàn kiếp, lòng ghi không sòn
 Cũng chưa đáp xứng công ơn
 Mẹ cha sanh dưỡng, sánh hơn biển trời
 Ví như lại có một người
 Vì cha vì mẹ chịu nơi khổ hình
 Đau lưng đâm bổ vào mình
 Hai bên tả hữu, vắn quanh gót đầu

Cù lao dốc trả ơn sâu
 Trái trăm ngàn kiếp, bền lâu chẳng sòn
 Cũng chưa đáp xứng công ơn
 Mẹ cha sanh dưỡng, sánh hơn biển trời.
 Ví như lại có một người
 Vì cha vì mẹ đắp bồi phước duyên
 Đem thân thể rót treo lên
 Cúng dường Chư Phật, diệu huyền pháp đặng
 Cù lao dốc trả nghĩa hằng
 Trái trăm ngàn kiếp khấn khấn tâm hồn
 Cũng chưa đáp xứng công ơn
 Mẹ cha sanh dưỡng, sánh hơn biển trời.
 Ví như lại có một người
 Vì cha vì mẹ, đập tơ thân mình
 Vỡ xương nước tủy chảy quanh
 Trăm ngàn đao mác xuyên quanh một lần
 Cù lao dốc báo thâm ân
 Trái trăm ngàn kiếp khổ thân chẳng sòn

Cũng chưa đáp xứng công ơn
 Mẹ cha sanh dưỡng, sánh hơn biển trời
 Ví như lại có một người
 Vì cha vì mẹ, nuốt bồi sắt nung
 Châu thân cháy rục lửa hồng
 Thiêu ra tro mặc tám trăm vi trần
 Cù lao dốc báo thâm ân
 Trãi trăm ngàn kiếp, khổ thân chẳng son
 Cũng chưa đáp xứng công ơn
 Mẹ cha sanh dưỡng, sánh hơn biển trời.
 Vừa nghe Phật nói mấy lời
 Khấp trong đại chún rã rời tâm cang
 Khóc thối nước mắt tuông tràn
 Cùng nhau rập tiếng nài vang khản cầu
 Phật thương giảng pháp nhiệm mầu
 Dạy con báo đáp ân sâu song đường
 Phật rằng: Phật Tử khá tường
 Kinh này duyên khởi mở đường báo ân

Vì cha vì mẹ nuôi thân
 Chép biên kinh quý dành phần phước duyên
 Vì cha vì mẹ hiện tiền
 Thọ trì kinh quý cầu nguyện phước bang
 Vì cha vì mẹ khổ nần
 Ăn năn sám hối, cầu tan tội tình
 Vì cha vì mẹ ân lành
 Cúng dường Tam bảo phước lành về sau
 Vì cha vì mẹ công lao
 Ăn chay giữ giới dôi trao vun bồi
 Vì cha vì mẹ thiệt thòi
 Tô duyên bố thí sắm son phước điền
 Hành y la kẻ hiếu hiền
 Không y là kẻ lợt miền âm ty
 Bất hiếu vào ngục A Tỳ
 Do tuần tám vạn ngục này rộng ghê
 Thành vây núi sắt bốn bề
 Đất hùng lửa đỏ chớp lòe sấm vang

Nước đồng sôi sục sôi tràn
 Chó đồng phun lửa thịt vàng mỡ tuôn
 Những là non kiếm rừng gươm
 Như mưa rơi xuống giọt tuôn thân mình
 Tội nhân đau khổ trăm đường
 Phạt hành nhiều kiếp dễ tường cảm miên
 Lại vào ngục khác khổ thêm
 Đầu đội chậu lửa, xe nghiền nát thân
 Cháy tan gang ruột tay chân
 Một gày phải chịu muôn lần tử sanh
 Sanh thời bất hiểu tội hành
 Còn người báo hiếu tạo kinh pháp này
 Tạo nên một quyển kinh hay
 Tức là đặng thấy một vị Thế Tôn
 Tạo nên mười quyển Kim Ngôn
 Tức là thấy đặng Thế Tôn mười vị
 Tạo trăm ngàn quyển vân vi
 Thế Tôn tức đặng thấy y trăm ngàn

Phước duyên sắm tạo Kinh vàng
 Phật Tăng gia hộ bình an soi đường
 Đến khi mãn kiếp trần dương
 Được sanh thiên thượng an khương đời đời.
 Vừa nghe Phật dạy rõ rồi
 Khấp trong đại chúng phát lời nguyện chung
 Vị lai đến kiếp cuối cùng
 Thân con đau nát hòa chung vi trần
 Lưỡi con thà bị kéo phăng
 Bị cày máu chảy ngập bằng biển sông
 Đau lưng thà bị cong vòng
 Đâm cùng tả hữu khắp trong thân hình
 Lưới sắt thà bị vắn quanh
 Cối dao thà bị hành hình đâm sai
 Trong trăm ngàn kiếp đọa đày
 Thệ không dám trái lời thầy chỉ răn.
 A Nan bạch Phật ân cần
 Thế Tôn xin giải Kinh văn hiệu gì?

Chúng con chưa biết phụng trì
 Cầu Ngài chỉ bảo vân nhi cho tàng
 Bấy giờ Phật bảo A Nan
 Kinh này báo đáp vẹn toàn nghĩa nhân
 Gọi tên đại báo trọng ân
 Phụng trì danh tự về phần các người
 Nghe rồi đại chúng đều vui
 Phụng hành đánh lễ lui ra ngoài.
 Đại hùng đại lực đại từ bi
 Đại hỉ đại xả tế hàm thức
 Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm
 Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (108 lần)

Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. (3 lần)

Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. (3 lần)

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát. (3 lần)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
 Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
 Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
 Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
 Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
 Nguyện được trí huệ hiểu chân thật

Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
 Đòi đòi thường hành Bồ Tát đạo
 Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
 Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
 Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
 Bồ Tát bất thối làm bạn lành
 Nguyện đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử và chúng sinh
 Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

Nguyện đem công đức này

Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh

Trên đền bốn ân nặng

Dưới cứu ba đường khổ

Nếu có ai thấy nghe

Liên phát tâm bồ đề

Khi xả báo thân này

Đồng sinh về Cực Lạc.

KINH DƯỢC SƯ*Hoà Thượng Thích Trung Quán dịch**(Thắp đèn đốt hương trầm xông, đứng ngay ngắn chấp tay để ngang ngực mật niệm)***TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:**

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

*(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương).***TÁN PHẬT**

Nguyện đem lòng thành kính
 Gởi theo đám mây hương
 Phảng phất khắp mười phương
 Cúng dường ngôi Tam Bảo
 Thệ trọn đời giữ đạo
 Theo tự tánh làm lành
 Cùng pháp giới chúng sinh
 Cầu Phật từ gia hộ
 Tâm bồ đề kiên cố
 Xa bể khổ nguồn mê
 Chóng quay về bờ giác

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp trời người
 Cha lành chung bốn loài
 Quy y trọn một niệm

Dứt sạch nghiệp ba kỳ
 Xung dương cùng tán thán
 Ưc kiếp không cùng tận.

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Tận hư không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều-ngự Bôn-sur Thích Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di Lạc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ-tát, Linh-son hội thương Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Tây Phương Cực-Lạc thế-giới đại-từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại Nguyện Địa Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ' HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
 Pháp giới đều thấm nhuận
 Hải hội chư Phật đều xa hay
 Theo chỗ kết mây lành
 Lòng thành mới ân cần
 Chư Phật đều hiện thân.
 Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

BÀI TÁN KINH

Ta Bà là chốn tạm ở thôi
 Cửa không mau phải hồi đầu lại
 Hai sáu nguyện vương tiêu tai chướng
 Ba ngàn hoá Phật chứng lòng thành
 Phương tây sen nở thơm tho mãi

Nam Diêm quả phúc mai ngày tốt
 Giải kết tiêu tai thêm tuổi thọ
 Phúc trí trang nghiêm được vẹn toàn.

BÀI TÁN PHẬT

Đức Giáo Chủ Đông Phương, mười hai nguyện vương.
 Bốn chín sen vàng sáng sủa đàn tràng.
 Bảy bảy diễm chân thường.
 Lễ kính tán dương tiêu tai thọ duyên trường.
 Nam Mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ Tát. (3 lần)

KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
 Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
 Nay con thấy nghe được thọ trì
 Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.

Nam Mô Bồ Đề Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

KINH DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG NHƯ LAI BỒN NGUYỆN CÔNG ĐỨC

Tôi nghe như vậy : Một thời Đức Bạt Già Phạm đi du hoá các nước, tới thành Quảng Nghiêm. Ngài ngự ở dưới gốc cây Âm Nhạc, với đại chúng Tỳ Kheo tám ngàn người tụ hội. Đại Bồ Tát ba vạn sáu ngàn người, cùng với những ông vua, đại thần, Bà La Môn, cư sĩ, trời rồng tám bộ, người và chẳng phải người, vô lượng đại chúng cung kính vây quanh, Ngài vì tất cả mọi người mà thuyết pháp.

Bấy giờ, Ngài Mạn Thù Thất Lợi Pháp Vương tử, nương oai thần của Đức Phật, từ toà ngồi đứng dậy, hỏ y vai bên phải, gối

phải quỳ xuống đất, hướng về Đức Phật cúi đầu chấp tay mà bạch Phật rằng : Kính lạy Đức Thế Tôn ! xin Ngài diễn nói các thứ tướng, danh hiệu, của các Đức Phật, cùng bốn nguyện lớn, và công đức thù thắng của các Ngài, khiến cho những người nghe, nghiệp chướng được tiêu trừ, vì muốn làm lợi ích cho chúng sinh trong đời tượng pháp.

Bấy giờ, Đức Phật khen ông Mạn Thù Thất Lợi rằng : Lành thay ! Lành thay ! Mạn Thù Thất Lợi ! Ông vì lòng đại bi thỉnh mời ta nói danh hiệu, nguyện xưa, công đức của chư Phật, vì để dứt trừ nghiệp chướng ràng buộc của các loài hữu tình, và làm lợi ích an vui cho các chúng sinh trong đời tượng pháp. Ông hãy lắng nghe và khéo suy gẫm, ta sẽ vì ông mà nói.

Ông Mạn Thù Thất Lợi thưa rằng : Xin Đức Thế Tôn chỉ dạy, chúng con vui thích được nghe !

Phật bảo ông Mạn Thù Thất Lợi : Về phương đông cách đây vô số cõi Phật, nhiều như số cát sông Hằng, có một thế giới gọi là Tịnh Lưu Ly, ở đó có Đức Phật hiệu là Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiên Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Bạt Già Phạm. Mạn Thù Thất Lợi ! Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, khi hành đạo Bồ Tát có phát ra mười hai điều nguyện lớn, khiến cho các hữu tình cầu gì được nấy.

Nguyện lớn thứ nhất : Tôi nguyện đời sau, khi đắc đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hào quang thân tôi chói sáng rực rỡ vô lượng vô số vô biên thế giới. Dùng ba mươi hai tướng tốt của bậc trượng phu, tám mươi vẻ đẹp để trang nghiêm thân, và khiến cho tất cả các loài hữu tình cũng được như tôi.

Nguyện lớn thứ hai : Tôi nguyện đời sau, khi đắc đạo bồ đề, thân tôi như ngọc lưu ly sáng suốt trong ngoài, thanh tịnh

không vết nhơ, ánh sáng rộng lớn, công đức vô lượng, thân yên ở trong lưới sáng trang nghiêm tuyệt đẹp, sáng hơn mặt trời mặt trăng, chúng sinh ở chỗ tối tăm đều được nhờ ánh sáng, tùy ý muốn làm các sự nghiệp.

Nguyện lớn thứ ba : Tôi nguyện đời sau, khi đắc đạo bồ đề, dùng vô lượng vô biên trí huệ phương tiện, làm cho các loài hữu tình đều được vô tận những vật thọ dụng, chẳng khiến cho chúng sinh thiếu thốn.

Nguyện lớn thứ tư : Tôi nguyện đời sau, khi đắc đạo bồ đề, đối với các hữu tình, nếu ai theo đạo tà, tôi khiến cho họ ở trong đạo bồ đề. Nếu ai hành theo đạo Thanh Văn, Độc Giác, thì tôi sẽ dùng đạo đại thừa mà an lập cho họ.

Nguyện lớn thứ năm : Tôi nguyện đời sau, khi đắc đạo bồ đề, nếu có vô lượng vô biên hữu tình tu theo phạm hạnh, ở trong giáo pháp tôi, tôi sẽ khiến cho tất cả đều được không thiếu giới, đầy đủ ba tụ giới thanh tịnh. Nếu lỡ vi phạm, nghe tên tôi rồi, lại được thanh tịnh, chẳng bị đọa vào đường ác.

Nguyện lớn thứ sáu : Tôi nguyện đời sau, khi đắc đạo bồ đề, nếu loài hữu tình nào thân thể hèn kém, các căn không đủ, xấu xa, ngu si, mù điếc, câm ngọng, co quắp, còng gù, phát hủi, điên dại, nhiều bệnh khổ. Nếu được nghe tên tôi rồi, thì tất cả đều được đốn chính, thông minh sáng suốt, các căn đầy đủ, hết mọi bệnh khổ.

Nguyện lớn thứ bảy : Tôi nguyện đời sau, khi đắc đạo bồ đề. Nếu những loài hữu tình bị các thứ bệnh bức bách não hại, không người cứu chữa, không chỗ nương nhờ, không thầy không thuốc, không người thân quen, không nhà không cửa, nghèo cùng khốn khổ. Nếu danh hiệu tôi được lọt vào tai họ, thì mọi thứ bệnh đều tiêu trừ, thân tâm an lạc, gia quyến vật dùng sẽ được đầy đủ, cho đến chúng được đạo vô thượng bồ đề.

Nguyện lớn thứ tám : Tôi nguyện đời sau, khi đắc đạo bồ đề. Nếu có người nữ nào bị trăm nỗi xấu của thân phận người nữ, bức bách não hại, chán ngán vô cùng, muốn bỏ thân nữ. Nếu được nghe danh hiệu tôi rồi, tất cả đều được đổi thân nữ thành thân nam, đủ tướng trượng phu, cho đến chúng đạo vô thượng bồ đề.

Nguyện lớn thứ chín : Tôi nguyện đời sau, khi đắc đạo bồ đề. Tôi sẽ khiến cho các loài hữu tình, ra khỏi lưới ma, thoát khỏi tất cả những ràng buộc của ngoại đạo, hoặc bị sa vào rừng rậm ác kiến. Tôi đều dẫn dắt và đặt họ vào chánh kiến, dần dần khiến cho họ tu tập các hạnh Bồ Tát, sớm chứng được đạo vô thượng bồ đề.

Điều nguyện lớn thứ mười : Tôi nguyện đời sau, khi đắc đạo bồ đề. Nếu các loài hữu tình mắc phải pháp luật nhà vua, bị trói buộc đánh đập, giam cầm trong lao ngục, hoặc sẽ bị tử hình, hay vô lượng tai nạn khác, lẩn hiếp nhục nhã, sâu thương thê thảm, nung đốt thân tâm, chịu nhiều đau khổ. Nếu được nghe danh hiệu tôi rồi, nhờ sức oai thần và phước đức của tôi, đều được giải thoát tất cả ưu sầu đau khổ.

Điều nguyện lớn thứ mười một : Tôi nguyện đời sau, khi đắc đạo bồ đề. Nếu các loài hữu tình bị sự đói khát bức bách não hại, vì việc tìm cầu thức ăn mà tạo nhiều nghiệp ác. Nếu được nghe danh hiệu tôi rồi, chuyên tâm thọ trì tụng niệm. Trước hết tôi sẽ đem các món ăn ngon, làm cho thân họ no đủ, sau đem pháp vị an vui rất ráo kiên lập cho họ được an trụ.

Điều nguyện lớn thứ mười hai : Tôi nguyện đời sau, khi đắc đạo bồ đề. Nếu các loài hữu tình nghèo, không có quần áo, bị muỗi mòng lạnh nóng, ngày đêm bức bách não hại. Nếu được nghe danh hiệu tôi mà chuyên tâm tụng niệm thọ trì, thì theo chỗ mong muốn, sẽ được quần áo tốt đẹp, cũng được tất cả đồ vật trang nghiêm quý giá, tràng hoa, hương xoa, âm nhạc, các thứ tùy sở thích đều được toại nguyện.

Mạn Thù Sư Lợi ! Mười hai điều nguyện lớn của Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác phát ra, khi Ngài hành đạo Bồ Tát.

Lại nữa, Vạn Thù Thất Lợi ! Những nguyện lớn của Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai kia phát ra, khi hành đạo Bồ Tát và công đức trang nghiêm cõi nước của Ngài, dù ta nói một kiếp hay hơn một kiếp, cũng không thể nói hết được. Nhưng, cõi Phật kia thuần thanh tịnh, không có người nữ, cũng không có đường ác, và không có tiếng kêu khổ. Ngọc lưu ly làm đất, dây bằng vàng giăng làm giới hạn đường đi. Thành quách, cung điện, mái hiên cửa ngõ, màn lưới đều làm bằng bảy báu. Công đức trang nghiêm cũng giống như thế giới Cực Lạc phương tây. Ở trong nước đó, có hai vị đại Bồ Tát, một vị hiệu là Nhật Quang Biến Chiếu, một vị hiệu là Nguyệt Quang Biến Chiếu, làm bậc thượng thủ trong vô lượng vô số chúng Bồ Tát cõi đó. Tương lai sẽ được bổ làm ngôi vị Phật. Thọ trì tất cả chánh pháp bảo tạng của Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Vạn Thù Thất Lợi ! những người thiện nam thiện nữ, có tâm tin nên phát nguyện sinh về thế giới của Đức Phật đó.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Vạn Thù Thất Lợi rằng : Vạn Thù Thất Lợi ! Có những chúng sinh không biết thiện ác, chỉ mang lòng keo kiệt tham lam, không biết bố thí và quả báo của sự bố thí. Ngu si không có trí huệ, thiếu mất niềm tin, tích lũy nhiều tiền tài châu báu giữ gìn, thấy kẻ ăn xin đến, tâm không vui vẻ, nếu không từ chối được mà phải đem của ra cho, thì họ rất đau tiếc, như lóc thịt của mình.

Lại có vô lượng chúng sinh, lòng dạ tham sân, chỉ tích lũy tiền của, chính thân họ cũng hà tiện, không dám ăn dùng, huống là có thể bố thí cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ, kẻ giúp việc và người đến xin. Những người đó khi chết đi, từ cõi người sẽ sinh vào cõi ngạ quỷ, hoặc đọa vào cõi súc sinh. Nếu người đó, kiếp trước ở nhân gian, đã từng nghe qua danh hiệu Phật Dược Sư

Lưu Ly Quang Như Lai, nay ở nơi đường ác, nhớ lại danh hiệu Đức Như Lai đó, thì ngay lúc đó được thoát khỏi cõi ác, không ham mê dục lạc, ưa thích làm hạnh bố thí, và khen ngợi những người làm hạnh bố thí. Tất cả những gì mình có đều không tham tiếc, dần dần còn có thể đem : đầu mắt, tay chân, máu thịt, thân phận bố thí cho người xin, huống chi những vật khác.

Lại nữa, Vạn Thù Thất Lợi ! Nếu có những chúng sinh, tuy thọ trì giới pháp của Như Lai, mà lại phá giới, hoặc có người không phá giới, lại phá oai nghi, hoặc có người giữ đủ giới và oai nghi không tổn thất, nhưng lại phá hủy chánh kiến, hoặc có người tuy không phá hủy chánh kiến, mà bỏ sự đa văn, đối với ý nghĩa trong Kinh Phật nói không hiểu rõ được. Hoặc có người tuy đa văn mà tăng thượng mạn, bởi tăng thượng mạn, che lấp tâm tánh, nên cho mình là đúng, chê người là sai. Huỷ báng chánh pháp, làm bạn bè với ma, những kẻ ngu si ấy, tự mình làm hạnh tà kiến, còn làm cho vô lượng triệu ức người rơi xuống hố sâu nguy hiểm. Những người đó, lẽ phải đọa vào trong địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, không bao giờ ra được. Nếu họ nghe được danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, liền bỏ hạnh ác, tu các pháp lành, thì khỏi đọa vào đường ác. Dù kẻ ác đó không bỏ hạnh ác tu các pháp lành, mà bị đọa vào đường ác, cũng được nhờ oai lực và bốn nguyện của Đức Như Lai kia, do đời trước đã được nghe qua danh hiệu của Ngài, nên từ chỗ chết đi, lại được sinh lên làm người có đủ chánh kiến và tinh tấn, khéo điều phục tâm ý, hoà nhã an vui, có thể xuất gia thọ trì giới pháp của Như Lai, không hề huỷ phạm, thấu hiểu nghĩa lý sâu xa, hết lòng tăng thượng mạn và huỷ báng chánh pháp, xa lìa làm bạn với ma, dần dần tu học các hạnh Bồ Tát, sớm được viên mãn.

Lại nữa Vạn Thù Thất Lợi ! Nếu những hữu tình có tánh tham sân, ghen ghét, khen mình chê người. Đang bị đọa ở trong đường ác không biết bao ngàn năm, chịu sự cực khổ. Chịu khổ ấy rồi, từ đó chết đi, được sinh lên cõi nhân gian làm loài trâu ngựa, lạc đà, thường bị đánh đập bằng roi, gậy, đối khác, khổ

não luôn luôn, mang nặng trên đường đi. Nếu được làm người, thì sinh vào hạng hạ tiện, làm tội tởm cho người sai khiến, không được rảnh rang. Nếu người đó, đời trước ở trong loài người đã từng được nghe qua danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, do nhân lành đó, nay lại nhớ đến, một lòng quy y, nhờ thần lực của Phật, nên được giải thoát các thứ khổ nói trên, các căn thông lợi, trí huệ học nhiều, thường cầu pháp thù thắng, thường gặp bạn lành, cắt đứt lưới ma, phá các vô minh, cạn sông phiền não, để giải thoát tất cả những khổ não lo sâu : sinh, già, bệnh, chết.

Lại nữa Mạn Thù Thất Lợi ! Nếu những người nào thích làm những việc ngang trái chia lìa, đánh nhau, kiện nhau, làm não loạn cả mình lẫn người, bởi thân miệng ý tạo ra nhiều nghiệp ác, luôn luôn làm việc không có lợi ích, mưu hại lẫn nhau, rồi triệu thỉnh những thần ở trong rừng núi hoặc cây hay mỏm, giết hại muôn sinh lấy máu thịt cúng tế quỷ Dạ Xoa, La Sát, viết tên và làm hình kẻ thù, dùng chú thuật ác mà nguyên rủa, yểm bùa ma, nuôi trùng cổ chó, gọi quỷ nhập vào thân chết đứng lên, sai đi giết chết kẻ thù oán kia. Những người như thế, nếu được nghe biết danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì những việc ác kia sẽ không bị hại. Tất cả rồi cũng trở về tâm từ bi, lợi ích yên vui, và không còn làm thương tổn nào hại oán giận. Hai bên hoan hỷ nhận được nơi lòng đầy sự vui vẻ, không lẫn hiếp nhau nữa, cùng nhau làm điều lợi ích.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi ! Nếu trong bốn chúng : Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ và những người tâm tin thanh tịnh như : người nam người nữ hay thọ trì Bát Quan Trai giới, hoặc thọ suốt năm, hoặc thọ ba tháng, đem căn lành đó, phát nguyện sinh về thế giới Cực Lạc phương tây của Đức Phật Vô Lượng Thọ, để nghe chánh pháp mà chưa định rõ. Nếu họ được nghe thấy danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì đến lúc chết, sẽ được tám vị đại Bồ Tát : Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Đắc Đại Thế, Bồ Tát Vô Tận Ý, Bồ Tát Bảo Đàn Hoa, Bồ Tát Dược Vương, Bồ

Tát Dược Thượng, Bồ Tát Di Lạc. Tám vị đại Bồ Tát này bay trên hư không, đến chỉ đường dẫn lối sang cõi Phật kia. Tự mình hoá sinh trong hoa sen sáu nhiều màu sắc tốt đẹp, hoặc nhờ đó mà được sinh lên cõi trời. Tuy ở trên đó, mà căn lành ấy không bao giờ hết, nên không phải tái sinh vào các đường ác khác. Khi hưởng hết tuổi thọ trên cõi trời, lại sinh xuống nhân gian còn làm vua Luân Vương, thống trị bốn châu thiên hạ, oai đức tự tại, làm an vui và khiến cho vô lượng trăm ngàn người tu mười điều lành. Hoặc sinh vào dòng dõi vua chúa, Bà La Môn, cư sĩ tại gia giàu có nhiều châu báu, kho tàng đầy đủ, thông minh trí huệ, sức lực hùng mạnh như đại lực sĩ.

Nếu người nữ được nghe thấy danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chí tâm thọ trì, thì đời sau sẽ không còn làm thân người nữ nữa.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi ! Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, khi đấng đạo bồ đề, do sức nguyện xưa, thấy các loài hữu tình gặp nhiều bệnh khổ : Gây ốm, co quắp, khô hao, sốt rét, vàng da, hoặc bị yểm bùa ma, hoặc bị trùng độc, hoặc là chết yếu, hoặc là chết oan. Muốn cho tiêu trừ những thứ bệnh khổ đó, và cầu gì cũng được mãn nguyện, nên Đức Phật kia, nhập vào định lực, tên là trừ diệt tất cả khổ não chúng sinh. Nhập định rồi, ở trong nhục kế phóng đại quang minh, diễn nói Chú Đà la ni :

Nam-mô bát già phạt đế, bệ sát xả, lụ rô bệ lưu ly, bát lật bà, hất ra xà dã, đát tha yết đa da, a ra hất đế, tam miệu tam bột đà da. Đát điệt tha. Ân, bệ sát the, bệ sát the, bệ sát xã, tam một yết đế tá ha.

Khi trong quang minh nói bài Thần Chú xong, thì trái đất chấn động, phóng đại quang minh, chiếu sáng đến tất cả những chúng sinh bệnh khổ đều được tiêu trừ, thân tâm an lạc.

Mạn Thù Thất Lợi ! Nếu thấy người thiện nam, thiện nữ, mắc bệnh đau khổ, nên một lòng vì người bệnh đó, tắm gội, súc miệng cho sạch sẽ, tụng Chú này trong cơm, hoặc thuốc, hoặc nước không có vi trùng, một trăm tám lần, đem cho họ uống, thì bệnh sẽ được tiêu tan. Nếu muốn cầu gì, chí tâm niệm tụng Chú này cũng đều được, lại được sống lâu không bệnh, sau khi chết đi, sẽ được sinh về thế giới của Phật Dược Sư, chứng quả vị bất thoái, cho đến đạo bồ đề. Do vậy, Mạn Thù Thất Lợi ! Người thiện nam, thiện nữ nên chí tâm tôn trọng, cung kính cúng dường Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, và siêng năng tụng Chú này, đừng bỏ quên.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi ! Nếu người thiện nam, thiện nữ được nghe danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, nghe rồi nếu muốn trì tụng, sớm dậy phải rửa mặt, súc miệng, tắm gội sạch sẽ, dùng các thứ hương hoa như : hương đốt, hương thoa, trỗi các thứ âm nhạc, cúng dường hình tượng Ngài, tự mình viết Kinh này, hay dạy người khác viết, một lòng thọ trì nghe nghĩa lý cho kỹ, và nên cúng dường vị Pháp Sư tất cả những thứ cần dùng cho thân thể, đừng để thiếu thốn, như thế mới mong chư Phật hộ niệm cho, và cầu gì đều được mãn nguyện, cho đến đắc đạo bồ đề.

Bấy giờ, Mạn Thù Thất Lợi bạch Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Con nguyện ở trong đời tượng pháp, sẽ dùng nhiều phương tiện, khiến cho những người thiện nam, thiện nữ có niềm tin thanh tịnh, được nghe danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cho đến trong giấc mơ cũng dùng danh hiệu Phật, khiến cho họ nghe biết. Đức Thế Tôn ! Nếu Kinh này ai thọ trì đọc tụng, hoặc vì người khác diễn nói, hoặc dạy bảo, hoặc tự viết chép hay dạy người viết chép, cung kính tôn trọng, dùng các thứ hương hoa, hương thoa, hương bột, hương đốt, vòng hoa, tràng anh lạc, lọng, âm nhạc mà cúng dường. Dùng lụa năm màu làm túi đựng, quét dọn một nơi sạch sẽ rồi bày toà cao mà để lên. Lúc đó có bốn vị đại Thiên Vương cùng với họ hàng quyến thuộc và vô lượng trăm ngàn dân chúng, đều đến chỗ đó mà cúng dường hộ trì giữ gìn. Đức Thế Tôn ! Nếu

quyển Kinh báu này, lưu truyền tại xứ nào, có ai hay thọ trì, do nhờ bốn nguyện công đức của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, và nghe danh hiệu, thì biết rằng xứ đó không có nạn hoạnh tử, và cũng không bị quỷ thần ác đoạt mất tinh khí. Nếu bị đoạt rồi, lại được hoàn lại như cũ, thân tâm an vui.

Phật bảo ông Mạn Thù Thất Lợi : Đúng như lời ông nói. Mạn Thù Thất Lợi ! Nếu có người thiện nam, thiện nữ niềm tin thanh tịnh, muốn cúng dường Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, trước phải tạo hình tượng Ngài, bày toà thanh tịnh làm nơi tôn thờ, rải các thứ hoa, đốt các thứ hương, dùng các thứ tràng phan để trang nghiêm. Bảy ngày bảy đêm phải giữ Bát Quan Trai giới, dùng thức ăn thanh tịnh, tắm gội cho sạch sẽ, mặc áo mới, tâm thanh tịnh không ô nhiễm, không giận dữ, không độc hại. Đối với tất cả loài hữu tình, khởi tâm từ bi hỷ xả, bình đẳng, làm lợi ích an vui cho chúng sinh, đánh trống, trỗi âm nhạc, ca hát ngợi khen, đi nhiễu tượng Phật vòng về bên phải. Lại nên niệm bốn nguyện công đức của Như Lai, và đọc tụng Kinh này, suy gẫm nghĩa lý, giảng nói dạy bảo cho người, muốn cầu gì cũng được toại tâm mãn nguyện, như cầu sống lâu thì được sống lâu, cầu giàu có thì được giàu có, cầu chức quan thì được chức quan, cầu con trai con gái thì được con trai con gái. Hoặc có người nào hốt nhiên thấy ác mộng, như là : những giống chim quái lạ, đậu nơi nhà mình, hoặc xứ mình ở hiện ra trăm điều quái gỡ. Nếu người đó dùng các thứ tốt đẹp quý báu cung kính cúng dường Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì những mộng ác tướng ác và những việc không cát tường kia đều tiêu tan hết, thoát khỏi hoạn nạn. Hoặc có nạn nước lửa, đao binh, độc dữ hiểm trở, voi dữ, sư tử hổ lang gấu, rắn độc, bò cạp, ruồi muỗi. Nếu chí tâm nhớ niệm Đức Phật kia, và cung kính cúng dường, thì tất cả những sự sợ hãi đó đều được thoát khỏi. Nếu nước ngoài xâm chiếm, hoặc quấy nhiễu giặc cướp phản loạn, nhớ niệm cung kính Đức Như Lai kia, thì sẽ được giải thoát an vui.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi ! Nếu có người thiện nam, thiện nữ

niềm tin thanh tịnh, cho đến suốt đời không thờ trời, chỉ một lòng quy y Phật Pháp Tăng, thọ trì giới cấm : năm giới, mười giới, mười giới trọng bốn mươi tám giới kinh của Bồ Tát, hai trăm năm mươi giới của Tỳ Kheo, ba trăm bốn mươi tám giới của Tỳ Kheo Ni. Trong lúc giữ giới, lỡ có huỷ phạm, sợ đọa vào đường ác, nếu chuyên tâm niệm danh hiệu Đức Phật kia, và cung kính cúng dường, thì quyết định sẽ không sinh vào ba đường ác. Hoặc người nữ đến lúc sinh sản, chịu sự cực khổ, nếu một lòng niệm danh hiệu, lễ bái khen ngợi, cung kính Đức Như Lai kia, thì mọi sự khổ được tiêu trừ, sinh con đầy đủ, thân thể tốt đẹp, ai thấy cũng mến ưa, thông minh sáng suốt lanh lợi, yên lành ít bệnh, không bị loài phi nhân đoạt mất tinh khí.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo ông A Nan rằng : Như ta tán thán khen ngợi công đức của Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, là công hạnh thâm sâu của chư Phật khó có thể hiểu rõ được, vậy ông có tin không ?

Ngài A Nan bạch rằng : Đức Thế Tôn ! Con không còn nghi ngờ đối với Kinh điển mà Như Lai đã nói ra. Vì thân miệng ý của tất cả các Đức Như Lai đều thanh tịnh. Đức Thế Tôn ! Mặt trời mặt trăng còn có thể rơi được, núi Diệu Cao có thể lay động, lời nói của các Đức Phật nói ra không bao giờ sai khác được. Đức Thế Tôn ! Có những chúng sinh niềm tin không đủ, nghe nói công hạnh thâm sâu của các Đức Phật, tự nghĩ như vậy : Vì sao niệm một danh hiệu của Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, mà được những công đức thù thắng như thế. Bởi họ không tin, nên trở lại phỉ báng. Do vậy, họ sẽ mất lợi lớn trong nhiều đời, chìm đắm trôi nổi, đọa vào các đường ác.

Phật bảo A Nan rằng : Những chúng sinh đó, nếu được nghe danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chí tâm thọ trì không hoài nghi, mà đọa vào đường ác thì quyết không có lý. A Nan ! Đó là công hạnh thâm sâu của chư Phật khó có

thể tin hiểu, mà nay ông có thể tin thọ, nên biết đó là do oai lực của Như Lai. A Nan ! Đó là các vị Thanh Văn, Độc Giác và các vị chưa chứng được bậc Bồ Tát, đều không có năng lực tin thật như thế, chỉ trừ những bậc nhất sinh sở hệ Bồ Tát. A Nan ! Thân người khó được, đối với Tam Bảo, người có lòng tin cung kính tôn trọng cũng rất khó, mà được nghe danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai lại khó hơn nữa. A Nan ! Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai có vô lượng hạnh Bồ Tát, vô lượng phương tiện khéo léo, vô lượng nguyện rộng lớn. Dù ta có nói một kiếp cho đến hơn một kiếp, thì kiếp ấy mau hết, chứ hạnh nguyện phương tiện khéo léo của Đức Phật đó không bao giờ hết được.

Bấy giờ, trong chúng có một vị đại Bồ Tát, hiệu là Cứu Thoát, từ tòa ngồi đứng dậy, hơ y vai bên phải, gối bên phải quỳ sát đất, cúi đầu chấp tay, bạch Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Thời đại tượng pháp, có những chúng sinh bị các bệnh hoạn làm khốn khổ, bệnh lâu gầy xấu, không ăn uống được, miệng môi khô khan, thấy các sự đen tối, tướng chết hiện ra trước mặt, cha mẹ họ hàng, bạn bè thân quen vây quanh khóc lóc, thân còn nằm trên giường, mà hồn vía đã thấy sứ giả đến bắt thần thức, dẫn đến trước mặt vua Diêm Vương. Song, chúng sinh ai cũng có thần Câu-sinh, tùy theo làm tội hay làm phước, họ đều biên chép cẩn thận, đem dâng lên vua Diêm Vương. Lúc đó, vua Diêm Vương xét hỏi người có tội đó, tính toán việc làm tùy theo tội phước mà xử đoán.

Lúc đó, nếu họ hàng quyến thuộc của người bệnh đó, vì người bệnh mà quy y Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thỉnh các chúng Tăng đọc tụng Kinh này, đốt bảy tầng đèn, treo thần phan tục mạng năm màu, hoặc có thể khỏi. Khi thần thức được trở về cũng như trong giấc mơ, tự thấy rõ ràng. Hoặc suốt bảy ngày, hoặc hai mươi một ngày, hoặc ba mươi lăm ngày, hoặc bốn mươi chín ngày, thần thức được về như tỉnh giấc mơ, đều nhớ biết hết nghiệp lành nghiệp dữ, do mình chứng kiến những quả báo đã phải chịu. Từ đó đến lúc chết, không tạo các nghiệp ác nữa. Vì thế các người thiện nam thiện

nữ, nên thọ trì danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, tùy theo sức mình mà cung kính cúng dường.

Bấy giờ, Ngài A Nan hỏi Ngài Bồ Tát Cứu Thoát rằng : Cung kính Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai như thế nào ? và đèn phan tục mạng thế nào ? Bồ Tát Cứu Thoát đáp rằng : Đại Đức, nếu người nào có bệnh, muốn cứu thoát khỏi bệnh khổ của họ, nên vì họ trong bảy ngày đêm, thọ trì Bát Quan Trai giới, đồ ăn thức uống, các vật thường dùng, tùy sức lực mà làm, để cúng dường các vị Sư Tăng, ngày đêm sáu thời, hành đạo lễ bái cúng dường Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, đọc tụng Kinh này, bốn mươi chín lần, tạo bảy hình tượng Đức Phật Dược Sư, bày thành bảy bàn, trước mỗi tượng, thắp bảy ngọn đèn, mỗi ngọn đèn lớn như vòng bánh xe, thắp sáng luôn bốn mươi chín ngày không tắt. Tạo tràng phan năm màu, dài bốn mươi chín gang tay, và phóng sinh các loài súc sinh trong bốn mươi chín ngày, thì sẽ qua khỏi các nạn nguy ách, không bị các hoạn họa và ác quỷ bắt giữ.

Lại nữa A Nan ! Nếu dòng vua chúa và vua quán đánh, khi gặp tai nạn như : nhân dân bị nạn tật dịch, nạn nước ngoài xâm chiếm, nạn nội loạn phản nghịch, nạn ngôi sao biến quái, nạn nhật nguyệt bạc thực, nạn mưa gió trái mùa, nạn quá thời không mưa. Lúc đó dòng vua chúa và vua quán đánh, phải nên vì tất cả nhân dân hữu tình khởi tâm từ bi, tha tội nhân trong tù ngục, rồi theo như pháp ở trên mà cúng dường Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, do phước lành đó và sức bền nguyện của Đức Như Lai, khiến cho trong nước được yên ổn, mưa hoà gió thuận, lúa được tốt tươi, được mùa no ấm, tất cả nhân dân hữu tình không có tật bệnh, yên vui sung sướng. Ở trong nước không có những sự bạo ác, như : thần Dạ Xoa nào hại nhân dân, tất cả tướng ác đều được tiêu tan, dòng vua chúa và vua quán đánh được thêm tuổi thọ, sức mạnh không bệnh, mọi sự đều thêm hữu ích.

A Nan ! Nếu các bà hoàng hậu, hoàng phi, công chúa, thái tử,

vương tử, quan đại thần, quan phụ tướng, thể nữ trong cung, bách quan, nhân dân bị bệnh đau khổ và ách nạn khác, cũng nên tạo lập tràng phan năm màu, đốt đèn, phóng sinh các loài súc sinh, bày các hoa đẹp, đốt các thứ hương thơm, mà cúng dường thì bệnh được qua khỏi, các nạn được tiêu trừ.

Lúc đó A Nan hỏi Bồ Tát Cứu Thoát rằng : Thiện nam tử ! vì sao mạng sống đã hết mà được lợi ích như vậy ? Bồ Tát Cứu Thoát đáp : Đại Đức không nghe Đức Như Lai nói có chín cái chết oan uổng chăng ? Bởi vậy Ngài khuyên tạo lập tràng phan tục mạng, thắp đèn, tu các phước đức. Vì tu các phước đức, nên đến lúc hết tuổi thọ, không phải trải qua các khổ hoạn.

Ngài A Nan lại hỏi rằng : Thế nào là chín cái chết oan uổng ? Bồ Tát Cứu Thoát đáp : Nếu những người mắc bệnh tuy nhẹ, nhưng không có thuốc uống, và người săn sóc, dù có gặp thuốc, lại uống lầm thuốc, đáng lẽ không chết mà bị chết oan, hay là tin theo thế gian tà ma ngoại đạo, các thầy yêu nghiệt, nói liều họa phước rồi sinh sợ hãi, tâm không tự chủ được mình, mới đi coi bói xem họa hoạn từ đâu, rồi về giết hại muông sinh, cúng thần cầu quỷ, bắt ma để xin phước lành, muốn được thêm tuổi thọ, nhưng không thể được. Kẻ ngu si mê muội tin theo tà ma, kiến thức điên đảo, nên bị chết oan, đoạ vào địa ngục vô gián, đó gọi là chết oan thứ nhất. Thứ hai là chết oan về pháp nhà vua giết. Thứ ba là săn bắn chơi đùa, ham mê dâm dục, rượu thịt buồng lung vô độ, chết oan bị loài phi nhân đoạt mất tinh khí. Thứ tư là chết oan về lửa thiêu. Thứ năm là chết oan về nạn nước ngập chìm. Thứ sáu là chết oan về các thú dữ ăn thịt. Thứ bảy là chết oan về nạn té núi. Thứ tám là chết oan về nạn trúng thuốc độc, bùa chú yểm đảo, nguyên rửa, gọi quỷ nhập vào thầy chết đứng lên. Thứ chín là chết oan về nạn đói khát. Đức Như Lai nói qua về nạn chết oan có chín thứ, ngoài ra còn có vô lượng cái chết oan khác nữa không thể nói hết được.

Lại nữa ông A Nan ! Vua Diêm Vương kia làm chủ nhận ghi những danh sách của thế gian. Nếu những chúng sinh bất hiếu,

ngũ nghịch phá huỷ Tam Bảo, hội pháp vua quan, huỷ bỏ giới cấm, vua Diêm Vương tùy theo tội nặng hay nhẹ, khảo xét mà phạt họ. Vì thấy vậy nên ta khuyên các hữu tình, thấp đèn tạo tràng phan, phóng sinh tu phước cho qua khỏi khổ ách, không bị các tai nạn.

Lúc đó, trong chúng có mười hai vị đại tướng Dược Xoa đều ngồi ở trong hội là : Đại tướng Cung Tỳ La, đại tướng Mê Si La, đại tướng An Đề La, đại tướng Át Nê La, đại tướng San Đề La, đại tướng Nhân Đạt La, đại tướng Ba Di La, đại tướng Ma Hồ La, đại tướng Chân Đạt La, đại tướng Chiêu Đổ La, đại tướng Tỳ Yết La.

Mười hai vị đại tướng Dược Xoa đó, mỗi vị đều có bảy ngàn quyến thuộc Dược Xoa, đồng thời lên tiếng bạch Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Chúng con hôm nay nhờ oai lực của Phật, được nghe danh hiệu của Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, không còn sợ nơi đường ác nữa, tất cả chúng con đều cùng một lòng, suốt đời quy y Phật Pháp Tăng, thề xin đảm nhiệm tất cả hữu tình, làm việc nghĩa lợi, nhiều ích an vui tùy nơi thôn xóm, thành quách, quốc ấp nơi đồng không nhân vắng, hoặc trong rừng. Nếu lưu truyền Kinh này hoặc là thọ trì danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cung kính cúng dường, thì chúng con và quyến thuộc sẽ hộ vệ người đó, khiến cho họ được giải thoát tất cả khổ ách, muốn cầu nguyện gì, sẽ được đầy đủ, hoặc có tật ách, cầu độ thoát cũng nên đọc tụng Kinh này, lấy chỉ năm màu kết thành danh hiệu chúng con, sau khi được như nguyện rồi sẽ mở ra.

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen các vị đại tướng Dược Xoa rằng : Lành thay ! Lành thay ! đại tướng Dược Xoa, các ông muốn báo ân Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thường làm lợi ích an vui cho tất cả loài hữu tình.

Lúc đó, Ngài A Nan bạch Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Pháp môn này tên gọi là gì ? Chúng con phụng trì như thế nào ? Phật bảo

Ngài A Nan : Pháp môn này gọi là Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bồ Nguyện Công Đức, cũng gọi là Kinh Thập Nhị Thần Tướng Nhiều Ích Hữu Tình Kết Nguyện Thần Chú, cũng gọi là Kinh Bạt Trừ Nhất Thiết Nghiệp Chương, nên phụng trì như thế.

Bấy giờ, Đức Phật nói lời đó rồi, các vị đại Bồ Tát và các vị đại Thanh Văn, vua, quan đại thần, Bà La Môn, cư sĩ, trời, rồng, Doạ xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người và chẳng phải người, tất cả đại chúng nghe Đức Phật nói xong, ai nấy đều vui mừng tin theo phụng hành.

BÀI TÁN

Nơi hải hội Dược Sư
Rực rỡ quang sáng bùng
Tám đại Bồ Tát giáng cát tường
Bảy Phật giúp tuyên dương
Vàng nhật nguyệt thường soi
Phúc thọ hưởng lâu dài.

Nam Mô Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật. (108 lần)
Nam Mô Nhật Quang Biến Chiếu Bồ Tát (3 lần).
Nam Mô Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát (3 lần).
Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát (3 lần).
Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát (3 lần).
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (3 lần).

HỘI HƯƠNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hội hương
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Nguyện tiêu ba chương dứt phiền não

Nguyên được trí huệ hiểu chân thật
 Nguyên khắp tội chướng đều tiêu trừ
 Đòi đòi thường hành Bồ Tát đạo
 Nguyên sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
 Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
 Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
 Bồ Tát bất thối làm bạn lành
 Nguyên đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử và chúng sinh
 Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát
 lòng vô thượng. (1 lạy)
 Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí
 huệ như biển. (1 lạy)
 Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết
 thảy không ngại. (1 lạy)

Nguyên đem công đức này
 Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
 Trên đền bốn ân nặng
 Dưới cứu ba đường khổ
 Nếu có ai thấy nghe
 Liền phát tâm bồ đề
 Khi xả báo thân này
 Đồng sinh về Cực Lạc.

KINH KIM CANG

LƯU HƯƠNG TÁN

Hương vân di bố,
 Thánh đức chiêu chương,
 Bồ đề tâm quảng mạng năng lường,
 Xúc xú phóng hào quang,
 Vi thoại, vi tường,
 Ngưỡng khải Pháp Trung Vương,
 Nam mô Hương Vân Cái Bồ tát. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, tát bà ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, truat đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truat độ
 hám. (3 lần)

AN THỔ ĐỊA CHƠN NGÔN:

Nam mô tam mãn đa một đà năm. Án độ rô độ rô, địa vĩ ta bà
 ha. (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN:

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhật ra hồng. (3 lần)

PHỤNG THỈNH BÁT KIM CANG

Phụng thỉnh Thanh Trì Tai Kim Cang.
 Phụng thỉnh Bích Độc Kim Cang.
 Phụng thỉnh Huỳnh Tỳ Cầu Kim Cang.

Phụng thỉnh Bạch Tịnh Thủy Kim Cang.
 Phụng thỉnh Xích Thịnh Hỏa Kim Cang.
 Phụng thỉnh Định Trì Tai Kim Cang.
 Phụng thỉnh Tử Hiền Kim Cang.
 Phụng thỉnh Đại Thần Kim Cang.

PHỤNG THỈNH TƯ BỒ TÁT

Phụng thỉnh Kim Cang Quyển Bồ tát.
 Phụng thỉnh Kim Cang Sách Bồ tát.
 Phụng thỉnh Kim Cang Ái Bồ tát.
 Phụng thỉnh Kim Cang Ngũ Bồ tát.

PHÁT NGUYỆN VĂN

Khê thủ tam giới tôn
 Quy mạng thập phương Phật,
 Ngã kim phát hoằng nguyện:
 Trì tụng Kim Cang kinh,
 Thượng báo tứ trọng ân,
 Hạ tế tam đồ khổ,
 Nhược hữu kiên, văn giả,
 Tất phát Bồ đề tâm,
 Tận thử nhất báo thân,
 Đồng sanh Cực lạc quốc.

VÂN HÀ PHẠM

Vân hà đắc trường thọ,
 Kim cang bất hoại thân.
 Phục dĩ hà nhân duyên
 Đắc đại kiên cố lực.
 Vân hà ư thử kinh,
 Cứu cánh đáo bỉ ngạn.
 Nguyện Phật khai vi mật,
 Quảng vị chúng sanh thuyết.

Nam mô Bồn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
 Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
 Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
 Nguyện giải Như Lai chơn thiệt nghĩa.

Nam Mô Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 Lần)

KINH KIM CANG BÁT NHÃ BA-LA-MẬT

Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư CUU-MA-LA-THẬP dịch chữ Phạn
ra chữ Hán

Sa-môn THÍCH THIÊN HOA dịch lại chữ Việt

-o0o-

Tôi nghe như vậy : Một hôm, tại nước Xá-Vệ, Phật và 1250 vị Đại Tỷ Kheo, đều ở Tinh-xá Kỳ-Hoàn, trong vườn của ông Thái-tử Kỳ-Đà và ông Trưởng giả Cấp-Cô-Độc.

Sắp đến giờ ngọ trai, Phật và chúng tăng đều đắp y, mang bình bát vào thành Xá-Vệ, theo thứ lớp khát thực.

Khát thực xong, Phật và chúng tăng đồng về Tinh-xá để thọ trai. Sau khi thọ trai xong, Phật xếp y, cất bình bát và rửa chân, rồi trải tọa-cụ, ngồi yên tịnh.

Khi đó, ở trong đại chúng, ông Trưởng lão Tu-Bồ-Đề đứng dậy, vén tay áo bên hữu, gói bên hữu quỳ xuống, chắp tay cung kính và bạch Phật rằng :

'Hy hữu thay ! Đức Thế-Tôn ! Ngài thường nhớ nghĩ và bảo hộ các vị Bồ Tát. Ngài rất hay khéo dạy bảo các vị Bồ Tát.

Bạch Thế-Tôn ! Nếu có người phát tâm Bồ-đề muốn cầu quả Phật, thì :

Làm sao hàng phục vọng tâm ?

Và làm sao an trụ chơn tâm ?'

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Lời ông vừa hỏi, thật là quý lắm ! Vậy ông hãy chăm chú nghe, ta sẽ vì các ông chỉ dạy'.

Phật dạy tiếp : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người phát tâm Bồ-đề, muốn cầu quả Phật, thì phải như lời ta dạy đây mà 'hàng phục vọng tâm' và 'an trụ chơn tâm'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Các ông phải y như lời ta dạy đây, mà hàng phục vọng tâm của mình.

Tu-Bồ-Đề ! Các vị Đại Bồ Tát phải độ tất cả các loại chúng sanh (như loài sanh trứng, loài sanh con, loài sanh chỗ ẩm-thấp, loài hóa sanh, loài có sắc, loài không sắc, loài có tướng, loài không tướng, loài chẳng phải có tướng, loài chẳng phải không tướng v.v...) đều được nhập Niết bàn. Bồ Tát tuy độ vô lượng vô số chúng sanh như vậy, nhưng không thấy có một chúng-sanh nào được độ. Tại sao vậy ? Nếu Bồ Tát còn thấy có mình độ và chúng sanh được độ, tức là Bồ Tát còn chấp bốn tướng (ngã tướng, tướng nhơn, tướng chúng sanh và tướng thọ giả) thì không phải là Bồ Tát'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Bồ Tát khi tu pháp Bồ-thí, không nên trụ chấp các tướng; nghĩa là không nên trụ chấp tướng sáu trần là : sắc, thính, hương, vị, xúc và pháp. Tại sao vậy ? Nếu Bồ Tát bỏ-thí mà không chấp tướng bỏ-thí, thì phước đức nhiều lắm, không thể nghĩ bàn'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Hư-không ở phương đông có thể nghĩ bàn được không ?' Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể nghĩ bàn được'.

Phật hỏi tiếp : 'Hư-không phương tây, phương nam, phương bắc, phương trên, phương dưới và bốn góc, có thể nghĩ bàn được không ?' Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể nghĩ bàn được'.

'Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Bồ Tát bỏ-thí, không trụ chấp các tướng, đặng phước đức cũng như mười phương hư-không, nghĩa là nhiều lắm không thể nghĩ bàn'.

Tóm lại, Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! các vị Bồ Tát phải y như lời ta dạy đó mà an trụ Chơn-Tâm'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Ông có thể cho thấy cái thân tướng của ta đây là thấy được Như-Lai chăng ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể cho thấy cái thân tướng của Ngài đó là thấy được Như-Lai. Tại sao vậy ? Vì Như-Lai nói : 'Cái thân tướng này, không phải thật là thân tướng của Như-Lai'.

Phật dạy tiếp : 'Tu-Bồ-Đề ! Phàm cái gì có hình tướng đều là hư vọng. Nếu các ông thấy các pháp (tướng) đều hư vọng, không thật (phi tướng) tức là thấy được Như-Lai (thật tướng các pháp).

Ông Tu-Bồ-Đề hỏi Phật : 'Bạch Thế-Tôn ! Chúng-sanh nghe đến kinh này, chẳng biết có tin được không ?'

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Ông chớ nên lo như vậy. Không những hiện-tại mà cả vị-lai đều có người nghe và tin được kinh này. Sau 500 năm, khi Như-Lai nhập diệt, nếu có người xuất gia (trì giới) hoặc tại gia (tu phước) nghe đến kinh này, mà sanh lòng tin thọ, thì biết người này đã trông căn lành (đã tu), không phải mới bốn năm đời Phật, mà đã nhiều kiếp tu hành, từ vô lượng vô số chư Phật đến nay.

Phật dạy tiếp : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai thấy rõ ràng và biết chắc chắn : Nếu có chúng-sanh nào nghe đến kinh này, sanh tâm tin thọ, cho đến trong thời gian rất ngắn, chỉ nhứt niệm, thì chúng-sanh đó sẽ được phước đức vô lượng vô biên.

Tại sao vậy ? Vì chúng-sanh này không còn chấp tướng ngã tướng nhơn, tướng chúng-sanh, tướng thọ-giả, tướng phải pháp và tướng không phải pháp'.

Phật dạy : 'Nếu các ông còn chấp các tướng, hoặc chấp 'tướng chánh-pháp' hay chấp 'tướng phi chánh pháp' thì cũng đều bị dính mắc nơi bốn tướng : ngã, nhơn, chúng-sanh, và thọ-giả. Bởi thế nên không được chấp 'tướng chánh pháp' hay chấp 'tướng phi chánh pháp'.

Cũng vì lẽ đó, nên Như-Lai thường dạy : 'Các thầy Tỳ-Kheo phải biết : giáo pháp của ta cũng như chiếc đò, đưa người qua sông; các ông không nên trụ chấp nơi giáo pháp.

'Chánh pháp' còn không nên trụ chấp huống chi là 'phi pháp'.

Phật hỏi ông Tu-Bồ-Đề : 'Như-Lai có thành Phật không ? và Như-Lai có thuyết pháp không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai không thành Phật và Như-Lai cũng không thuyết pháp. Tại sao vậy ? Vì pháp của Như-Lai, không thể chấp thủ, nói năng không trùng, suy nghĩ chẳng nhằm, không phải chánh pháp, mà cũng không phải phi pháp.

Như thế thì làm sao, có cái gì quyết định là 'thành Phật', và có cái gì quyết định là 'nói pháp'.

Ông Tu-Bồ-Đề bạch Phật : 'Phật Pháp đã như thế, tại sao lại có các quả thánh hiền cao thấp khác nhau ?'. Phật dạy : 'Vi trình độ của chúng-sanh có sai khác, nên có các quả thánh hiền sai khác, chứ không phải Phật-Pháp (vô-vi) có sai khác'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người đựng đầy bảy báu trong đại thế giới (một nghìn triệu thế giới nhỏ) đem bố thí (tài thí), thì phước đức nhiều không ?'. Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! nhiều lắm'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người thọ trì đọc tụng kinh này, hoặc vì người giảng nói trọn quyền hoặc nửa quyền, cho đến

tối thiểu là bốn câu kệ, thì công-đức (pháp thí) của người này nhiều hơn người trước. Tại sao vậy ? Vì tất cả Phật và Pháp đều từ kinh này mà sanh ra'.

Phật dạy tiếp : 'Tu-Bồ-Đề ! Gọi là 'Phật, Pháp', thực ra cũng không phải 'Phật, Pháp', chỉ tạm gọi là 'Phật, Pháp'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu vị Tu-Đà-Hoàn tự nghĩ rằng : 'Tôi đã đặng quả Tu-Đà-Hoàn'; nghĩ như thế có được không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể được. Tại sao vậy ? Vị Tu-Đà-Hoàn, phải không còn thấy mình có chứng quả Tu-Đà-Hoàn, thế mới thật là chứng quả Tu-Đà-Hoàn'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có vị Tu-Đà-Hàm tự nghĩ rằng : 'Tôi đã đặng quả Tu-Đà-Hàm'; nghĩ như thế có được không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể được. Tại sao vậy ? Vị Tu-Đà-Hàm, phải không còn thấy mình có chứng quả Tu-Đà-Hàm, thế mới thật là chứng quả Tu-Đà-Hàm'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có vị A-Na-Hàm tự nghĩ rằng : 'Tôi đã đặng quả A-Na-Hàm'; nghĩ như thế có đặng không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể được. Tại sao vậy ? Vị A-Na-Hàm, phải không còn thấy mình có chứng quả A-Na-Hàm, thế mới thực là chứng quả A-Na-Hàm'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có vị A-La-Hán tự nghĩ rằng : 'Tôi đã đặng quả A-La-Hán'; nghĩ như vậy có đặng không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể được. Tại sao vậy ? Vị A-La-Hán, phải không còn thấy mình có chứng quả A-La-Hán, thế mới thật là chứng quả A-La-Hán. Nếu còn thấy mình chứng quả A-La-Hán tức là còn trụ chấp (dính mắc) về bốn

tướng : ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả, thì không phải thật chứng A-La-Hán.

Bạch Thế-Tôn ! Cũng như con đây, vì con không còn chấp mình có tu chứng, nên mới được Như-Lai chứng nhận : 'Tu-Bồ-Đề đã đặng pháp Tam-muội vô tránh; Tu-Bồ-Đề là người ưa tu hạnh tịch-tịnh (A-Lan-Na); Tu-Bồ-Đề là vị A-La-Hán ly dục thứ nhất. Trong chúng, Tu-Bồ-Đề là hơn hết'.

Bạch Thế-Tôn ! Nếu con nghĩ (chấp) rằng : 'Con đã đặng quả A-La-Hán, con là vị A-La-Hán ly dục thứ nhất v.v... thì Đức Như-Lai không chứng nhận và không khen ngợi con như vậy'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Về quá-khứ đối với trước Phật Nhiên-Đăng, ta có 'đắc Pháp' không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Đức Như-Lai thật không có 'đắc Pháp' gì cả'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Bồ Tát có làm trang-nghiêm cõi Phật không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Bồ Tát không làm trang-nghiêm cõi Phật. Tại sao vậy ? Bồ Tát làm trang-nghiêm cõi Phật, mà không thấy (chấp) mình có trang-nghiêm cõi Phật, như thế mới thật là trang-nghiêm cõi Phật'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Các vị Đại Bồ Tát phải giữ tâm thanh-tịnh, chớ nên sanh vọng-tâm trụ chấp nơi sắc-trần, thanh-trần, hương-trần, vị-trần, xúc-trần và pháp-trần. Tóm lại, Bồ Tát đừng khởi vọng-tâm trụ chấp một nơi nào cả' (Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm).

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Báo thân của Phật như núi Tu-Di. Vậy Báo Thân của Phật có cao lớn không ?'

Ông Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! lớn lắm. Nhưng, Phật nói : 'Không chấp thân cao lớn, mới thật là cao lớn'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Như trong sông Hằng, có vô số cát, rồi lấy mỗi một hạt cát, lại dụ cho một sông Hằng. Vậy những số cát trong vô số sông Hằng đó, có nhiều không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! nhiều lắm. Nếu chỉ tính những sông Hằng mà thôi, hãy còn nhiều vô số, huống chi là tính tất cả số cát, trong vô số sông Hằng'.

Phật hỏi tiếp : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có chúng-sanh nào dùng 7 món báu, đựng đầy trong nhiều Đại thế giới (một nghìn triệu thế-giới nhỏ) để đem bố-thí; số đại-thế-giới này cũng nhiều như số cát trong vô số sông Hằng, thì chúng-sanh đó phước đức nhiều không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! nhiều lắm'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Ta nay thành thật bảo ông : Nếu có người thọ trì đọc tụng hay giảng kinh này, hoặc trọn quyển hay nửa quyển, cho đến tối thiểu, chùng bốn câu kệ, thì phước đức của người này nhiều hơn người trước'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! những chỗ được giảng kinh này, hoặc trọn bộ hay nửa quyển, cho đến tối thiểu là bốn câu kệ, thì chỗ đó cũng được chư thiên, người và thánh thần đến cúng dường và đều kính trọng như chỗ chùa tháp của Phật'.

Phật dạy tiếp : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu chỗ nào thờ kinh này, thì chỗ đó có Phật và có các vị đệ tử tôn quý của Phật. Bởi thế nên người chí thành thọ-trì đọc tụng kinh này, người ấy sẽ thành tựu trí huệ Kim-Cang Bát-Nhã'.

Lúc bấy giờ, ông Tu-Bồ-Đề hỏi Phật : 'Bạch Thế-Tôn ! Kinh này tên gì ? Và tại sao chúng con phải phụng trì'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Kinh này tên là 'KIM-CANG BÁT-NHÃ BA-LA -MẬT'; vì thế nên các ông phải phụng trì'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói Bát-Nhã Ba-La-Mật, tức không phải Bát-Nhã Ba-La-Mật, thế mới gọi là Bát-Nhã Ba-La-Mật'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai có thuyết pháp không ?'. Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai không có thuyết pháp'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Những vi-trần chứa trong đại thế giới (1 nghìn triệu thế-giới nhỏ) có nhiều không ?'. Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! nhiều lắm'.

Phật dạy 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói các vi trần, không phải thật vi trần, chỉ tạm gọi là vi trần. Như-Lai nói thế giới, không phải thật là thế giới, chỉ tạm gọi là thế giới'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Ông có thể cho thấy 32 tướng tốt của Như-Lai là thấy được Như-Lai không ?'.

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể được. Tại sao vậy ? Vì Đức Như-Lai nói 32 tướng tốt, không phải thật 32 tướng tốt, chỉ giả gọi là 32 tướng tốt'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người tự đem thân mạng mình, nhiều như cát sông Hằng để bố-thí, thì người đó phước đức nhiều lắm. Nhưng nếu có người thọ trì đọc tụng hoặc giảng dạy kinh này, trọn quyển hay nửa quyển, cho đến tối thiểu là bốn câu kệ, thì phước đức người này nhiều hơn người trước'.

Sau khi thấy Phật nhiều lần ân-cần, nhắc nhở khuyên dạy, ông Tu-Bồ-Đề nghe hiểu được nghĩa lý thâm-thúy của kinh này, nên lúc bấy giờ, ông cảm động bùi ngùi và sa nước mắt !...

Ông Tu-Bồ-Đề bạch Phật rằng : 'Bạch Thế-Tôn ! Con tuy đặng huệ-nhãn đã lâu, nhưng chưa từng được nghe Phật nói kinh điển, nghĩa lý cao siêu, huyền diệu, quý hóa như thế này !'

Ông Tu-Bồ-Đề thưa Phật : 'Bạch Thế-Tôn ! Nếu có người nghe kinh này, sanh lòng tin trong sạch, ngộ được thật-tướng (tánh Bát-Nhã) thì người ấy sẽ đặng thành-tựu công-đức hy hữu thứ nhất.

Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai nói 'thật tướng', tức không phải 'thật tướng', chỉ tạm gọi là 'thật tướng'.

Ông Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Hiện nay con nghe đặng kinh này, hiểu được tin được và thọ-trì, chẳng lấy làm khó. Khi đức Như-Lai nhập diệt, 500 năm về sau, nếu có người nghe Kinh này, mà được hiểu ngộ, tin theo và thọ-trì, thì người đó mới là hy-hữu !

Tại sao vậy ! Vì người này không còn chấp bốn tướng : ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả.

Bạch Thế-Tôn ! Nói bốn tướng, không phải thật có bốn tướng, chỉ giả gọi bốn tướng là ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả. Tại sao vậy ? Vì phải xa lìa tất cả các chấp tướng, mới gọi là chư Phật'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Đúng như vậy. Nếu có người nghe Kinh này mà không nghi ngờ hay kinh sợ, thì người này rất là hy-hữu'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói Bát-Nhã là đệ nhất Ba-La-Mật, không phải Bát-Nhã là đệ nhất Ba-La-Mật, thế mới thật Bát-Nhã đệ nhất Ba-La-Mật'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói người Nhẫn-nhục Ba-La-Mật (rốt-ráo) mà không thấy mình Nhẫn-nhục Ba-La-Mật, như thế mới thật là Nhẫn-nhục Ba-La-Mật'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Về quá khứ, ta làm vị Tiên-nhơn tu hạnh nhẫn-nhục đến 500 đời. Bị vua Ca-Lợi cắt xẻo thân-thể từng đoạn, nhưng ta không sân hận; vì ta không còn chấp bốn tướng : ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Bồ Tát phát tâm Bồ-đề, phải xa lìa tất cả các chấp tướng. Bồ Tát không nên sanh tâm trụ-chấp nơi sắc-trần, thanh-trần, hương-trần, vị-trần, xúc-trần và pháp-trần v.v...

Nói tóm lại, Bồ Tát đừng sanh vọng-tâm trụ-chấp một nơi nào cả. Nếu Bồ Tát tâm còn trụ-chấp một nơi nào, thì không phải thật an trụ chơn-tâm.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Bồ Tát khi bố thí hay làm các việc lợi ích cho tất cả chúng-sanh, không nên sanh tâm trụ-chấp các tướng (mình bố-thí, người thọ thí, vật bố-thí).

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói các tướng không phải thật các tướng (các pháp) chỉ giả gọi các tướng. Như-Lai nói chúng-sanh, không phải thật chúng-sanh, chỉ giả gọi chúng-sanh'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói thật, nói chân-chánh, không nói dối, không nói sai khác. Như-Lai có đặc pháp, nhưng pháp ấy không thật không hư'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu Bồ Tát bố-thí mà tâm còn trụ-chấp nơi pháp bố-thí, thì như người vào nhà tối, không thấy gì cả. Trái lại, nếu Bồ Tát bố-thí mà tâm không trụ-chấp nơi pháp bố-thí, thì cũng như người có mắt sáng tỏ, lại nhờ ánh sáng của mặt nhật chiếu soi, được thấy tất cả mọi vật'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai dùng trí-huệ Phật, thấy rõ ràng và biết chắc-chắn : đời sau, nếu có người phát tâm thọ-trì đọc tụng kinh này, người ấy sẽ thành tựu công-đức vô lượng vô biên'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người nào, một ngày ba lần : Sớm mai, đem thân mình nhiều như số cát sông Hằng để bố-thí; Trưa, đem thân mình nhiều như số cát sông Hằng để bố-thí; Chiều, cũng đem thân mình nhiều như số cát sông Hằng để bố-thí. Bố-thí như vậy cho đến vô lượng trăm ngàn muôn ức kiếp, phước đức của người này vô lượng vô biên.

Nếu có người nghe Kinh này, tin hiểu không nghi ngờ, thì người này phước đức nhiều hơn người trước. Chỉ tin mà thôi, còn được phước như vậy, huống chi là thọ-trì đọc-tụng, hoặc phiên dịch hay giảng dạy cho người. Tóm lại, công-đức của Kinh này vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai vì những người phát tâm Đại-thừa và phát tâm Tái-thượng-thừa mà giảng dạy kinh này.

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai thấy rõ-ràng và biết chắc-chắn : Nếu có người thọ-trì đọc-tụng hoặc giảng dạy kinh này, thì người này sẽ đặng công-đức vô-lượng vô biên không thể suy nghĩ và luận bàn. Người này sẽ đặng đạo quả Bồ-Đề của Như-Lai.

Tu-Bồ-Đề ! Người ưa pháp Tiểu-Thừa, chấp bốn tướng : ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả, nên đối với kinh này, họ không thể tin hiểu hoặc đọc tụng, hay giảng dạy cho người'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Chỗ nào phụng thờ Kinh này, thì chỗ ấy như có chùa tháp của Phật; tất cả trời, người, thánh thần đều cung kính lễ bái, dâng hoa cúng dường hoặc đi nhiễu'.

Phật dạy ! 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu người thọ trì đọc tụng Kinh này, mà bị người khinh khi, thì người này do tội chướng đời trước

rất nặng nề còn thừa lại, đáng lẽ phải đọa vào ác đạo; nhưng nay chỉ bị người khinh khi, những tội chướng đời trước được tiêu diệt và họ sẽ mau đặng đạo quả Bồ-Đề'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Ta nhớ trong quá khứ, về vô lượng vô số kiếp, trước thời Phật Nhiên-Đăng, ta cúng dường và phụng thờ tám trăm bốn ngàn muôn ức vô số chư Phật. Nhưng về sau này, nếu có người thọ-trì đọc tụng Kinh này, thì công-đức của người này so với công-đức của ta cúng dường phụng thờ vô số chư Phật trước kia, công-đức của ta không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần vạn, một phần ức của người này; cho đến dùng toán số hay thí dụ cũng không thể tính toán hay thí dụ được công-đức của người thọ trì Kinh này'.

Phật dạy : 'Nếu ta nói hết công-đức của người thọ-trì đọc-tụng Kinh này, sợ e người nghe, tâm sanh cuồng loạn, hoặc nghi ngờ không tin.

Tóm lại, Kinh này nghĩa lý vô biên, không thể suy nghĩ và luận bàn, nên phước báo của người thọ trì Kinh này cũng không thể suy nghĩ và luận bàn'.

Khi ấy, Ông Tu-Bồ-Đề bạch Phật : 'Bạch Thế-Tôn ! Nếu có người phát tâm Bồ-đề, thì làm sao hàng phục vọng tâm và làm sao an trụ chơn tâm ?'

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người phát tâm Bồ-đề, thì phải dụng tâm như vậy : Ta hóa độ tất cả chúng-sanh, nhưng không thấy có mình độ và chúng-sanh được độ. Tại sao vậy ? Nếu Bồ Tát còn thấy mình độ và chúng-sanh được độ, thì Bồ Tát còn tướng ngã, tướng nhơn, tướng chúng-sanh, tướng thọ-giả, tức nhiên không phải là Bồ Tát.

Tu-Bồ-Đề ! Thật không có một pháp gì gọi là phát tâm Bồ-đề'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Về quá khứ, Như-Lai có đắc pháp Bồ-đề với Phật Nhiên-Đăng không ?'.

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai không có đắc pháp Bồ-đề với Phật Nhiên-Đăng'.

Phật dạy : 'Đúng như vậy, Như-Lai không có đắc pháp gì cả. Nếu Như-Lai có đắc pháp thì Phật Nhiên-Đăng không thọ-ký cho ta rằng : Về sau, ông sẽ trở thành Phật hiệu là Thích-Ca Mâu-Ni'.

Phật dạy tiếp : 'Tu-Bồ-Đề ! Có người nói : 'Như-Lai đặng quả Bồ-đề'. Thật ra, Như-Lai là bản thể như như của các pháp, nên Như-Lai không đặng pháp gì cả.

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai đặng đạo Bồ-Đề, không phải hư, không phải thật'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói : 'Tất cả các pháp đều là Phật Pháp'. Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói các pháp, thật ra không phải các pháp, chỉ giả gọi 'các pháp'; cũng như thân Phật cao lớn, Như-Lai nói không phải thân Phật cao lớn, chỉ giả gọi 'thân Phật cao lớn'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu Bồ Tát còn chấp mình hóa độ vô số chúng-sanh thì không phải là Bồ Tát. Tại sao vậy ? Vì thật ra không có một pháp gì gọi là Bồ Tát. Bởi thế nên Phật nói : 'Tất cả các pháp không ngã, không nhọn, không chúng-sanh và không thọ-giả'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu Bồ Tát chấp rằng : 'Ta là trang nghiêm cõi Phật', thì không phải là Bồ Tát. Tại sao vậy ? Như-Lai nói : 'Bồ Tát làm trang nghiêm cõi Phật, mà không chấp mình có làm trang nghiêm cõi Phật, mới thật là trang nghiêm cõi Phật'.

Tóm lại, nếu Bồ Tát không còn chấp ngã chấp pháp, Như-Lai mới gọi là 'thật Bồ Tát'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai có Nhục-Nhãn không ? Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai có Nhục-Nhãn'.

'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai có Thiên-Nhãn không ?'

'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai có Thiên-Nhãn'.

'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai có Huệ-Nhãn không ?'

'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai có Huệ-Nhãn'.

'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai có Pháp-Nhãn không ?'

'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai có Pháp-Nhãn'.

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai có Phật-Nhãn không ?'

'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai có Phật-Nhãn'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Cát ở trong sông Hằng, Như-Lai có gọi là cát không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai cũng gọi là cát'.

Phật hỏi : 'Như một sông Hằng có vô số cát, rồi lấy mỗi một hột cát, để thí dụ một sông Hằng, thì có vô số sông Hằng. Trong vô số sông Hằng, mỗi một sông Hằng lại có vô số cát nữa, rồi đem vô số hạt cát trong vô số sông Hằng đó, lại thí dụ nữa, mỗi một hạt cát là một thế giới của Phật (Đại thế-giới). Như thế, thế-giới của Phật có nhiều không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! nhiều lắm'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Tất cả chúng-sanh ở trong vô số thế giới như vậy có bao nhiêu tâm niệm, Như-Lai đều thấy biết tất cả'.

Phật dạy tiếp : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói tâm, không phải thật có tâm, chỉ giả gọi là 'tâm'. Tại sao vậy ? - Vì tâm quá-khứ tìm không được, tâm hiện-tại tìm không được, tâm vị-lai cũng tìm không được'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người dùng 7 món báu, đựng đầy trong một đại thế-giới (một nghìn triệu thế-giới nhỏ) đem bố thí, người này được phước nhiều không ?'.

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Nhiều lắm'.

Phật dạy : 'Nếu chấp phước đức này thật có, thì Như-Lai nói phước đức này không nhiều. Không chấp phước đức nhiều, Như-Lai mới nói là 'đặng nhiều phước đức'.

Phật hỏi : 'Tu-Bồ-Đề ! Ông có thể cho thấy sắc thân của ta đây là thấy được Phật không?'.

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể cho thấy sắc thân của Phật là thấy được Phật. Tại sao vậy ? Vì Như-Lai nói sắc thân, không phải thật sắc thân, chỉ giả gọi là sắc thân'.

Phật hỏi tiếp : 'Tu-Bồ-Đề ! ông có thể cho thấy các tướng tốt (32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp) của ta đây là thấy được Phật không ?'.

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể cho thấy các tướng tốt của Phật là thấy được Phật. Tại sao vậy ? Vì Như-Lai nói các tướng tốt, không phải thật tướng tốt, chỉ giả gọi là tướng tốt'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! ông chớ nên nghĩ rằng : 'Như-Lai có thuyết pháp'. Tại sao vậy ? Nếu người nào không hiểu lời của

Phật dạy, lại nói rằng : 'Như-Lai có thuyết pháp', thì người ấy khinh báng Phật.

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói 'thuyết pháp, tức là không có pháp gì có thể nói được, mới gọi là thuyết pháp'.

Khi đó, ông Tu-Bồ-Đề thưa Phật : 'Bạch Thế-Tôn ! Đòi sau, nếu có chúng-sanh nào nghe đến Kinh Bát-Nhã, không biết họ có thể tin được không ?'. Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Chúng kia, không phải chúng-sanh, cũng không phải phi chúng-sanh. Tại sao vậy ? Như-Lai nói chúng-sanh, thật không phải chúng-sanh, chỉ giả gọi là 'chúng-sanh'.

Ông Tu-Bồ-Đề bạch Phật : 'Bạch Thế-Tôn ! Như-Lai có chứng đặng đạo quả Vô-thượng Bồ-Đề không ?'. Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai không có một tí gì gọi là đặng đạo quả Vô-thượng Bồ-Đề'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Pháp này bình đẳng không có cao thấp, không ngã, không nhọn, không chúng-sanh và không thọ-giả, tạm gọi là đạo vô-thượng Bồ-đề'.

Tu-Bồ-Đề ! Do tu tất cả các pháp lành mà đặng đạo vô-thượng Bồ-đề, Như-Lai nói pháp lành, không phải pháp lành, mới gọi là pháp lành'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người đem 7 món báu, chất cao bằng các núi Tu-Di trong đại thế-giới (một nghìn triệu thế-giới nhỏ) để bố-thí, thì người này phước đức nhiều lắm.

Nhưng, nếu có người thọ-tri đọc tụng, hoặc giảng dạy Kinh Kim-Cang Bát-Nhã Ba-La-Mật này, hoặc trọn quyền, hay nửa quyền, cho đến tối thiểu là bốn câu kệ, thì người này phước đức hơn người trước nhiều lắm. Phước đức của người trước không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần muôn, một phần ức của người này, cho đến dùng toán số không thể

tính được, hay dùng thí-dụ cũng không thể thí-dụ được phước đức của người này'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! ông chớ lầm tưởng : Như-Lai nghĩ rằng : 'Ta độ chúng-sanh'. Tại sao vậy ? Nếu Như-Lai có nghĩ : 'Ta độ chúng-sanh', thì Như-Lai còn chấp bốn tướng : ngã, nhơn, chúng-sanh, và thọ-giả, tức nhiên không phải Như-Lai. Bởi thế nên, Như-Lai thật không có độ chúng-sanh nào cả.

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói 'ta', thật ra không có 'ta'; nhưng chúng phàm phu lại chấp có ta. Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói phàm phu, không phải phàm phu, chỉ giả gọi là phàm phu'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! ông có thể cho thấy 32 tướng tốt của ta đây, là thấy được Phật không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Đúng như vậy, thấy 32 tướng tốt của Phật là thấy được Phật'. Phật dạy : 'Ông hiểu lầm rồi ! Nếu thấy 32 tướng tốt của ta đây, mà cho là thấy được Phật, thì vua Chuyển-Luân Thánh-Vương cũng có đủ 32 tướng tốt như ta, vậy vua Chuyển-Luân Thánh-Vương cũng là Phật hay sao ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Con hiểu ý Phật rồi, không thể cho thấy 32 tướng tốt của Phật là thấy được Phật'.

Khi đó, đức Thế-Tôn nói tiếp bài kệ rằng :

Nếu thấy ta bằng sắc tướng

Nghe ta bằng âm thanh

Người này đi đường tà

Không thấy được Như-Lai.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! ông chớ nên nghĩ rằng : Như-Lai không thừa nhận thân tướng tốt đẹp này là thân Phật'. Tại sao vậy ? Nếu người phát tâm Bồ-Đề mà nghĩ như vậy, thì mắc vào cái chấp 'đoạn diệt'. Tu-Bồ-Đề ! Người phát tâm Bồ-đề, đối với các pháp, không nên chấp 'đoạn diệt' (chấp không).

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có vị Bồ Tát dùng 7 món báu, đựng đầy trong hăng sa thế-giới, đem bố-thí ; và có vị Bồ-tát ngộ 'tất cả pháp không thật' (nhứt thể pháp vô ngã) và chứng đặng 'pháp-không' (pháp nhần) thì công-đức của vị Bồ Tát sau này, nhiều hơn vị Bồ Tát trước. Tại sao vậy ? Vì vị Bồ Tát sau này không lãnh thọ phước đức'.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật : 'Bạch Thế-Tôn ! Tại sao Bồ Tát không lãnh thọ phước đức'. Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Bồ Tát làm các việc phước đức, nhưng không thâm trước, nên nói Bồ Tát không lãnh thọ phước đức'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người chấp : Như-Lai cũng tới, lui, nằm, ngồi v.v.. thì người đó không hiểu nghĩa Như-Lai.

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nghĩa là không từ đâu đến và cũng không đi về đâu, nên gọi là Như-Lai'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người chê nhỏ Đại-thiên Thế-giới (một nghìn triệu thế-giới nhỏ) thành vi-trần. Vậy số vi-trần này nhiều không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Nhiều lắm !'

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói các vi-trần, không phải thật vi-trần, chỉ giả gọi là vi-trần. Nếu các vi-trần thật có, thì Như-Lai không gọi là vi-trần (chỉ gọi cái tướng, do chê nhỏ thế-giới mà thành).

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói thế-giới, không phải thật thế-giới, chỉ giả gọi là thế-giới. Nếu thế-giới thật có, thì Như-Lai không gọi là thế-giới, mà chỉ gọi là cái tướng tổng-hợp của nhiều vi-trần.

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói cái tướng tổng hợp (thế-giới) không phải tướng tổng-hợp, chỉ giả gọi là tướng tổng-hợp.

Tu-Bồ-Đề ! Chúng phạm phu vì không biết đó là một cái tướng tổng-hợp của nhiều vi-trần, nên chấp là thật có thế-giới, rồi sanh tâm tham-lam luyến-ái v.v..!

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người nói : 'Phật cũng nói ngã-tướng, nhơn-tướng, chúng-sanh tướng và thọ-giả tướng'. Vậy, người này có hiểu được nghĩa của Như-Lai nói không ?'

Tu-Bồ-Đề thưa : 'Bạch Thế-Tôn ! Người này không hiểu được nghĩa của Như-Lai nói. Tại sao vậy ? Vì Như-Lai nói bốn tướng : ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả, nhưng không phải thật có bốn tướng, chỉ giả gọi bốn tướng ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả mà thôi'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Người phát tâm Bồ-đề chẳng nên chấp các pháp thật có, mà phải thấy các pháp là giả, biết các pháp là giả, hiểu các pháp là giả và tin các pháp là giả.

Tu-Bồ-Đề ! Như-Lai nói 'các pháp', không thật có 'các pháp', chỉ giả gọi là 'các pháp'.

Phật dạy : 'Tu-Bồ-Đề ! Nếu có người dùng 7 món báu, đựng đầy vô lượng vô số thế-giới đem bố-thí. Và, nếu có người phát tâm Bồ-đề thọ trì đọc tụng hoặc giảng dạy Kinh này, trọn quyền hay nửa quyền, cho đến tối thiểu là bốn câu kệ, thì phước đức của người sau này nhiều hơn người trước.

Tại sao người thọ trì đọc tụng và giảng dạy Kinh này, phước đức nhiều hơn người trước ? Vì người này chẳng chấp thủ các

tướng (ngã, pháp) nhập được thể-tánh Kim-Cang, như như bất động vậy'.

Phải quán như thế này :

Tất cả pháp hữu-vi

Như mộng, huyễn, bọt, bóng

Như sương, như điện chớp.

Khi Phật nói Kinh này rồi, ông Trưởng Lão Tu-Bồ-Đề, các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện-nam, tín-nữ, trời, người và thần A-Tu-La, đều tin thọ và hoan-hỷ vâng làm.

BÁT NHÃ VÔ TẬN CHƠN NGÔN:

Năng mờ bạt dà phạt đế, bát rị nhã, Ba la mật đa duệ đát điệt tha. Ân, hộc rĩ địa rị thất rị, thú rô thú rô tri, tam mật lật tri, Phật xả duệ tá ha.

KIM CANG TÂM CHƠN NGÔN:

Ân, ô luân ni, ta bà ha.

BỔ KHUYẾT CHƠN NGÔN:

Nam mô hát ra đát na đa ra dạ da, khô ra khô ra, cu trụ cu trụ ma ra ma ra, hỏ ra hồng, hạ hạ tô đát noa hồng. Bát mật noa, ta bà ha.

PHỔ HỒI HƯƠNG CHƠN NGÔN:

Ân, ta ma ra, ta ma ra, di ma năng, tát cốt ra, ma ha chước ca ra hồng.

KIM CANG BỔ KHUYẾT CHƠN NGÔN:

Ân, hô lô hô lô, xả duệ mục khế, tá ha.

Nhứt hồi hương: chơn như thiết tế, tâm tâm khế hiệp.

Nhị hồi hương: Vô thượng Phật quả Bồ đề, niệm niệm viên mãn.

Tam hồi hương: pháp giới nhưt thiết chúng sanh, đồng sanh Tịnh độ.

TÁN:

Kim cang công đức,
 Diệu lý nan lường,
 Như Lai vị chúng quảng tuyên dương,
 Thọ thí ngộ chơn thường,
 Dĩ chư hoa hương,
 Phổ tán Pháp trung vương.
 Nam mô Kỳ viên Hội Thượng Phật Bồ tát Ma ha tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ tát hành thâm Bát nhã ba la mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng: bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố, không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, vô sắc, thanh hương, vị, xúc, pháp, vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát Đỏa y Bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn.

Tam thế chư Phật y Bát nhã ba la mật đa cố, đắc A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Cố tri Bát nhã ba la mật đa thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị Vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhưt thế khổ, chơn thiệt bất hư. Cổ thuyết Bát nhã ba

la mật đa chú. Tức thuyết chú viết: Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha. (3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha.
 A di rị đô bà tỳ.
 A di rị đa, tất đam bà tỳ.
 A di rị đa, tỳ ca lan đế.
 A di rị đa, tỳ ca lan đa.
 Đà di nị, dà dà na.
 Chí đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)

THẬP CHỦNG ĐẠI NGUYỆN

Đệ tử chúng đấng
 Tùy thuận tu tập
 Phổ Hiền Bồ tát
 Thập chủng đại nguyện:
 Nhưt giả lễ kính chư Phật,
 Nhị giả xưng tán Như Lai,
 Tam giả quảng tu cúng dường,
 Tứ giả sám hối nghiệp chướng,
 Ngũ giả tùy hỷ công đức,
 Lục giả thỉnh chơn pháp luân,
 Thất giả thỉnh Phật trụ thế,
 Bát giả thường tùy học Phật,
 Cửu giả hằng thuận chúng sanh,
 Thập giả phổ giai hồi hương.

Nguyện ngã tại hội đệ tử, lâm mạng chung thời, các nguyện tam nhật dĩ hậu, thất nhật dĩ tiền, tâm bất điên đảo, ý bất tán loạn, vô chư thông khổ, bất thọ ác triền, dự chi thời chí, thân tâm hoan hỷ, hoặc các tường nhi thế, hoặc tọa thoát lập vọng. A Di Đà Phật dữ Quán Thế Âm Bồ Tát cập Đại Thế Chí Bồ Tát, vô số hóa Phật bá thiên Tỳ kheo, Thanh văn đại chúng, vô

lượng chư Thiên, thất bảo cung điện, cập Kim Cang đài, thiên nhạc nghinh không, dị hương mãn thất, tràng phan bảo cái, thân thù tiếp dẫn, linh chư chúng sanh kiến giả văn giả, sanh hoan hỷ tâm, phát Bồ đề nguyện, cải ác tùng thiện, phẫn tà quy chánh.

Duy nguyện A Di Đà Như Lai, Đại từ Đại bi ai lân nhiếp thọ.
Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật. (108 lần)

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ tát. (3 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát. (3 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát. (3 lần)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát. (3 lần)

SÁM NGÃ NGUYỆN

Ngã niệm tự từng vô lượng kiếp,
Thất viên minh tánh tác trần lao
Xuất sanh nhập tử thọ luân hồi
Túc tư thiếu thiện sanh như đạo,
Hoạch ngộ di phong đắc xuất gia,
Phi truy, tức phát loại Sa môn,
Hủy giới phá trai đa quá hoạn,
Hoại sanh hại vật vô từ niệm,
Đạm nhục san huân dưỡng ứ xu,
Chúng như tài thực tứ thâm mãn,
Tam bảo tư duyên đa hồ dụng,
Tà mạng ác cầu vô yếm túc
Đam dâm thị tửu dĩ hoang mê,
Mạn Phật, khinh Tăng, báng Đại thừa,
Bội nghĩa vô thân hủy sư trưởng,
Văn quá sức phi dương kỷ đức,
Hạnh tai lạc họa yếm tha năng,
Hư cuống khi vu cạnh lợi danh
Đấu cầu thị phi tranh như ngã,

Ác niệm tà tư vô tận tức,
Kinh phù trạo tán vị thường đình,
Truy phạm như sự dữ tinh chuyên,
Tri tụng Phật kinh duy khốn khổ,
Ngoại hiện oai nghi tăng siểm trá,
Nội hoài ngã mạn cánh sơ cuồng,
Lại đọa huân tu tứ thùy mạnh,
Xan tật, tham lam vô úy sĩ,
Dã điền ứển bồn tương hà dụng,
Đại hải phù thi bất cửu đình.
Ký vô nhưt niệm khả tư thân,
Tất đọa tam đồ anh chúng khổ,
Ngưỡng nguyện Bồn sư Vô Lượng Thọ
Quán Âm, Thế Chí, Thánh Hiền Tăng
Đồng triển oai quang phổ chiếu lâm,
Cọng tứ minh gia hàm cứu bạt,
Vô tử kim sanh chư tội chướng,
Lục căn tam nghiệp chúng khiên vu,
Nhứt niệm viên quang tội tánh không,
Đẳng đồng pháp giới hàm thanh tịnh.

HỒI HƯỚNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
Nguyện được trí huệ hiểu chân thật
Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
Đòi đòi thường hành Bồ Tát đạo
Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
Bồ Tát bất thối làm bạn lành
Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử và chúng sinh
 Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thấy không ngại. (1 lạy)

KINH DI LẶC HẠ SINH THÀNH PHẬT

Hoà Thượng Thích Trung Quán dịch

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chấp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương).

TÁN PHẬT

Nguyện đem lòng thành kính
 Gởi theo đám mây hương
 Phảng phất khắp mười phương
 Cúng dường ngôi Tam Bảo
 Thệ trọn đời giữ đạo
 Theo tự tánh làm lành
 Cùng pháp giới chúng sinh
 Cầu Phật từ gia hộ
 Tâm bồ đề kiên cố
 Xa bề khổ nguồn mê
 Chóng quay về bờ giác

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp trời người

Cha lành chung bốn loài
 Quy y trọn một niệm
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ
 Xung dương cùng tán thán
 Ước kiếp không cùng tận.

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Tận hư không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều-ngự Bồn-sur Thích Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di Lạc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ-tát, Linh-son hội thương Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Tây Phương Cực-Lạc thế-giới đại-từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyên Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh Đại Hải-Chúng Bồ-Tát. (1 lạy)

TÁN LƯ' HƯƠNG

Hương thơm vừa đốt lên
 Pháp giới đều thấm nhuần
 Hải hội chư Phật đều xa hay
 Theo chỗ kết mây lành
 Lòng thành mới ân cần
 Chư Phật đều hiện thân.
 Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
 Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
 Nay con thấy nghe được thọ trì
 Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.

Nam Mô Bồn Sur Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

Phật nói Kinh Di Lạc Hạ Sinh Thành Phật

Chính tôi được nghe một thời Đức Bạt Già Phạm ở thành Vương Xá, với chúng đại Tỳ Kheo.

Bấy giờ Ngài đại trí Xá Lợi Phất là bậc tối thắng trong hàng pháp tướng, thương xót thế gian, từ toà đứng lên, hờ y vai bên phải, gối bên phải quỳ xuống đất, chấp tay cung kính mà bạch Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Nay con có một ít chuyện muốn hỏi, xin Đức Phật vui lòng nghe cho !

Phật bảo ông Xá Lợi Phất rằng : Tùy người muốn hỏi, ta sẽ vì ông mà nói.

Bấy giờ Ngài Xá Lợi Phất dùng bài kệ hỏi Đức Thế Tôn rằng :

Đại Sư đã thụ ký
 Đương lai Phật hạ sinh
 Danh hiệu là Từ Thị
 Như trước sau Kinh nói.
 Xin đáng Nhân Trung Tôn
 Phân biệt lại lời tụng
 Thần thông oai đức kia
 Nay con muốn được nghe
 Phật bảo Xá Lợi Phất !
 Nên chí tâm nghe kỹ :
 Đương lai đáng Từ Thị
 Vì người rộng tuyên nói
 Bấy giờ nước biển lớn
 Giám dần đến ba ngàn
 Hai trăm Du thiên na
 Vì tỏ đường luân vương
 Thiệt bộ châu ngang dọc
 Cả vạn Du thiên na
 Hữu tình ở trong đó
 Xứ ấy đều xung mãn
 Quốc độ đều giàu thịnh

Không hình phạt tai ách
 Các con trai con gái
 Đều do nghiệp thiện sinh
 Đất không có gai gộc
 Chỉ sinh cỏ xanh mềm
 Chân đi đạp lên trên
 Ví như vải tơ lụa
 Tự nhiên mọc lúa thơm
 Mùi ngon đều sung túc
 Các cây sinh áo mặc
 Tơ lụa đều trang nghiêm
 Cây cao ba Câu xá
 Hoa quả thường sung thực
 Thời đó người trong nước
 Đều thọ tám vạn tuổi
 Không có các bệnh khổ
 Lìa não thường an lạc
 Tướng đủ đều trang nghiêm
 Sắc lực đều viên mãn
 Người có ba thứ bệnh
 Ăn suy già tiện lợi
 Con gái năm trăm tuổi
 Mới kết làm hôn nhân
 Khi muốn đi tiện lợi
 Đất sét mà dung thụ
 Mạng người sắp muốn hết
 Tự đến rừng Thi lâm
 Thành tên Diệu Tràng Tướng
 Là đô của Luân Vương
 Ngang mười hai do tuần
 Rộng lượng bảy do tuần
 Những người ở trong đó
 Đều từng trông nhân lành
 Thành này có thắng đức
 Ở đây đều hoan hỉ
 Lâu đài và khước địch

Dùng bảy báu làm nên
 Đóng khoá và môn đình
 Đều dung báu trang nghiêm
 Tường vây quanh ao hào
 Đều làm bằng châu báu
 Hoa đẹp đều sung mãn
 Chim tốt đều bay đậu
 Bảy hàng cây Đa la
 Đều mọc vây chung quanh
 Các báu dùng trang nghiêm
 Đều treo lưới chuông báu
 Vang ra những tiếng hay
 Cũng như tấu bát âm
 Nghe rồi sinh hoan hỉ
 Nơi nơi có hồ ao
 Đầy tràn các thứ hoa
 Vườn rừng mọc hoa thơm
 Trang nghiêm cho thành quách
 Trong nước có Thánh Chúa
 Tên hiệu là Hướng Khư
 Kim luân vương bốn châu
 Giàu thịnh nhiều oai lực
 Phước đức nghiệp của vua
 Dững mãnh gồm bốn binh
 Bảy báu đều thành tựu
 Ngàn con thầy đều đủ
 Bốn biển đều thanh bình
 Không có chiến binh đao
 Chánh pháp dạy quần sinh
 Giáo hoá đều bình đẳng
 Vua có bốn kho tàng
 Đều ở trong các nước
 Mỗi kho tàng đều có
 Châu báu trăm muôn ức
 Trong nước Yết Lăng Già
 Có kho Băng Kiệt La

Trong nước Mật Si La
 Có kho Bát Trục Ca
 Kho Y La Bát La
 Để ở nước Kiệt Đà
 Ở nước Ba Tư Nặc
 Kho tên là Hướng Khư
 Đó là bốn kho tàng
 Đều thuộc vua Hướng Khư
 Là của do trăm phước
 Quả báo đều thành tựu
 Quan đại thần giúp nước
 Bà La Môn Thiện Tịnh
 Bốn minh đều sáng suốt
 Đa văn làm quốc sư
 Bác thông các tạp luận
 Thiện giáo hữu văn từ
 Dạy giải các thanh minh
 Không chẳng lâu hiểu suốt
 Cô gái tên Tịnh Diệu
 Làm phu nhân đại thần
 Tiếng khen tướng đoan nghiêm
 Ai thấy đều vui mừng
 Đại trượng phu Từ Thị
 Từ cõi trời Hỷ Túc
 Sinh vào phu nhân kia
 Mượn chỗ sinh thân mình
 Bà mang thai đại Thánh
 Được đầy đủ mười tháng
 Ngày kia Từ Tôn mẫu
 Đi đến vườn Diệu Hoa
 Vào dạo vườn hoa đó
 Chẳng ngồi cũng chẳng nằm
 Sẽ vịn cành cây hoa
 Chợt sinh đấng Từ Tôn
 Khi đó đấng Tội Thắng
 Ra bên hông phải mẹ

Như mặt trời tan mây
 Khấp phóng đại quang minh
 Chẳng nhiễm súc bào thai
 Như sen vượt khỏi nước
 Hào quang chiếu ba cõi
 Đều chiêm ngưỡng Đại Từ
 Đương khi lúc giáng sinh
 Thiên nhân trời Đế Thích
 Tự thân rước Bồ Tát
 Mừng gặp đấng Lương Túc
 Bồ Tát đương khi đó
 Tự nhiên đi bảy bước
 Mà ở dưới lót chân
 Đều mọc hoa sen báu
 Xem khắp cả mười phương
 Bảo các chúng trời người :
 Thân ta đây cuối cùng
 Vô sinh chứng Niết Bàn
 Rộng mưa nước trong mát
 Tắm gội thân Đại Từ
 Trời rải hoa đẹp lạ
 Hư không gió nhẹ nhàng
 Chư thiên mang lọng trắng
 Cầm che Đấng Từ Tôn
 Đều sinh tâm ít có
 Giữ gìn cho Bồ Tát
 Mẫu thân ẵm Bồ Tát
 Ba mươi hai tướng tốt
 Đầy đủ các quang minh
 Phụng trì trao từ mẫu
 Ngự giá dâng xe vua
 Đều dùng báu trang nghiêm
 Mẹ con đều lên xe
 Chư thiên cùng đẩy xe
 Ngàn thứ âm nhạc hay
 Dẫn đường về hoàng cung

Tự Thị vào đô thành
 Hoa trời rải như mưa
 Ngày Từ Tôn giáng đản
 Các phụ nữ mang thai
 Thân đều được an ổn
 Đều sinh trai trí huệ
 Thiện Tịnh cha Từ Tôn
 Coi tướng con kỳ diệu
 Đủ ba mươi hai tướng
 Lòng sinh đại hoan hỉ
 Cha theo pháp chiêm đoán
 Biết con có hai tướng :
 Ở đời làm Luân Vương
 Xuất gia thành Chánh Giác
 Bồ Tát đã thành lập
 Thương xót các quân sinh
 Trong mọi khổ hiểm nạn
 Luân hồi thường không ngừng
 Sắc vàng quang minh sáng
 Thanh âm như Đại Phạm
 Mắt như hoa sen xanh
 Chi thể đều viên mãn
 Thân dài tám mươi khử
 Vai rộng hai mươi khử
 Mặt rộng lượng nửa vai
 Tướng trắng tròn đoan nghiêm
 Bồ Tát biết mọi nghề
 Khéo dạy thụ học ấy
 Số trẻ nhỏ xin học
 Tám vạn bốn ngàn người
 Khi đó vua Hướng Khư
 Kiến lập bảy tràng báu
 Tràng cao bảy mươi tầm
 Rộng khoảng sáu mươi tầm
 Tràng báu tạo thành rồi
 Vua phát tâm đại xả

Cho các Bà la môn
 Thiết lập hội vô gia
 Khi đó các Phạm Chí
 Số có một ngàn người
 Được trang báu đẹp đó
 Khoảng chốc lát hư hoại
 Bỏ Tất thấy thế rồi
 Nghĩ thế tục đều vậy
 Sinh tử khổ trôi buộc
 Nghĩ cầu được xuất ly
 Duy có đạo tịch diệt
 Liền bỏ tục xuất gia
 Trong sinh già bệnh chết
 Cứu cho được thoát khỏi
 Từ Tôn phát nguyện rằng :
 Tám vạn bốn ngàn người
 Đều sinh tâm nhàm lìa
 Cùng theo tu phạm hạnh
 Lúc ban đầu phát tâm
 Bỏ tục mà xuất gia
 Ngay ở trong đêm đó
 Thăng lên ngôi Đẳng Giác
 Thời có cây bồ đề
 Tên gọi là Long Hoa
 Cao bốn Du thiên na
 Um tùm xanh tươi tốt
 Cành lá toả bốn bên
 Che sáu Câu lư xá
 Từ Thị Đại Bi Tôn
 Dưới cây thành Chánh Giác
 Tối thắng nhất trong người
 Đủ tám tiếng phạm âm
 Thuyết pháp độ chúng sinh
 Khiến lìa các phiền não
 Khổ và nơi khổ sinh
 Tất cả đều trừ diệt

Hay tu Bát Chánh Đạo
 Lên bờ Niết Bàn kia
 Vì các thanh tín sĩ
 Nói đạo bốn Chân đế
 Được nghe diệu pháp ấy
 Chí thành mà phụng trì
 Ở trong vườn Diệu Hoa
 Các chúng như mây tụ
 Đầy trong trăm Do tuần
 Quyên thuộc đều đầy dẫy
 Vua Luân Vương Hướng Khur
 Nghe pháp thâm diệu rồi
 Xả hết các châu báu
 Phát tâm xin xuất gia
 Chẳng luyến tiếc cung điện
 Chí cầu được thoát khỏi
 Tám vạn bốn ngàn chúng
 Đều đi theo xuất gia
 Lại tám vạn bốn ngàn
 Đồng tử Bà la môn
 Nghe vua bỏ thế tục
 Cũng đến cầu xuất gia
 Trường giả chủ tạng thân
 Tên gọi là Thiện Tài
 Cùng với ngàn quyên thuộc
 Cũng đến xin xuất gia
 Nữ báu Tỳ Xá Khur
 Và con các thị tòng
 Tám vạn bốn ngàn người
 Cũng đến cầu xuất gia
 Lại hơn trăm ngàn số
 Người thiện nam thiện nữ
 Nghe Phật nói diệu pháp
 Cũng đến cầu xuất gia
 Đáng hơn hết trời người
 Đại từ bi Thánh chúa

Khấp quán các tâm rồi
 Bèn diễn nói pháp yếu
 Bảo các người nên biết :
 Từ Bi Thích Ca chúa
 Dạy người tu chánh đạo
 Lại sinh trong pháp ta
 Hoặc lấy hương tràng hoa
 Phướng phan lọng nghiêm sức
 Cúng dường Mâu Ni chúa
 Lại sinh trong pháp ta
 Hoặc vật kim trầm thủy
 Hương nê dùng bôi thoa
 Cúng dường tháp Mâu Ni
 Lại sinh trong pháp ta
 Hoặc quy Phật Pháp Tăng
 Cung kính thường gần gũi
 Nên tu các hạnh lành
 Lại sinh trong pháp ta
 Hoặc ở trong Phật pháp
 Thụ trì theo chỗ học
 Khéo giữ không khuyết phạm
 Lại sinh trong pháp ta
 Hoặc trong bốn phương Tăng
 Cúng y phục ăn uống
 Gồm cả thuốc thang hay
 Lại sinh trong pháp ta
 Hoặc trong bốn thời chay
 Và ở thân thông nguyệt
 Thụ trì tám chi giới
 Lại sinh trong pháp ta
 Hoặc dùng ba thứ thông
 Thần cảnh ký truyền dạy
 Hoá đạo chúng Thanh Văn
 Khiến trừ hết phiền hoặc
 Hội đầu vì thuyết pháp
 Rộng độ các Thanh Văn

Chín mươi sáu ức người
 Khiến khỏi chướng phiền não
 Hội thứ hai thuyết pháp
 Rộng độ các Thanh Văn
 Chín mươi bốn ức người
 Khiến qua biển vô minh
 Hội thứ ba thuyết pháp
 Rộng độ các Thanh Văn
 Chín mươi hai ức người
 Khiến tâm khéo điều phục
 Ba lần nói pháp rồi
 Trời người đều thuần tịnh
 Dẫn các chúng đệ tử
 Khất thực ở trong thành
 Đã vào thành Diệu Tràng
 Đường xá đều nghiêm sức
 Vì cúng dường Phật vậy
 Trời mưa hoa Mạn đà
 Tứ vương và Phạm Vương
 Cùng với các thiên chúng
 Dâng hương hoa cúng dường
 Đấng Đại Từ Bi Tôn
 Đại oai đức chư thiên
 Tán rải y phục đẹp
 Chung quanh khắp thành ấp
 Chiêm ngưỡng Đại y vương
 Dùng báu đẹp hương hoa
 Rải trên các đường xá
 Dùng để đi ở trên
 Ví như bông tơ lụa
 Âm thanh và tràng phan
 Bày hàng hai bên đường
 Trời người chúng Đế Thích
 Khen ngợi đấng Đại Từ
 Nam Mô Thiên Thượng Tôn
 Nam Mô Sĩ Trung Thắng

Lành thay Bạt Già Phạm !
 Hay thương xót thế gian
 Có trời Đại Bi Đức
 Đương làm vua chúng ma
 Quy tâm chấp tay lễ
 Chiêm ngưỡng đức Đạo Sư
 Phạm Vương các thiên chúng
 Quyến thuộc mà vây quanh
 Đều dùng tiếng Phạm âm
 Xiển dương pháp vi diệu
 Ở trong thế giới này
 Phần nhiều A la hán
 Từ bỏ nghiệp hữu lậu
 Xa lìa khổ phiền não
 Trời người chúng long thần
 Càn Thát A tu la
 La Sát và Dược Xoa
 Đều hoan hỉ cúng dường
 Khi đó các đại chúng
 Dứt chướng trừ nghi hoặc
 Vượt qua dòng sinh tử
 Khéo tu hạnh thanh tịnh
 Thời đó các đại chúng
 Lìa trước bỏ của báu
 Vô ngã, ngã sở tâm
 Khéo tu hạnh thanh tịnh
 Thời đó các đại chúng
 Phá tan lưới tham ái
 Viên mãn tâm vắng lặng
 Khéo tu hạnh thanh tịnh
 Đấng Từ Thị trời người
 Thương xót loài hữu tình
 Sống lâu sáu vạn tuổi
 Thuyết pháp độ chúng sinh
 Hoá đủ trăm ngàn ức
 Khiến qua biển phiền não

Có duyên đều cứu vớt
 Mời vào cõi Niết Bàn
 Đấng Từ Thị Đại Bi
 Sau khi vào Niết Bàn
 Chánh pháp ở lại đời
 Cũng đủ sáu muôn năm
 Nếu ở trong pháp ta
 Tin sâu mà thọ trì
 Đương lai ngày hạ sinh
 Phụng thờ đấng Đại Bi
 Nếu có thông tuệ ấy
 Nghe nói việc như thế
 Ai chẳng khỏi ham vui
 Nguyện gặp đấng Từ Thị
 Nếu người cầu giải thoát
 Mong gặp hội Long Hoa
 Thường cúng dường Tam Bảo
 Siêng tu đừng phóng dật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì ông Xá Lợi Phất và đại chúng nói việc đương lai đức Từ Thị rồi. Lại bảo Xá Lợi Phất rằng : Nếu có người thiện nam thiện nữ nghe pháp này rồi, thọ trì đọc tụng, vì người khác diễn nói, theo như trong Kinh mà tu hành, dùng hương hoa cúng dường, viết chép Kinh điển, thì những người đó, đời đương lai sẽ được gặp đấng Từ Thị hạ sinh, ở trong ba hội được nhờ ơn cứu độ.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ xong, Xá Lợi Phất và đại chúng hoan hỉ tin thọ phụng hành.

Đại từ đại bi thương chúng sinh
 Đại hi đại xả cứu muôn loài
 Tướng tốt chói sáng tự trang nghiêm
 Chúng đấng chí tâm quy mạng lễ.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (108 lần)

Na Mô Di Lặc Tôn Phật.(108 lần)
 Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.(3 lần)
 Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.(3 lần)
 Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.(3 lần)
 Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (3 lần)

HỒI HƯƠNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
 Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
 Nguyên khắp pháp giới các chúng sinh
 Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
 Nguyên tiêu ba chướng dứt phiền não
 Nguyên được trí huệ hiểu chân thật
 Nguyên khắp tội chướng đều tiêu trừ
 Đòi đòi thường hành Bồ Tát đạo
 Nguyên sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
 Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
 Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
 Bồ Tát bất thối làm bạn lành
 Nguyên đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử và chúng sinh
 Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)
 Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)
 Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

Kinh Trường Thọ Diệt Tội Hộ Chư Đồng Tử Đà La Ni

Đời Đường, nước Kế Tân Tam Tạng Sa-Môn Phật-đà-ba-ly vãng chiếu dịch
Việt dịch : Sa-môn Thích Thiện Thông

(Thắp đèn đốt hương trầm xông, đứng ngay ngán chấp tay để ngang ngực mặt niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương).

Nguyện Hương

Nguyện đem lòng thành kính
 Gởi theo đám mây hương
 Phảng phất khắp mười phương
 Cúng dường ngôi Tam Bảo
 Thệ trọn đời giữ đạo
 Theo tự tánh làm lành
 Cùng pháp giới chúng sinh
 Cầu Phật từ gia hộ
 Tâm bồ đề kiên cố
 Xa bề khổ nguồn mê
 Chóng quay về bờ giác

Kệ Tán Phật

Đấng Pháp vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng,
 Thầy dạy khắp trời người
 Cha lành chung bốn loài.
 Quy y tròn một niệm,
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
 Xưng dương cùng tán thán
 Ưc kiếp không cùng tận.

Quán Tưởng

Phật, chúng sinh tánh thường rỗng lặng,
 Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
 Lưới Đế châu ví đạo tràng,
 Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời
 Trước bảo tọa thân con ảnh hiện.
 Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

Lễ Phật

Chí tâm đánh lễ : Nam mô tận hư không biến pháp giới
 quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh
 Tăng thường trụ Tam bảo.

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Ta bà giáo chủ Điều ngự
 Bốn phương Thích Ca Mâu Ni Phật, đương lai hạ sinh Di Lặc tôn
 Phật, Đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Đại hạnh Phổ Hiền Bồ tát,
 Hộ pháp chư tôn Bồ tát, Linh Sơn hội thượng Phật Bồ tát.

Chí tâm đánh lễ : Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới
 đại từ đại bi A Di Đà Phật, Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát, Đại
 Thế Chí Bồ tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ tát, Thanh
 Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát.

Tán Lư Hương

Lò hương vừa bén chiêm đàn,
 Khắp xông pháp giới đạo tràng mười phương
 Hiện thành mây báu kết tường,
 Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiêng
 Pháp thân toàn thể hiện tiền
 Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.
 Nam mô Hương Vân Cái Bồ tát Ma ha tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại bi Hội thượng Phật Bồ tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị đa, bà lô yết đế,
 thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha
 ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tóa. Nam
 mô tát kiết lật đỏa, y môn a rị da, bà lô yết đế, thất Phật ra
 lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đả sa mế, tát
 bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đỏa, na ma bà dà, ma
 phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di
 hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma
 hê, rị đà dựng, cu lô cu lô yết môn, độ lô độ lô, phạt xà da đế,
 ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra
 dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na,
 a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô
 hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô,
 bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì,
 địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma
 ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà dũ nghệ, thất bàn ra dạ, ta bà ha.
 Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục
 khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a
 tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì
 bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam

mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án, tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm màu.
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu.
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng.
Nguyện hiểu Như Lai nghĩa nhiệm màu.
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

ĐỨC PHẬT NÓI KINH TRƯỜNG THỌ DIỆT TỘI HỘ CHỦ ĐỒNG TỬ ĐÀ LA NI

Tôi nghe như vậy : Một thời Đức Phật, ở thành Vương Xá, trong núi Linh-thú, với sự câu hội, một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo, các Đại Bồ-tát, mười hai ngàn người, cùng tám bộ chúng, Trời, Rồng, quỷ thần, hạng nhân phi nhân, nghe Phật nói pháp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, từ trên gương mặt, phóng những ánh sáng, với năm màu sắc, xanh, vàng, đỏ, trắng, trong mỗi màu có vô lượng hóa Phật, hay làm Phật sự, chẳng thể nghĩ bàn. Mỗi mỗi hóa Phật, đều có vô lượng Bồ-tát hóa hiện, ca ngợi Phật đức. Ánh sáng nhiệm màu, khó thể đo lường, trên đến cõi trời, Phi phi tượng xứ, dưới hết chiếu đến, địa ngục Vô gián. Ánh sáng lan khắp, tám muôn địa ngục, nơi nào cũng có. Chúng sanh trong ngục, gặp ánh sáng Phật, tự nhiên niệm Phật, đều được phương tiện, Niệm Phật tam muội.

Khi ấy trong chúng, có bốn mươi chín Bồ-tát, vừa mới phát ý, muốn từ nơi Phật, cầu mạng trường thọ, nhưng họ không thể phát lời thưa hỏi.

Lúc đó, Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi, biết chỗ nghi ngờ của các vị kia, ngài liền đứng dậy, vén áo vai mặt, chấp tay hướng Phật và bạch lên rằng :

– Kính bạch Thế Tôn ! Con thấy chúng sanh, có điều nghi ngờ, nay muốn thưa hỏi, xin Đức Như Lai, cho phép con nói.

Đức Thế Tôn dạy :

– Lành thay ! Lành thay ! Văn Thù Sư Lợi, ông nghi điều gì, cứ tha hồ hỏi.

Ngài Văn Thù thưa :

– Kính bạch Thế Tôn ! Tất cả chúng sanh, nơi biển sanh tử, tạo các nghiệp ác, kiếp này kiếp nọ, luân hồi sáu đường, dầu được thân người, nhưng mắc quả báo, tuổi thọ ngắn ngủi, làm sao cho họ, được mạng lâu dài, diệt các nghiệp ác ? Cúi mong Thế Tôn, nói về phương pháp, tuổi thọ lâu dài.

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi :

– Lòng đại Từ bi của ông vô lượng, xót nghĩ đến những chúng sanh tội khổ, hay hỏi việc trên. Nếu Ta nói đủ, thì khắp chúng sanh, khó ai tin nhận.

Văn Thù Sư Lợi bạch Phật lần nữa :

– Kính bạch Thế Tôn ! Đáng Nhứt thiết trí, thầy của Trời người, che khắp chúng sanh, cha lành tất cả, vua trong các pháp, một tiếng của Ngài, diễn nói tất cả, cúi mong Thế Tôn, thương xót nói rộng.

Đức Phật mỉm cười, bảo khắp đại chúng :

– Các vị lắng nghe ! Như Lai sẽ vì các vị mà nói.

Về đời quá khứ, có thể giới tên, Vô Cấu Thanh Tịnh, cõi đó có Phật, hiệu là Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, được vô lượng vô biên, các đại Bồ-tát, lúc nào cũng thường, cung kính vây quanh. Trong pháp Phật ấy, có cận sự nữ, tên là Diên Đảo, cô này nghe Phật, xuất hiện nơi đời, muốn cầu xuất gia, buồn bã kêu khóc, bạch Đức Phật rằng :

– Kính bạch Thế Tôn ! Con có nghiệp ác, muốn xin sám hối, cúi mong Thế Tôn, cho con nói rõ :

Con về trước kia, thân mang thai nghén, mới đủ tám tháng, cũng vì phép nhà, cho nên con chẳng ham muốn con cái, bèn uống thuốc độc, phá thai giết con, chỉ sanh đứa chết, đủ cả hình người. Có bậc trí giả đến bảo con rằng : “Nếu cố sảy thai, người này hiện đời, mắc báo bệnh nặng, mạng sống ngắn ngủi, chết đọa A-tỳ, chịu khổ não lớn”. Nay con suy nghĩ, rất sanh buồn sợ. Cúi xin Thế Tôn, đem sức Từ bi, vì con nói pháp, cho con xuất gia, để khỏi khổ ấy.

Lúc đó, Đức Phật Phổ Quang Chánh Kiến bảo nàng Diên Đảo :

– Trên thế gian có năm thứ ác nặng, sám hối khó diệt. Những gì là năm ? Một là giết cha. Hai là giết mẹ. Ba là giết thai. Bốn là làm cho thân Phật chảy máu. Năm là phá sự hòa hợp của Tăng.

Khi ấy, người nữ có tên Diên Đảo, kêu khóc nghẹn ngào, nước mắt như mưa, năm vóc gieo xuống, lăn lộn trước Phật, và bạch lên rằng :

– Lạy Đức Thế Tôn, từ bi rộng lớn, cứu hộ tất cả, cúi xin Thế Tôn, thương xót nói pháp.

Đức Phật Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai bảo một lần nữa :

– Nghiệp ác của người, rồi sẽ sa đọa, địa ngục A-tỳ, không sao dừng ngớt. Trong địa ngục nóng, tạm gặp gió lạnh, tội nhân tạm mát, trong địa ngục lạnh, tạm gặp gió nóng, tội nhân tạm ấm. Địa ngục A-tỳ, không có điều đó, lửa trên suốt xuống, lửa dưới suốt lên, bốn bề vách sắt, trên đặt lưới sắt, bốn cửa Đông Tây, có lửa nghiệp mạnh, nếu chỉ một người, thân cũng đầy ngục, thân to lớn đến tám vạn do tuần, nếu đông nhiều người, cũng đều đầy ngục. Khắp thân tội nhân, có rắn sắt lớn, khổ độc của nó, hơn cả lửa mạnh, lại có chim sắt, mổ thịt tội nhân, hoặc có chó đồng, nhai thân tội nhân, ngục tốt đầu trâu, tay cầm binh khí, phát tiếng hung tợn, như tiếng sấm sét, bảo tội nhân rằng : “Người cố giết thai, phải chịu khổ này !”... Ta nếu nói sai, chẳng phải là Phật.

Nữ nhân Diên Đảo, nghe Phật nói rồi, té xỉu xuống đất, lần hồi tỉnh lại, tiếp bạch Phật rằng :

– Kính bạch Thế Tôn ! Chỉ một mình con, chịu đau khổ này, hay chúng sanh nào, cũng chịu khổ ấy ?

Phổ Quang Như Lai bảo với Diên Đảo :

– Con người trong thai, hình người đầy đủ, ở giữa hai nơi, ruột non ruột già, giống như địa ngục, bị hai tảng đá, đè ép thân thể. Nếu mẹ ăn nóng, như địa ngục nóng, mẹ ăn thức lạnh, như địa ngục lạnh, trọn ngày khổ đau. Ở trong vô minh, người còn ác tâm, cố uống thuốc độc ! Nghiệp ác của người, tự đọa A-tỳ. Tội nhân địa ngục, chính người đồng bọn.

Cô gái Diên Đảo, lại một lần nữa, khóc thưa Đức Phật :

– Con nghe người trí, có nói lời rằng : “Nếu tạo điều ác, gặp Phật và Tăng, sám hối liền diệt. Giả như chết rồi, vào các địa ngục, tạo chút ít phước, trở lại sanh thiên”. Ý ấy thế nào, xin vì con dạy.

Đức Phật Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai bảo Diên Đảo rằng :

– Nếu có chúng sanh, tạo các tội nặng, gặp Phật hoặc Tăng, chí thành sám hối, không tạo lại nữa, tội được tiêu diệt. Giả sử mạng chung, vua Diêm Ma La, tra hỏi chưa định, mà những người sống, quyến thuộc kẻ mất, thỉnh Phật mời Tăng, trong vòng bảy ngày, chuyển đọc Kinh điển, Phương đẳng Đại thừa, đốt hương rải hoa, sẽ có Diêm sứ, kiểm lại thiện ác, cầm phan năm sắc, đến chỗ Diêm vương, trước sau phan đó, ca vịnh tán thán, phát tiếng vi diệu, hòa nhã thuận thiện, bảo Diêm vương rằng : “Người này chứa thiện”.

Hoặc nhiều người chết, nội trong bảy ngày, do lúc còn sống, tin theo tà đạo, nhận thức điên đảo, chẳng tin Phật pháp, Kinh điển Đại thừa, không lòng hiếu thảo, không tâm từ bi, sẽ có Diêm sứ, cầm lá phan đen, trước sau phan đó, vô số ác quỷ, báo Diêm vương rằng : “Kẻ này chứa ác”.

Đang lúc bấy giờ, Diêm La pháp vương, thấy lá thần phan, năm sắc đưa đến, lòng rất vui vẻ, lên tiếng xướng rằng : “Nguyện tội thân ta, cũng đồng người lành”. Ngay trong lúc ấy, giữa các địa ngục, biến thành suối trong, núi đao rừng kiếm, như hoa sen mọc, tất cả tội nhân, đều hưởng vui sướng. Nếu thấy phan đen, Diêm vương tức giận, tiếng ác rung chuyển, đem các tội nhân, giao mười tám ngục, hoặc lên cây grom, hoặc vào núi đao, hoặc nằm giường sắt, hoặc ôm trụ đồng, trâu sắt cày bừa, xay, nghiền, mài, giã, một ngày một đêm, muôn lần chết sống, cho đến lần lượt, đọa ngục A-tỳ, chịu đau khổ lớn, kiếp này kiếp khác, không hề dừng nghỉ.

Khi Đức Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai nói chưa dứt lời, thì giữa hư không, có tiếng hung tợn, gọi lớn lên rằng : “Nữ nhân Diên Đảo ! Ngươi cố giết thai, mắc báo đoan mạng, ta là sứ quý, cố đến bắt ngươi !”.

Người nữ Diên Đảo, kinh ngạc buồn khóc, ôm chân Đức Phật, kêu cứu lên rằng :

– Cúi xin Thế Tôn, vì con nói rộng, nhân duyên diệt tội, trong kho giáo pháp, của các Đức Phật, dầu chết con cũng sẽ làm xong nguyện.

Bấy giờ, Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai, dùng thần lực Phật, bảo sứ quý rằng :

– Sát quý Vô thường ! Nay ta muốn vì nữ nhân Diên Đảo, nói Kinh Diệt Tội, thọ mạng lâu dài, hãy đợi chốc lát, tự sẽ chứng biết.

Chánh Kiến Như Lai dạy bảo người nữ :

– Ngươi hãy lắng nghe ! Ta sẽ vì ngươi, y cứ hàng ngàn Đức Phật quá khứ, nói Kinh Trường Thọ, là pháp bí yếu, của các Đức Phật, khiến cho bọn ngươi, lìa khỏi đường ác.

Diên Đảo nên biết ! Sát quý vô thường đây, lúc nào cũng thường, rình tìm bắt người, khó mong thoát khỏi. Dầu có vô lượng, trăm ngàn vàng ngọc, lưu ly, xa cừ, xích châu, mã não, mà đem chuộc mạng, cũng không thể được. Giả sử vua chúa, thái tử, quan lớn, trưởng giả v.v... cậy thế lực mình, nhưng rồi một khi, quý vô thường đến, cắt đứt mạng quý, không một người nào, có thể thoát khỏi. Diên Đảo nên biết ! Chỉ một chữ Phật, mới có thể khỏi, cái khổ lớn này.

Hỡi này Diên Đảo ! Trên đời có hai hạng người đồng mãnh, rất là hiếm có, như hoa Ưu-đàm, khó thể gặp gỡ. Một là

hạng người không làm điều ác. Hai là có tội liền hay sám hối. Hai hạng như vậy, rất là hiếm có. Người đã dốc lòng, sám hối với Ta, Ta sẽ vì người, nói Kinh Trường Thọ, khiến người khỏi khổ, vì quý vô thường.

Điên Đảo nên biết ! Trong đời sau này, lúc năm trước loạn, nếu có chúng sanh, tạo năm tội nặng : Giết cha, hại mẹ, thuốc độc trục thai, phá tháp hủy chùa, đập đổ tượng Phật, phá hòa hợp Tăng. Những chúng sanh nào, tạo các tội lỗi, ngũ nghịch như thế, nếu luôn thọ trì, Kinh Trường Thọ này, biên chép đọc tụng, tự mình biên chép, bảo người biên chép, vẫn được diệt tội, sanh về Phạm Thiên, hưởng gì nay người được thân thấy Ta.

Lành thay Diên Đảo ! Người về vô lượng số kiếp xa xưa, gieo các căn lành, nay Ta nhân lời người khéo thưa hỏi, ân cần sám hối, tức được chuyển thành, pháp luân Vô thượng, hay độ vô biên, biển khổ sống chết, có thể chiến đấu, với ma Ba Tuần, có thể xô ngã, tràng phan dựng lập, của ma Ba Tuần. Người hãy nghe kỹ; Ta sẽ nương theo, chư Phật quá khứ, nói về giáo pháp, Mười hai nhân duyên.

Vô minh duyên Hành, Hành duyên cho Thức, Thức duyên Danh sắc, Danh sắc duyên Lục nhập, Lục nhập duyên Xúc, Xúc duyên cho Thọ, Thọ duyên cho Ái, Ái duyên cho Thủ, Thủ duyên cho Hữu, Hữu duyên cho Sanh, Sanh duyên Lão tử, ưu bi khổ não...

Nếu Vô minh diệt, ngay đó Hành diệt, Hành diệt tức Thức diệt. Thức diệt tức Danh sắc diệt. Danh sắc diệt tức Lục nhập diệt. Lục nhập diệt tức Xúc diệt. Xúc diệt tức Thọ diệt. Thọ diệt tức Ái diệt. Ái diệt tức Thủ diệt. Thủ diệt tức Hữu diệt. Hữu diệt tức Sanh diệt. Sanh diệt tức Lão, tử ưu bi khổ não diệt.

Điên Đảo nên biết ! Tất cả chúng sanh, vì chẳng nhận ra, mười hai nhân duyên, do đó trôi lăn, trong biển sanh tử. Nếu có người nào, nhận ra diệu lý, mười hai nhân duyên, chính là thấy Pháp, thấy Pháp cũng chính là thấy Đức Phật, thấy Phật chính là thấy được Phật tánh. Tại sao vậy ?

Bởi vì chư Phật, lấy đó làm tánh. Nay người được nghe, Ta nói pháp mười hai nhân duyên đây, là người đã được, Phật tánh thanh tịnh, kham làm pháp khí. Ta sẽ vì người, nói đạo Nhứt thừa, người hãy tư duy, giữ gìn nhứt niệm. Nhứt niệm là nghĩa của tâm Bồ-đề, và tâm Bồ-đề, gọi là Đại thừa, chư Phật Bồ-tát, vì chúng sanh mà phân biệt nói ba, người hãy từng niệm, thường siêng giữ gìn, tâm Bồ-đề ấy, chớ để quên mất.

Giả sử có các rắn độc bốn đại, quý dữ năm ấm, ba độc tham sân si, giặc cướp sáu nhập, tất cả các ma, tìm đến khuấy nhiễu, chẳng thể biến đổi tâm Bồ-đề này. Nhân vì được tâm Bồ-đề như thế, mà thân như Kim cang, tâm như hư không, không gì trở ngại, chẳng thể hư hỏng. Do chẳng hư hỏng, cho nên liền được, Vô thượng Bồ-đề, sẵn đủ bốn đức, Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, bền hay xa lìa, sát quý vô thường, cùng những nỗi khổ, sanh, già, bệnh chết, hoặc các địa ngục...

Khi Đức Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai, ở giữa đại chúng, nói pháp này thì trong khoảng không gian, sứ quý vô thường, nói lên lời rằng : “Con nghe Đức Phật, nói giáo pháp này, địa ngục thanh tịnh, biến thành ao sen. Nay con hiện bỏ cảnh giới sứ quý”. Quý lại nói thêm : “Hỡi này Diên Đảo ! Khi người đắc đạo, xin tế độ tôi”.

Bấy giờ, Đức Phật Phổ Quang Chánh Kiến lại bảo cô gái có tên Diên Đảo :

– Ta đã vì người, nói về mười hai nhân duyên xong rồi, lại vì người nói sáu Ba-la-mật. Sáu Ba-la-mật là : Trí tuệ Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-

la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Bồ thí Ba-la-mật. Sáu Ba-la-mật này, người nên thọ trì.

Lại vì người nói bài kệ thành Phật, của các Đức Phật về thời quá khứ, bài kệ đó là :

Các hành đều vô thường,
Vì là pháp sanh diệt,
Sanh diệt nếu diệt rồi,
Tịch diệt là an vui.

Ngay trong lúc ấy, nữ nhân Diên Đảo, nghe pháp vui mừng, tâm bừng sáng lạng, tinh ngộ tỏ rõ. Do thần lực Phật, bèn bay lên không, cao hàng trăm thước, an tâm lặng ngời.

Bấy giờ, có một vị Bà-la-môn, thuộc giòng tộc lớn, trong nhà rất giàu, không ai sánh kịp, bỗng mang bệnh nặng. Thầy thuốc xem bệnh, cần trông mắt người, hòa với thuốc tốt, trị liệu mới lành. Đại trưởng giả này, liền sai tôi tớ, đi khắp các đường, lớn tiếng rao rằng : “Người nào có thể, nhận chịu đau đớn, bán đôi trông mắt, sẽ trả ngàn vàng, kho tàng quý giá, mặc tình sử dụng, không hề lẩn tiếc...”

Nữ nhân Diên Đảo, nghe lời nói này, lòng rất mừng rỡ, và tự nghĩ rằng : “Nay ta từ nơi Đức Phật, được nghe Kinh Trường Thọ mà dứt trừ nghiệp ác, tâm đã tỏ rõ, ngộ ra Phật tánh, lại được lìa khỏi, sát quý vô thường, và khổ địa ngục, ta nên nghiền thân, đáp đền ơn Phật...”. Nghĩ xong lớn tiếng, xưng lên lời rằng : “Tuổi ta nay đã được bốn mươi chín, theo Phật nghe pháp, tên Kinh Trường Thọ, nay muốn nát thân, không tiếc xu mệnh, chép Kinh Trường Thọ, bốn mươi chín quyển, muốn cho chúng sanh, thọ trì đọc tụng. Ta cần bán mắt, để tả Kinh này, mắt ta vô giá, mặc tình cho người, tùy ý trả giá”.

Lúc ấy, vị trời Đê Thích, với các Thiên tử, đồng hóa ra bốn mươi chín người đời, đến chỗ Diên Đảo, nói với người

rằng : “Ta nguyện vì ngài, biên chép Kinh ấy, ngài xem xong rồi, tha hồ bán mắt”.

Nữ nhân Diên Đảo, lấy làm may mắn, mừng rỡ vô hạn, chẻ xương làm viết, xẻ thịt tay chân, lấy máu làm mực, cung cấp người viết, trong vòng bảy ngày, biên chép Kinh xong. Mọi người chép rồi, thưa Diên Đảo rằng : “Trước đây người hứa, bán đôi trông mắt, công chúng tôi xong, xin giao đôi người, chúng tôi đem bán cho Bà-la-môn”.

Lúc ấy, nữ nhân Diên Đảo ra lệnh kẻ Chiên-đà-la moi con người ra, đem giao cho bốn mươi chín người và chia y một phần. Gã Chiên-đà-la, theo cách muốn khoét, thì bốn mươi chín người, đều xưng lên rằng :

– Hiếm có ! Hiếm có ! Chẳng thể nghĩ bàn ! Vị nữ Diên Đảo, chẻ xương lấy máu, gẻ lở như ướm, mà vẫn hay nhẫn, biên chép Kinh này, chúng ta nữ nào lấy đôi trông mắt !

Rồi các vị này, do lòng từ bi, bạch Diên đảo rằng :

– Chúng tôi trọn chẳng ham trông mắt ngài, để đem bán cho người Bà-la-môn, mong ngài đặc đạo, sẽ độ chúng tôi. Nguyện cho chúng tôi, bất cứ nơi nào, trong kiếp lai sanh, thường được cùng ngài, đồng chung một chỗ, làm thiện tri thức, tuyên nói Kinh này, cứu độ tất cả, chúng sanh tội khổ.

Bấy giờ, Long vương Nan-đà v.v... dùng oai lực lớn, hóa các huyền thuật, lấy trộm Kinh của nữ nhân Diên Đảo, để trong Long cung, thọ trì cúng dường.

Nữ nhân Diên Đảo, chỉ trong phút chốc, chợt chẳng thấy Kinh, rơi lệ ghen ngào, bèn bạch Đức Phật :

– Kính bạch Thế Tôn ! Con xẻ thân ra, chép Kinh Trường Thọ, muốn khiến lan rộng, tất cả chúng sanh, nay con bỗng

nhiên, chẳng biết tại đâu ? Lòng con bối rối, buồn rầu khó nhần.

Phổ Quang Như Lai bảo với Diên Đảo :

– Những Kinh của người, tám bộ Long vương, thỉnh về Long cung, thọ trì cúng dường, người nên vui mừng, chớ nên buồn bã. Lành thay Diên Đảo ! Người sẽ nhờ sức công đức này mà, hết tuổi thọ rồi, sanh lên cõi trời, thuộc Vô sắc giới, hưởng mọi vui sướng, mãi mãi chẳng còn, làm thân nữ nhân.

Khi ấy, Diên Đảo bạch lên Đức Phật :

– Kính bạch Thế Tôn ! Sở nguyện của con, chẳng muốn sanh về cõi trời Vô sắc, chỉ nguyện đời đời kiếp kiếp, luôn luôn được gặp Thế Tôn, tâm Phật chẳng thoái, bất cứ chỗ nào, cũng vì tất cả chúng sanh tội khổ, mà tuyên dương pháp này.

Phật Phổ Quang bảo :

– Lời người đáng đời.

Diên Đảo lại thưa :

– Nếu con nói dối, thì xin như trước, bị quỷ vô thường, đến bắt bức ngặt. Con nếu thật tâm, xin những lời, trong thân của con, đối trước Đức Phật, đều trừ lành hết.

Ngay đó Diên Đảo, do sức thệ nguyện, lành lại như cũ.

Phổ Quang Như Lai bảo Diên Đảo rằng :

– Người hãy một lòng niệm Phật, thì sẽ từ một Phật quốc, đến Phật quốc khác, người liền có thể, nhìn thấy vô lượng, vô biên thế giới, của các Đức Phật, chẳng thể nghĩ bàn, mà chẳng cần đến, văn tự lời lẽ.

Lúc đó Diên Đảo, chỉ trong khoảnh khắc, liền chứng được tâm Vô thượng Bồ-đề, Vô sanh Pháp nhẫn.

Đức Thế Tôn bảo ngài đại Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi :

– Văn Thù nên biết, Phổ Quang Như Lai chính là thân Ta, nữ nhân Diên Đảo là thân ông vậy, bốn mươi chín người, là những Bồ-tát, vừa mới phát ý. Ta về quá khứ, vô lượng vô biên, kiếp xưa trở lại, vì sự hộ thân, mà Ta luôn luôn, cùng với các ông, tuyên nói Kinh này, khiến cho tất cả chúng sanh, người nào có những nghiệp ác, nghe lọt vào tai, dù nửa bài kệ, của Kinh Trường Thọ trên đây, đều được diệt tội, nay lại nói thêm.

Bấy giờ, vua Ba-tu-nặc, ngay trong đêm ấy, tại giữa vương cung, nghe một người nữ, lớn tiếng khóc rờn, tiếng khóc nào nề, người nghe khó nhần, buồn không kể xiết. Vua tự nghĩ rằng : “Thâm cung của ta, chưa bao giờ có sự việc như vậy, vì sao có tiếng bi ai thế kia ?”. Lúc vừa sáng sớm, sai các quan chức, đi nhiều ngã đường, tìm người nữ ấy.

Sứ vâng lệnh vua, tìm được đưa về, người nữ kinh ngạc, ngất xỉu trước vua, vua lấy nước lạnh, rưới lên trên mặt, hồi lâu tỉnh dậy, ngài mới hỏi rằng :

– Đêm qua kêu khóc, có phải người chăng ?

Người phụ nữ đáp :

– Vì tôi nhưc tai.

Nhà vua hỏi tiếp :

– Có gì oán khóc, ai xâm phạm người ?

Nữ nhân đáp rằng :

– Tôi tự ân hận, không ai xâm phạm. Cúi xin nhà vua cho phép tôi nói.

Tôi mười bốn tuổi, đã làm vợ lớn, của bên nhà chồng, qua ba mươi năm, sanh ba mươi con, dung mạo đẹp lạ, tóc màu xanh biếc, tay đỏ như son, răng trắng như ngọc, thân thể đầy đặn như hoa mùa xuân. Tôi luyện mền chúng dường như tủy não, như gan ruột mình, hơn cả tách mạng. Chúng vừa lớn lên, chẳng hơn một tuổi, vào lúc Thu, Hè bỏ tôi mà chết. Đưa con sau cùng, hơn cả mạng tôi, hiện nay nó lại đang bị nguy khốn, mạng sắp sửa mất, cho nên đêm qua, tôi mãi kêu khóc, nhưc cả lỗ tai.

Vua Ba-tur-nặc, nghe được lời ấy, ông rất buồn bã, thậm tự xét rằng : “Thứ dân trăm họ, nương nhờ nơi ta, nếu chẳng cứu giúp, sao gọi là vua ?”. Liên nhóm các quan, cùng nhau bàn luận. Nhà vua có sáu vị quan đại thần. Một là Kiến Sắc. Hai là Văn Thịnh. Ba là Hương Túc. Bốn là Biện Tài. Năm là Tỳ Duyên. Sáu là Dị Nhiễm. Họ tâu với vua :

– Trẻ nít mới sanh, nên bày sấm lễ, Thần Đàn diên mạng, bảy vị tinh quân, hai mươi tám vị sao, mới khỏi nạn khổ, cúi xin nhà vua ra lệnh khắp nước...

Khi ấy, có một vị quan sáng suốt, đã từng ở chỗ, vô lượng Đức Phật, vun trồng căn lành, tên là Định Huệ, ra thưa với vua :

– Đức vua nên biết, lời sáu vị quan, chẳng thể cứu khổ. Nay có Đại sư, họ là Cù-đàm, hiệu Tất-đạt-đa, không thầy tự ngộ, đã được thành Phật, hiện ở Linh-thứu, nói Kinh Trường Thọ, cúi xin đức vua, qua đó nghe nhận. Nếu nghe Kinh này, nửa kệ qua tai, không một tội nào, mà chẳng tiêu diệt. Tất cả

trẻ con, nghe lọt vào tai, dầu chưa ngộ hiểu, do công đức Kinh, tự nhiên sống lâu.

Vua Ba-tur-nặc nói :

– Trước đây ta từng nghe lục sư nói : “Sa-môn Cù-đàm, học hỏi cạn cợt, mặt còn trẻ trung, tuổi tác còn nhỏ. Trong những kinh của lục sư nói rằng : “Người hay làm trò, huyền hóa yêu mị, là Cù-đàm vậy, nêu ai tôn sùng, phần nhiều bỏ mất, con đường chơn chánh”.

Vị quan Định Huệ, dùng kệ thưa vua :
Thích Ca Mâu Ni, thầy trời người,
Tùng vô lượng kiếp tu khổ hạnh,
Nay được thành Phật, chuyển pháp luân,
Lại nương chư Phật quá khứ nói,
Chẳng trái nguyện của khắp chúng sinh,
Sức từ bi lớn cứu loài mê,
Gặp Phật khó như rùa gặp bọng,
Cũng như gặp hoa mẫu Ưu-đàm,
Cúi xin nhà vua qua nghe pháp,
Chớ tin lời lục sư ngoại đạo.

Đại thần Định Huệ, nói kệ ấy rồi, do sức thần thông, vọt khỏi mặt đất, bay lên hư không, cao hàng trăm thước, liền ở trước vua, làm các chú thuật, trong khoảng một niệm, khiến núi Tu-di và nước biển lớn, vào hết trong tâm, an nhiên vô ngại.

Vua Ba-tur-nặc, thấy việc này rồi, khen rất hiếm có : “Đây mới đúng là, chơn thiện tri thức”, liền lạy Định Huệ, thưa với người rằng :

– Thầy ông là ai ?

Ngài Định Huệ đáp :

– Thầy tôi là Phật Thích Ca Mâu Ni, hiện nay ở tại, đại thành Vương Xá, trong núi Linh-thứ, đang nói về Kinh Trường Thọ Diệt Tội.

Vua nghe lời này, lòng rất mừng rỡ, liền đem việc nước, tạm giao Định Huệ, vua cùng quyền thuộc, các quan, trưởng giả, xe báu bốn ngựa, trước sau vây quanh, và người phụ nữ, với con của bà, cầm những tràng hoa, trăm thứ cúng dường, đến thành Vương Xá, vào núi Linh-thứ. Vua bỏ vương phục, quanh Phật bảy vòng, chấp tay cúi lạy, rải hoa cúng dường, đem hết câu chuyện, của người phụ nữ, bạch lên Đức Phật.

Đức Thế Tôn bảo vua Ba-tu-nặc :

– Người phụ nữ này, về đời quá khứ, thân làm mẹ ghẻ, tâm sanh ganh tỵ, hòa hợp thuốc độc, giết con vợ trước đến ba mươi đứa, những đứa bị giết đều phát thề rằng : “Nguyện ta đời đời kiếp kiếp sau này, thường làm con bà, bèn chia ly ngay, khiến bà khổ sở, một cách đau đớn”. Bây giờ người nữ, đến đây được nghe, Như Lai nói Kinh Thọ Mạng lâu dài, bài kệ vào tai, oan gia trái chủ, từ đây dứt hẳn.

Bây giờ, Đức Phật bảo khắp đại chúng :

– Khi một người nữ nào đó thọ thai, thì ma Ba Tuần, thả bốn rắn độc, thuộc về bốn đại, giặc ác sáu trần, vào thân người ấy. Một đại chẳng điều, mạng căn liền diệt. Như Lai có Đà-la-ni thần chú, có thể tăng thêm, mạng sống tuổi thọ, cho các trẻ con, nếu ai lo khổ, nghe chú của ta, qua tai một lần, thì không bệnh gì, mà chẳng trừ lạnh, hay khiến quỷ dữ, bỏ chạy tứ tán.

Đức Thế Tôn liền nói thần chú rằng :

Ba đầu di, ba đầu di đề tỳ hệ ni hệ ni, hệ di da lê, gia la gia lệ, hầu la hầu la, do lệ do la, do lệ ba la, ba lệ văn, chế sân diệt, tần diệt bát thệ mạt diệt trì na ca lê, ta bà ha.

Đức Phật nói tiếp :

– Văn cú của chú Đà-la-ni này, nếu kẻ thiện nam, người thiện nữ nào, thọ trì đọc tụng, vì tất cả những trẻ thơ bệnh hoạn, lúc còn trong thai, sau khi ra thai, mà đem diễn nói, bảy ngày bảy đêm, đốt hương, rải hoa, biên chép cúng dường, hết lòng nghe nhận, thì những bệnh nặng, nghiệp chướng thân trước, đều được tiêu diệt.

Bây giờ, có ngài Bồ-tát y vương – vua trong ngành thuốc, tên là Kỳ-bà, đối trước Đức Phật, bạch với Ngài rằng :

– Kính bạch Thế Tôn ! Con là một bậc, thầy thuốc đại tài, chữa trị các bệnh, những đứa trẻ thơ, có chín loại bệnh, làm chúng đoản mạng. Thế nào là chín ?

Một là những kẻ, làm cha làm mẹ, chung chạ trái lúc.

Hai là trong lúc, mới sanh đẻ con, để máu dơ đất, thân đất bỏ đi, ác quỷ tiện dịp.

Ba là mới sanh, chẳng bỏ trùng độc, bé nhỏ trong rún.

Bốn là chẳng lấy bông mịn chùi sạch máu dơ trong thai.

Năm là giết hại sanh mạng, để làm yến tiệc ăn mừng.

Sáu là mẹ của đứa bé, ăn nhiều trái tạp chất lạnh.

Bảy là hài nhi có bệnh, cho ăn cá thịt tạp nhạp.

Tám là mới sanh, mẹ con chưa an, để cho những người chẳng lành, nhìn thấy chỗ nơi sanh đẻ. Chưa phân an nguy, có thể làm cho, người mẹ bị chết. Phân an nguy rồi, có thể làm cho, đứa con bị chết. Thế nào gọi là, những người chẳng lành ? Nếu như có người, mắt vừa nhìn thấy, thầy chết nào đó, hoặc là thấy những tai biến quái dị, mắt họ bất tịnh, cho nên gọi là, hạng người chẳng lành. Gặp trường hợp này, nếu dùng vị thuốc Ngưu hoàng, Châu sa, nghiền thành ra bột, trộn với mật ong, đặt ngay tại tim đứa bé, có thể khỏi điềm chẳng lành.

Chín là ban đêm ẩm trẻ tới lui, bị quỷ dữ đánh.

Những trẻ sơ sinh, nếu luôn cẩn thận, chín việc như trên, thì chúng trọn chẳng đến đời chết mất.

Giữa lúc bấy giờ, thiên ma Ba Tuần, có Tha tâm thông, ở trong cung ma, biết Phật nói Kinh Trường Thọ Diệt Tội, và Đà-la-ni, cứu hộ trẻ thơ, thì lòng tức giận, phát tiếng dữ dội, lo buồn chẳng vui. Ma vương có ba con gái tuyệt đẹp, ra thưa cha rằng :

– Chẳng hay vua cha, có gì buồn rầu ?

Ma vương liền đáp :

– Sa-môn Cù-đàm, ở thành Vương Xá, trong núi Linh-thứ, đang vì vô lượng, vô biên chúng sanh, nói Kinh Trường Thọ, lan rộng cho khắp tất cả chúng sanh, được vui sống lâu, xâm cảnh giới ta, ta khởi ác tâm, nay muốn đem các quyền thuộc binh ma, đến nơi dẹp trừ. Giả sử chẳng thể ngăn cản Cù-đàm, thì oai lực ta, có thể cản ngăn, bịt tai tất cả, chư Thiên đại chúng, chẳng để cho họ nghe Phật nói Kinh Trường Thọ Diệt Tội.

Khi ấy, ba người con gái, con của Ba Tuần, dùng kệ can cha :

Ba con của thiên ma Ba Tuần,
Cúi đầu trước mặt, thưa với cha,
Sa môn Cù-đàm, thầy trời người,
Chẳng phải sức ma hay ngăn cản,
Ngày trước, dưới gốc cây Bồ-đề,
Khi Ngài mới ngồi tòa kiết tường,
Ba đứa chúng con rất xinh đẹp,
Đệ nhứt trong các hàng thiên nữ,
Trăm cách cử chỉ gọi dục tình,

Bồ-tát đều không ý đả tâm,
Xem ba chúng con như mù già,
Nay thành bực thầy Vô thượng giác,
Vua cha giương cung toan hù dọa,
Gậy gộc, binh khí búa hư không,
Bồ-tát xem như trò trẻ nít,
Không một chút tâm sợ thoái lui,
Ngày thành đạo làm vua pháp,
Cúi xin vua cha dứt ác tâm.

Lúc ấy, thiên ma Ba Tuần, nghe con nói kệ, liền đem quyền thuộc, lén bàn nhau rằng : “Ta với các người đồng đến chỗ Phật, dùng phương tiện khéo, giả vờ thua cuộc, chịu quy hàng Phật, để Phật tin dùng. Nếu được tin rồi, sẽ làm mọi cách ma sự, chướng ngại Kinh này”.

Ngay đó thiên ma, cùng với quyền thuộc, đồng đến chỗ Phật, quanh Phật bảy vòng, rồi bạch lên rằng :

– Kính bạch Thế Tôn ! Thế Tôn nói pháp, không mỗi một chẳng ? Nay con lãnh đạo, các quyền thuộc ma, đến đây nghe Kinh Trường Thọ Diệt Tội, làm đệ tử Phật, cúi mong Thế Tôn, chớ trái nguyện con.

Bấy giờ, Đức Phật quả trách Ma vương :

– Người ở cung ma, tâm sanh giận tức, dầu được đến đây, cũng chỉ giả vờ, rút lui quy hàng. Trong giáo pháp Ta, chẳng chấp nhận sự lừa dối của người.

Thiên ma Ba Tuần, lấy làm xấu hổ, gương mặt thất sắc, rồi bạch Phật rằng :

– Kính bạch Thế Tôn ! Con tính kẻ ngu, làm điều dối trá, xin Đức Thế Tôn, với lòng đại bi, tha thứ tội lỗi. Nay con được

nghe, Kinh chú Trường Thọ Bảo Vệ Trẻ Thơ, con xin phát nguyện :

Nếu đời sau này, người nào thọ trì, Kinh Trường Thọ đây, biên chép đọc tụng, bất cứ chỗ nào, con cũng ủng hộ, không để ác quỷ, rình tìm tiện lợi. Dầu ở địa ngục, nếu tội nhân nào, trong khoảng giây lát, nhớ nghĩ Kinh này, con sẽ sử dụng, thần lực vĩ đại, lấy nước biển lớn, tưới xuống tội nhân, khiến địa ngục lớn, biến thành ao sen.

Bây giờ, lại có La-sát, ăn thịt con nít v.v... làm bậc thủ lãnh, cùng các quyền thuộc, đồng loại với mình, từ trên không xuống, đi quanh bên hữu Đức Phật nhiều vòng, rồi bạch lên rằng :

– Kính bạch Thế Tôn ! Con từ vô lượng kiếp trở lại đây, chịu thân La-sát, quyền thuộc của con, nhiều như hằng sa, người nào cũng bị, đói khát ép ngặt, chỉ ăn thai non, trong bốn đại châu, và ăn máu thịt, con nít mới sanh. Quyền thuộc chúng con, rình chờ chúng sanh, vợ chồng giao hợp, rồi ăn tinh họ, khiến không thọ thai. Hoặc trong bào thai, con cũng theo vào, làm cho sây thai, rồi ăn tinh huyết. Mới sanh bảy ngày, chúng con chuyên rình, tìm dịp tiện lợi, dứt mạng căn chúng, cả đến trẻ con, mười tuổi cũng vậy. Quyền thuộc chúng con, biến làm những thứ, vi trùng độc hại, vào trong thai nhi, ăn tinh huyết trong tạng phủ đứa bé, khiến cho hài nhi ọc sữa, tiêu chảy, hoặc bị bụng lớn, hoặc bị nóng lạnh, tròng mắt có mù, cho đến lần lần, dứt mạng của chúng.

Nay đây chúng con, nghe Đức Thế Tôn, nói Kinh Trường Thọ, diệt các tội chướng, bảo vệ trẻ thơ. Vâng theo những lời, Đức Thế Tôn dạy, thì quyền thuộc con, bị đói bức ngặt, chẳng dám ăn nuốt.

Phật bảo La-sát :

– Các ngươi nên thọ, cấm giới của Ta, sẽ khiến các ngươi, bỏ thân La-sát, sanh về cõi trời, hưởng sự vui sướng.

Đức Thế Tôn bảo toàn thể đại chúng :

– Nếu có trẻ nít, bị mắc bệnh khổ, bảo mẹ đứa bé, chia sữa nhiều giọt, cho giữa khoảng trống, thí các La-sát, và nên thanh tịnh, trì Kinh Trường Thọ Diệt Tội Đà La Ni, biên chép cúng dường, thì bệnh trừ lành.

Khi ấy, số đông các quỷ La-sát, rất là mừng rỡ, bạch Đức Phật rằng :

– Ví được sanh thiên, quyền thuộc chúng con, trọn chẳng xâm tổn, sữa các trẻ thơ. Thà ăn hoàn sắt, trọn chẳng thể ăn máu các hài nhi.

Sau Phật diệt độ, nơi nào có thể, đọc tụng thọ trì, Kinh Trường Thọ này, nếu có kẻ ác, quấy rối Pháp sư, hoặc có ác quỷ, phá các trẻ thơ, chúng con sẽ cầm, những chày kim cương, để bảo vệ trẻ, chẳng cho ác quỷ, được dịp tiện lợi.

Bây giờ, tất cả vua lớn các trời, và quyền thuộc mình, tất cả chúa rồng, các vua Dạ-xoa, vua A-tu-la, vua Ca-lâu-la, vua Khẩn-na-la, vua Ma-hầu-la-già, vua Bế-lê-da, vua A-tỳ-xá-giá, vua Phú-đơn-na, cho đến vua Ca-tra Phú-đơn-na... Tất cả các vua, mỗi vị cùng với, toàn thể quyền thuộc, lễ lạy Đức Phật, đồng lòng chấp tay, nói lên như vậy :

– Kính bạch Thế Tôn ! Chúng con từ nay, bất cứ chỗ nào, có thầy Tỳ-kheo, hay Tỳ-kheo ni, các cận sự nam, hay cận sự nữ, hễ ai thọ trì, Kinh Trường Thọ này, hoặc chỉ biên chép, quyền thuộc chúng con, thường sẽ bảo vệ. Các vua chúng con, xua đuổi ác quỷ, có quỷ dữ nào, khuấy rối chúng sanh, khiến mắc bệnh khổ, nếu hay thanh tịnh, viết trì Kinh này, các vua

chúng con, căm chỉ các quý, chẳng cho gây hại, bị khổ chết ngang.

Khi đó, có vị địa thần Kiên Lao, từ tòa đứng dậy, bạch Đức Phật rằng :

– Kính bạch Thế Tôn ! Nếu đệ tử Phật, thọ trì bốn Kinh Trường Thọ Diệt Tội, hộ các trẻ con, địa thần chúng con, thường cho chất đất, thăm nuần nơi ấy, khiến trong thân họ, tăng thêm thọ mạng. Chúng con thường đem, các thứ vàng bạc, các thứ của báu, những loại thóc gạo, cung cấp đầy đủ, cho người có lòng tin, không để thiếu thốn, thân được an ổn, không hề rầu lo, tâm thường vui vẻ, được ruộng phước tốt, không để ác quý, dứt mạng căn họ. Nếu các hài nhi, mới sanh bảy ngày, địa thần chúng con, sẽ ủng hộ chúng, không để mất mạng.

Bấy giờ trong chúng, lực sĩ Kim Cang, bạch lên Đức Phật :

– Kính bạch Thế Tôn ! Đức Như Lai nói về Kinh Trường Thọ Diệt Tội Hộ Các Đồng Tử Đà La Ni đây rồi, các đại thí chủ, và quyền thuộc mình, ai cũng phát tâm, thọ trì đọc tụng, biên chép Kinh này, cung cấp vật dùng, không để thiếu thốn. Con có được nghe, một đấng Thế Tôn, oai đức cao cả, nói đại thần chú, có oai lực lớn, chương cú kiết tường, nếu chúng sanh nào, nghe lọt vào tai, trăm kiếp ngàn đời, trọn chẳng đoạn mạng, tuổi thọ không lường, chẳng các bệnh khổ, dẫu có bốn ma, cũng chẳng nghịch loạn, thọ mạng thêm lớn, sống lâu đến một trăm hai mươi tuổi, chẳng chết nửa chừng, chẳng bị thoái đọa. Tất cả Phật tử, khổ vì bệnh nặng, nghe đến chú này, liền khỏi các quý, đến đoạt mạng sống.

Lực sĩ Kim Cang liền nói thần chú :

Đa địa dạ tha. chiên đạt lị. chiên đạt ra tỳ đề. Chiên đạt ra ma hồng. Chiên đạt ra bạt đề. Chiên đạt ra phủ lê. Chiên đạt ra

xà di. Chiên đạt ra đề khê. Chiên đạt phê mẽ. chiên đột lâu. Chiên đạt ra bà ra yết. Chiên đạt ra vật đạt khê. Chiên đạt ra bà địa di. Chiên đạt ra bà mẽ. Chiên đạt ra khư chỉ. Chiên đạt ra lô ký. Ta bà ha.

Đức Thế Tôn dạy :

– Lành thay, Lành thay ! Lực sĩ Kim Cang ! Nay ông có thể, nói về thần chú kiết tường, hộ các trẻ con, ông sẽ trở thành, vị đại đạo sư, của khắp chúng sanh. Văn Thù nên biết, thần chú vừa rồi, được các Đức Phật quá khứ nói ra, dựng lập bảo vệ, khéo có thể tăng thọ mạng trời người, hay trừ tất cả, tội như ác kiến, hay hộ tất cả, những người trì Kinh, kéo dài tuổi thọ.

Bấy giờ, Đức Phật bảo đại Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi, đáng Pháp vương tử rằng :

– Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, nếu có Tỳ-kheo, phá hỏng giới cấm, gần Tỳ-kheo ni, hay những gái trinh, hoặc Sa-di-ni, uống rượu ăn thịt, gian dâm lấy lòng, bị hàng bạch y, chê bai khinh rẻ, hủy diệt pháp Phật, kinh doanh những việc, bất tịnh của đời, không lòng hổ thẹn, giống như khúc gỗ. Nên biết hạng này, là kẻ ngu nghịch, chẳng phải đệ tử của Ta, mà là quyền thuộc của ma, là bọn lực sư. Hạng Tỳ-kheo ấy, ngay trong hiện đời, mắc báo đoạn mạng, hạng Tỳ-kheo-ni, lại cũng như vậy. Nếu luôn sám hối, chẳng tái phạm lại, thọ trì Kinh này, liền được sống lâu.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, nếu có Bồ-tát, phỉ báng người khác, tự khen mình giỏi, chẳng trao truyền Kinh Phương Đẳng cho người, hạng Bồ-tát này, là bạn của ma, chẳng phải là hạng Bồ-tát chân thật. Nếu luôn hết lòng, thọ trì Kinh này, biên chép đọc tụng, tức được Pháp thân chơn thường của Phật.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, nếu có vua chúa, giết cha hại mẹ, tru lục sáu thân, không theo phép vua, dấy binh khắp nơi, xâm chiếm nước khác, tội trung can gián, bị giết oan uổng, dâm dục lấy lòng, trái phép tiên vương, phá tháp đập chùa, thiêu đốt kinh tượng, mưa nắng chẳng đều... Do vua vô đạo, cõi nước đói kém, ôn dịch chết chóc, diễn ra khắp nơi. Hạng vua chúa này, hiện đời đoản mạng, chết vào địa ngục, đọa đày A-tỳ. Nếu như có thể, biên chép Kinh này, lưu thông cúng dường, chí thành sám hối, theo phép vua trước, liền được sống lâu.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, nếu có quan lớn, hay các quan chức, thân hưởng lộc vua, không lòng hổ thẹn, siểm nịnh bất trung, chuyên làm lừa dối. Do hạng “tặc thân”, nên nước chẳng yên. Dẫn đến chỗ nào, cũng chẳng thi hành, pháp luật của nước, xâm lấn trăm họ, buông ý tham tàn, giết người vô tội, chiếm tài sản người, khinh lờn Kinh điển, ngăn chướng Đại thừa... Những hạng như trên, hiện đời đoản mạng, đọa ngục A-tỳ, không hẹn kỳ ra. Nếu như có thể, sám hối tội lỗi, thọ trì Kinh này, biên chép đọc tụng, liền được sống lâu, hưởng mãi lộc trời.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, kẻ cư sĩ nam, cư sĩ nữ nào, tin theo tà giáo, thấy biết điên đảo, chẳng tin Chánh pháp, Kinh điển Đại thừa, chúng sanh như vậy, dù có vô lượng, trăm ngàn vàng bạc, nhưng lòng tham tiếc, chỉ cầu tài lợi, chẳng hay cấp thí, cứu ngặt bất cứ kẻ nghèo khổ nào, chẳng hay biên chép, mười hai phần giáo, thọ trì đọc tụng, cầu khỏi vô thường, và khổ đường ác. Hạng người như thế, nhà cửa hư hao, chim quái xuất hiện, rắn vào nhà nằm, chó lên mái nhà, trăm tiếng chuột kêu, các loài dã thú, tranh nhau đến ngõ, nhiều quỷ ly mị, vọng lượng v.v... Đó gọi là quái. Do gặp quái nên, tâm bị buồn rầu, do nhân buồn rầu, chuốc lấy đoản mạng. Nếu hay thọ trì, biên chép Kinh này, lưu thông đọc tụng, ngay đó có thể, phá dẹp những thứ, quái gỡ như trên, được mạng sống lâu.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, tất cả những kẻ, trai gái lớn lên, (kẻ làm cha mẹ) vì sự thương xót, mà bị tâm bệnh. Tại vì sao thế ?

Hoặc có thanh niên, bị sung quân dịch, luật vua như thế, không sao thoát khỏi, cha mẹ nhớ nhung, đó là tâm bệnh. Hoặc gái trưởng thành, gả về nhà người, nhưng bị khinh rẻ, trái đạo phu thê, cha mẹ nhớ thương, đó là tâm bệnh. Vì tâm bệnh nên, sâu lo khổ sở, buồn rầu nhóm bệnh, hiện đời mạng ngắn. Nếu hay biên chép, thọ trì Kinh này, được mạng sống lâu. Do oai lực Kinh, hôn nhân hòa thuận, tâm bệnh tiêu trừ.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, hầu hết chúng sanh, không tâm từ bi, sát sanh hại mạng, ăn mười thứ thịt, thân của mọi loài. Văn Thù nên biết, đó không khác gì, giết cha giết mẹ, ăn thịt bà con, hoặc vì giết mạng, mà lại phá thai, làm việc ấy nên, hiện đời đoản mạng. Giả sử những lúc, vợ chồng chăn gối, bị La-sát dữ, ăn nuốt bào thai, khiến không con cái. Nếu hay biên chép, thọ trì Kinh này, liền khỏi khổ ấy.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, hầu hết chúng sanh, chẳng biết kiếp trước, tạm được làm người, cho là sung sướng, bèn phi báng nhau, hoặc cậy quyền hào, đủ thứ ác tâm, xem nhẹ mạng người, chẳng tin Kinh điển, ngạo mạn Đại thừa. Người như thế đó, hiện đời đoản mạng. Nếu hay đóc lòng, tha thiết sám hối, điều phục tâm mình, biên chép Kinh này, thọ trì đọc tụng, do sức thiện căn, được mạng sống lâu. Giả sử có bệnh, cũng chẳng chết ngang.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, có nhiều chúng sanh, hoặc vâng lệnh vua, hoặc cha mẹ dạy, mà ở nước khác, hoặc nơi đường hiểm, để lo buôn bán, tìm kiếm của tiền, vì tài lợi mà, ngã mạn cống cao, đánh cờ đánh bạc, gài gửi điếm đảng, giao thiệp bạn ác, chẳng tuân lệnh vua, lời cha mẹ dạy, uống rượu ham dâm, táng thân mất mạng. Dẫn được

tiền của, nhưng bị rượu mê, chẳng biết đường sá, thông nghẽn thế nào, sau phải bị lũ giặc ác cướp của, do đó hại mạng. Nếu hay biên chép, thọ trì Kinh này, phát thệ nguyện rộng, thì đến nơi nào, giặc ác cũng lui, sanh tâm vui mừng, những thú độc dữ, chẳng thể nhiều hại, thân tâm an ổn, được nhiều hàng quý, do lực của Kinh, được mạng sống lâu.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, hầu hết chúng sanh, vì nghiệp ác nên chết vào địa ngục, từ địa ngục ra, chịu thân súc sanh, dầu được làm người, sáu căn chẳng đủ, mù điếc, câm, ngọng, lùn xấu lưng gù, chịu thân người nữ, chẳng biết chữ Kinh. Nếu là thân nam, nhưng vì nghiệp ác, cho nên ngu si, căn tánh chậm lụt, chẳng thể chuyên đọc, Kinh Trường Thọ này, lòng sanh buồn rầu. Bởi buồn rầu nên gọi là tâm bệnh, do tâm bệnh nên, hiện đời mạng ngắn. Nếu có thể nhờ, bậc thiện tri thức, biên chép Kinh này, tự đem Kinh về, từ trước đến sau, một lòng tôn thờ, nhờ chí thành nên công đức vô lượng, nghiệp ác như trước, chẳng còn chịu lại, người này hiện đời, được mạng sống lâu.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, nếu có chúng sanh, sau khi chết mất, từ một ngày đến bốn mươi chín ngày, nếu vì người mất, mà gây dựng phước, công đức bày phần, thì người mất chỉ hưởng được một phần. Nếu có thể khi người kia còn sống, trong bảy tuần nhật, đình chỉ việc nhà, biên chép Kinh này, hoa hương cúng dường, thỉnh Phật, hoặc Tăng, sám sanh trai phạn, được những công đức, như cát sông Hằng, người ấy hiện đời, được dài thọ mạng, lìa hẳn nỗi khổ, trong ba đường ác. Nếu đã chết rồi, thì nhờ nơi phước, của cải chính thân người ấy gây dựng, mà được bày phần.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, rất nhiều chúng sanh, bất hiếu ngũ nghịch, không lòng nhân từ, đối với cha mẹ, không tình âu yếm, chỉ thờ bà con. Bấy giờ trên không, bốn vị Thiên vương, quanh khắp bốn châu, nhiều thứ âm nhạc, đem theo quyến thuộc, vào ba tháng chay, đến cõi

Diêm-phù, nếu có chúng sanh, bị ngang các bệnh, Thiên vương đi đường, vì trừ ác quỷ, khiến bệnh được lành. Song những con người, bất hiếu ngũ nghịch, ganh tỵ tạo ác, Quý vương hành bệnh, liền lấy hơi độc, hà hơi cho bệnh, khiến bị các thứ, ôn dịch trầm trọng, hoặc nóng hoặc lạnh, sốt rét hằng ngày, bị độc tà ma, hoặc bị phong cùi. Nếu như có thể, một ngày trong năm, đốt hương rải hoa, thanh tịnh thân tâm, biên chép Kinh này, cho đến bảy ngày, thỉnh Phật, mời Tăng, trai tịnh đọc tụng, nhờ căn lành này, trọn không bệnh dịch, không bị tật dịch, nên được trường thọ.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, chúng sanh phước mỏng, bảy mặt trời hiện, giả sử không có, bảy mặt trời hiện ra, thì cũng có những vua chúa vô đạo, khiến trời nắng hạn, bao nhiêu cỏ thuốc, bụi rậm rừng già, trăm giống lúa má, mía nho hoa quả, từ đất có ra, đều bị khô chết. Nếu quốc vương nào, hay các chúng sanh, có thể thọ trì, đọc tụng Kinh này, thì các Long vương Nan-đà và Bát-nan-đà v.v... thương xót chúng sanh, từ nước biển lớn, xối xuống mưa ngọt, tất cả rừng già, trăm giống lúa mạ, cây cối thảo mộc, đều được tươi tốt, chúng sanh nhờ nơi, oai lực Kinh này, được dài thọ mạng.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, hầu hết chúng sanh, đong lường dối trá, được của vô nghĩa, do tội nghiệp đó, chết vào địa ngục, từ địa ngục ra, chịu thân súc sanh, như loài trâu, lừa, voi, ngựa, heo, chó, dê, gà, chim, chóc, muỗi, ruồi, rắn, kiến... Nếu có Bồ-tát Ma ha tát, đem lòng từ bi, đối với cầm thú, ruồi, kiến v.v... chuyên đọc Kinh này, qua tai của chúng, do oai lực Kinh, tùy loại giải thoát, những súc sanh đó, bỏ thân kia rồi, được vui sanh thiên. Nếu Bồ-tát nào, không lòng từ bi, chẳng thể diễn nói, về Kinh điển này, người ấy chẳng phải, đệ tử của Phật, là bạn của ma.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, về đời năm trước, hầu hết chúng sanh, lòng dạ khinh mạn, chẳng tin Kinh điển, chê bai Phật pháp, nếu những nơi nào, có người nói pháp, họ không

lòng nghe. Do tội nghiệp đó, hiện đời đoản mạng, đọa các địa ngục. Nếu những chỗ nào, giảng nói Kinh này, những chúng sanh nào, có thể đến nghe, hoặc khuyên người khác, chia chỗ cho ngồi, người ấy chính là, rường cột của Phật, được vui trường thọ, chẳng qua đường ác. Vị Bồ-tát muốn chuyển đọc Kinh này, thì nên thanh tịnh, thiết lập đàn tràng, tùy thất lớn nhỏ, đều được tất cả.

Lại nữa Văn Thù ! Ta diệt độ rồi, tất cả người nữ, thân mang thai nghén, mà giết sanh mạng, ăn các trứng chim, vì không lòng từ, nên hiện đời bị, mạng sống ngắn ngủi, đến khi sắp sanh, lại bị sản nạn, do khó sanh mà có thể mất mạng, hoặc là oan gia, sanh đến báo thù. Hạng người nữ nọ, nếu phát nguyện rộng, biên chép Kinh này, liền khiến dễ sanh, không các tai chướng, mẹ con an vui. Muốn cầu con trai, muốn cầu con gái, tùy nguyện được sanh.

Bây giờ, Đức Thế Tôn bảo đại Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi :

– Khi Ta nói Kinh Trường Thọ Diệt Tội, mười hai nhân duyên, Phật tánh thường trụ, mà các Đức Phật quá khứ chung nói, nếu có chúng sanh, thọ trì đọc tụng, được nhiều phước lợi, hết tuổi của họ, sẽ đầy một trăm hai mươi, khi bỏ thân này, chẳng bị khổ vì, phong đao xẻ thân. Do vì Phật tánh, được thân thường hằng, kim cương bất hoại, lóng trong thanh tịnh, của các Đức Phật, niệm niệm vững chắc, thường có Bồ-tát, là Quan Thế Âm, và Đại Thế Chí, nương mây năm sắc, voi trắng sáu ngà, cầm đài hoa sen, đón người niệm Phật, sanh về cõi nước, của Phật A Súc, tự nhiên vui sướng, chẳng qua tám nạn.

Văn Thù nên biết, chúng sanh ngu si, chẳng biết chẳng hay, thọ mạng ngắn ngủi, như lửa nháng đá, như bọt trên nước, như ánh điện chớp. Sao lại trong ấy, chẳng kinh chẳng sợ ? Sao lại trong ấy, ham nhiều tài lợi ? Sao lại trong ấy, sanh lòng ganh tỵ, để rồi trôi dạt, trong biển sanh tử ? Chỉ có chư Phật, các vị Bồ-tát, mới đến bờ kia, chúng sanh phàm phu, quyết sẽ

trầm luân. Quý vô thường đến, bất cứ lúc nào, dầu có vô lượng, vô biên vàng bạc, tiền tài châu báu, muốn đem chuộc mạng, không thể nào được. Chúng sanh cần phải, quán xét thân mình, rồi nghĩ như vậy :

Thân này cũng như, bốn con rắn độc, thường bị vô lượng, vi trùng rúc rĩa. Thân này hôi thúi, bị trời buộc trong, lao ngục tham dục. Thân này đáng ghét, dường như chó chết. Thân này chẳng sạch, chín lỗ thường chảy. Thân này như thành, La-sát trong đó. Thân này chẳng bền, sẽ bị điều quạ, chó đói ăn nuốt. Hãy bỏ thân như, cầu tâm Bồ-đề.

Nên quán thân này, lúc bỏ mạng sống, mồ hôi toát ra, hai tay trống rỗng, đau đớn khó nhẫn. Lúc mạng căn dứt, một ngày, hai ngày, cho đến năm ngày, sinh chướng bầm tím, máu mủ chảy ra, cha mẹ vợ con, chẳng ưa nhìn thấy. Đến khi xương thân, rã ra trên đất, thì các lóng đốt, rơi rớt bừa bãi, xương tay, xương đùi, xương sườn, xương sống, xương đầu, xương sọ, mỗi cái mỗi nơi, da thịt ruột rà, gan, thận, tim, phổi, bị dòi rúc rĩa... Sao lại trong ấy, chấp càng có ngã ? Bây giờ, tất cả vàng bạc, ngọc ngà, tiền của, kho đụn, trong lúc sanh tiền, đâu còn quan hệ gì với ta nữa ?

Nếu chúng sanh nào, muốn khỏi khổ ấy, thì chớ nên tiếc, nước thành vợ con, đầu mắt tùy nã, biên chép Kinh này, thọ trì đọc tụng, Mười hai nhân duyên, là tạng bí yếu, của các Đức Phật, lưu thông cúng dường, thì trong mỗi niệm, sẽ thành tựu tâm Vô thượng Bồ-đề, không một điều gì, có thể phá hoại, trọn chẳng chết non, vì nạn hoạnh tử.

Khi Đức Thế Tôn, ở giữa đại chúng, nói về giáo pháp “Mười hai nhân duyên, Phật tánh thường trụ” thì cả đại hội, các vị Tỳ-kheo, và Tỳ-kheo-ni, nam nữ cư sĩ, tám bộ trời rồng, hạng nhân phi nhân, vua Ba-tư-nặc, cùng các quyền thuộc, vô số đại chúng, đều giác ngộ tâm Vô thượng Bồ-đề, chứng Vô

sanh nhân, tất cả đều khen, là chưa từng có, một lòng đánh lễ, hoan hỷ thực hành.

**ĐỨC PHẬT NÓI KINH
TRƯỜNG THỌ DIỆT TỘI HỘ CHƯ ĐỒNG TỬ
ĐÀ LA NI**

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh.

Bồ Tát Quán Tự Tại, hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa thì, thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Xá Lợi Tử ! Các pháp đó không tướng, không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức ; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ; không có nhân giới, cho đến không có ý thức giới ; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết ; không có khổ tập diệt đạo, không có trí huệ cũng không đắc được.

Vì không chỗ đắc, nên Bồ Tát nương vào Bát Nhã Ba La Mật, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Các Đức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Chú đại thần, là Chú đại minh, là Chú vô thượng, là Chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.

Cho nên nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói Chú rằng : Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. (3 lần)

Chú Trừ Tắt Cả Nghiệp Chương Vãng Sanh Tịnh Độ:

Nam mô a di đà bà dạ
 Đa tha dà đa dạ
 Đa địa dạ tha
 A di rị đô bà tì
 A di rị đa tất đam bà tì
 A di rị đa tì ca lan đế
 A di rị đa tì ca lan đa
 Đà di nị dà dà na
 Chi đa ca lệ
 Ta bà ha (3 lần)

Kệ Tán Phật A Di Đà

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
 Tướng tốt rực rỡ hào quang sáng ngời,
 Mây trắng tỏa, Tu Di uyển chuyển,
 Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
 Ánh hào quang hóa vô số Phật,
 Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
 Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
 Chín phẩm sen vàng lên giải thoát.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di
 Đà Phật (3 lần)

Nam Mô A Di Đà Phật (108 lần)

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (10 lần)

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Phật (10 lần)

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ tát (3 lần)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Tiêu Tai Kiết Tường Bồ Tát (3 lần)

Tán:

Hồi Hương

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
 Bao nhiêu phước đức đều hồi hương
 Nguyên khắp pháp giới các chúng sinh
 Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
 Nguyên tiêu ba chương dứt phiền não
 Nguyên được trí huệ hiểu chân thật
 Nguyên khắp tội chương đều tiêu trừ
 Đòi đòi thường hành Bồ Tát đạo
 Nguyên sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
 Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
 Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
 Bồ Tát bất thối làm bạn lành
 Nguyên đem công đức này
 Hương về khắp tất cả
 Đệ tử và chúng sinh
 Đều trọn thành Phật đạo.

Tam Quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát
 lòng vô thượng. (1 lạy)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí
 huệ như biển. (1 lạy)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết
 thấy không ngại. (1 lạy)

Hết

Những ngày Vía Phật, Bò Tát, Tổ Sư

Ngày	tháng	
1	1	Bồ Tát Di Lạc Đản Sinh
6	1	Phật Quang Định Đản Sinh
8	2	Đức Phật Thích Ca Xuất Gia
8	2	Tổ Huệ Năng Đản Sinh
15	2	Đức Phật Thích Ca vào Niết Bàn
19	2	Bồ Tát Quán Thế Âm Đản Sinh
21	2	Bồ Tát Phổ Hiền Đản Sinh
16	3	Bồ Tát Chuẩn Đề Đản Sinh
4	4	Bồ Tát Văn Thù Đản Sinh
8	4	Đức Phật Thích Ca Đản Sinh
15	4	Chư Tăng An cư kiết hạ
28	4	Bồ Tát Dược Vương Đản Sinh
13	5	Bồ Tát Già Lam Đản Sinh
3	6	Bồ Tát Vi Đà Đản Sinh
19	6	Bồ Tát Quán Thế Âm thành đạo
13	7	Bồ Tát Đại Thế Chí Đản Sinh
15	7	Ngày Phật hoan hỷ, Vu Lan
24	7	Bồ Tát Long Thọ Đản Sinh
30	7	Bồ Tát Địa Tạng Đản Sinh
3	8	Lục Tổ Huệ Năng vào Niết Bàn
22	8	Nhiên Đăng Cổ Phật Đản Sinh
19	9	Bồ Tát Quán Thế Âm xuất gia
30	9	Phật Dược Sư Đản Sinh
5	10	Tổ Bồ Đề Đạt Ma Đản Sinh
17	11	Đức Phật A Di Đà Đản Sinh
8	12	Đức Phật Thích Ca thành đạo

Các Ngày Trai

Thập trai: Mỗi tháng mười ngày:

Mùng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30.
(nếu tháng thiếu thì kể cả ngày 27).

Lục trai: Mỗi tháng sáu ngày:

Mùng 1, 8, 14, 15, 23, 30.

Tứ trai: Mỗi tháng bốn ngày:

Mùng 1, 14, 15, 30.

Nhị trai: Mỗi tháng hai ngày:

Mùng 1, 15.

Tam nguyệt trai: Một năm ba tháng:

Tháng giêng, tháng bảy, tháng mười

* Những ngày trai không nên dùng các món gia vị như: hành, hẹ, nén, tỏi, tỏi tây v.v...

Người tu hành ăn các món này thì tụng kinh, trì chú không linh nghiệm và khêu gợi dục tình, sanh thêm các tánh hung dữ. Vì thế người tu hành không nên dùng.

Mười Công Đức Ân Tớng Kinh

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...
3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.
4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cọp đói, rắn độc không hại được.
5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.
6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.
7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.
8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.
9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.
10. Dù năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ

trí huệ (văn, tư, tu) mở rộng, chúng được sáu thần thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông) . Ân tớng Kinh, Tượng được nhiều công đức thù thắng như thế. Cho nên, gặp khi chúc thọ, cầu an, sám hối, cầu siêu, nên hoan hỷ cố gắng ân tớng.

